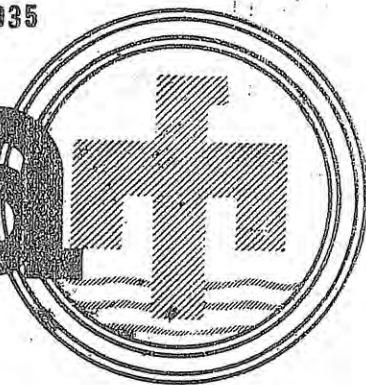
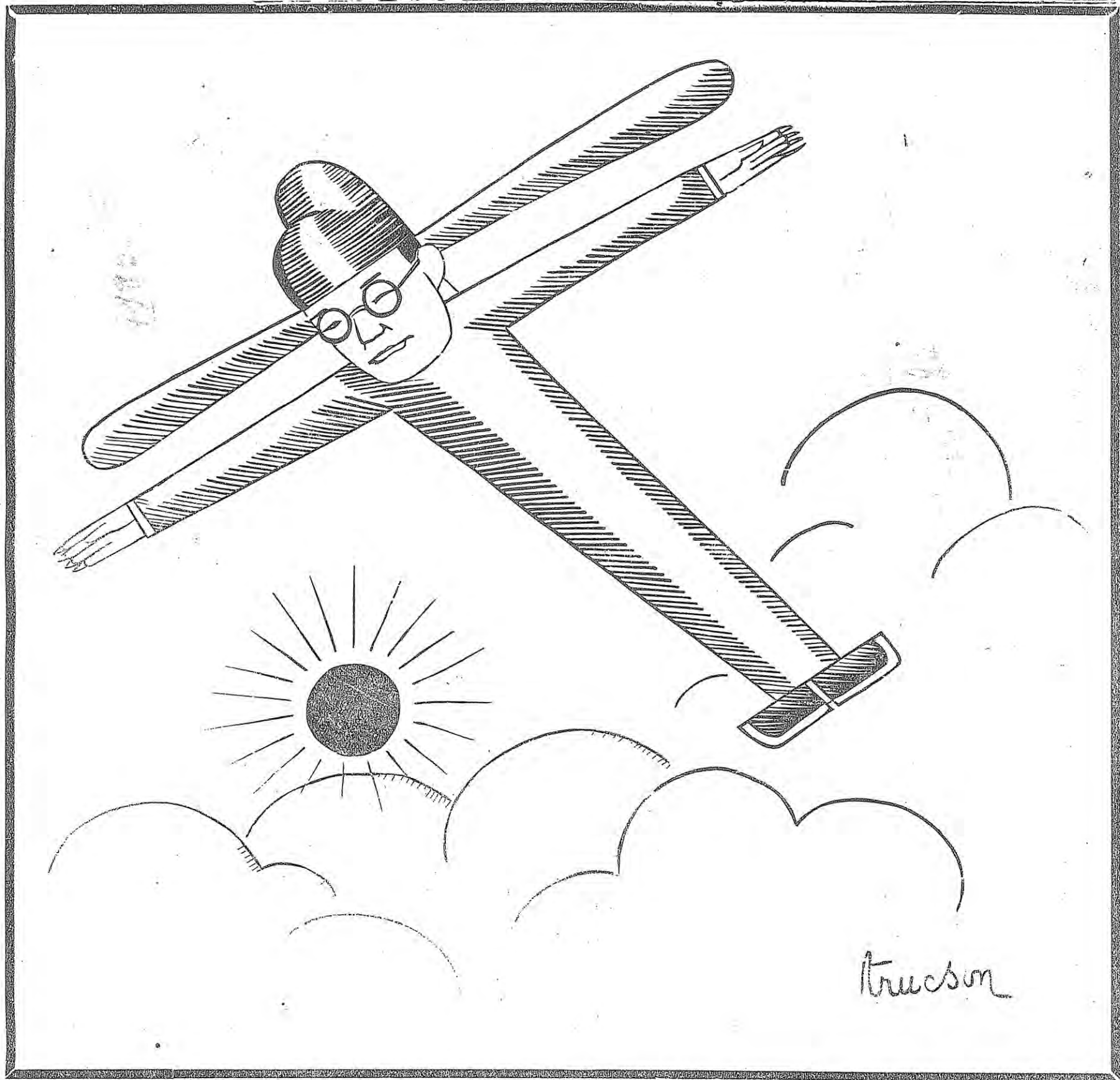


Phong-hóa



Tòa soạn và Trĩ sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nôi: 874 - Giấy thép tất. Phong-hóa
 Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
 Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tường Tam giám đốc.

Tuan Bao ra ngay thu sau



Một cái tàu bay bốn cánh giữ kỷ lục về bay nhanh từ Hanoi vô Huế.

TULUCVAN ĐOAN
 TUAN BAO XA HOI
 VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
 SỐ IN NHIỀU
 NHẤT CÁC BÁO
 O TRONG NUOC
TULUCVAN ĐOAN

SỐ ĐẶC BIỆT

**TRÊN ĐƯỜNG
 CỎ PHU TRU'ÔNG**

TỪ NHỎ ĐIẾN LỚN

Bôn sự đáng sợ

Nếu người ta không cần phải đi lại, thì không gì sợ hãi hơn. Nếu phải đi lại thì chỉ có đi bộ hống mạt là dễ chịu nhất. Đi bộ xa đã thấy khó chịu cho mình rồi. Muốn tránh sự khó chịu đó, cô nhân đặt ra cái cang. Sự tiến bộ đó làm cho người ta dễ chịu, nhưng lại làm cho người khiêng cang khó chịu.

Đến nay, dùng tàu thủy, tàu hỏa, xe hơi dễ chịu cho vì tiền các ông chủ tàu chủ xe, nhưng lại khó chịu cho vì tiền và khổ cho hình hài những người đi.

Sự khó chịu đó, dần dần thổ lộ ra bằng hai câu. Một câu ví và một câu cách ngôn.

Câu ví — Đi xe khổ hơn ở tù. Vì ở tù thì ăn cá mắm, còn đi xe thì chính mình là con cá mắm.

Câu cách ngôn — Ở đời có bốn sự đáng sợ: thứ nhất vợ, thứ nhì ô-tô, hàng thứ ba xe hỏa, và thứ tư tàu thủy.

Một vài ý kiến

Về xe hỏa — 1) Hạn số người có thể trở trong một toa;

2) hành lý để riêng toa (lời đề người có hành lý đi riêng người không có hành lý không ịch lời gì);

3) đổi lối ghế ngồi (việc này sở hỏa xa đã bắt đầu thi hành.)

Về ô-tô hàng. — 1) Đổi lối ghế ngồi. Ghế để ngang chứ không đặt hai bên.

2) Ghế đặt ngang và chia ra từng chỗ bằng một tấm ván, để không thể nào quá số nhà nước đã định. (Nên không thể thi phạt nặng thế nào cũng vô công hiệu; nhiều ông chủ xe có xe nhà để lấy bởi khách trên ô-tô hàng khi ô-tô hàng gần đến thành phố.)

3) Hạn giờ đi và giờ đến để tránh được việc « om » hành khách. Bị « om » là một cái khổ đã nổi tiếng khắp ở nước Nam.

Về hành khách — Mấy điều không nên:

1) Chở nên thế nào xong thôi.
2) Chở nên yên lặng mà chịu khổ.
3) Chở nên mang những thứ có thể làm khó chịu cho người khác: mắm tôm mắm tép, cua chết, v.v.v.

Mấy điều nên:

1) Lúc nào cũng phải cụ, phải kêu la ầm trời đất lên: khi bị om, bị ép..

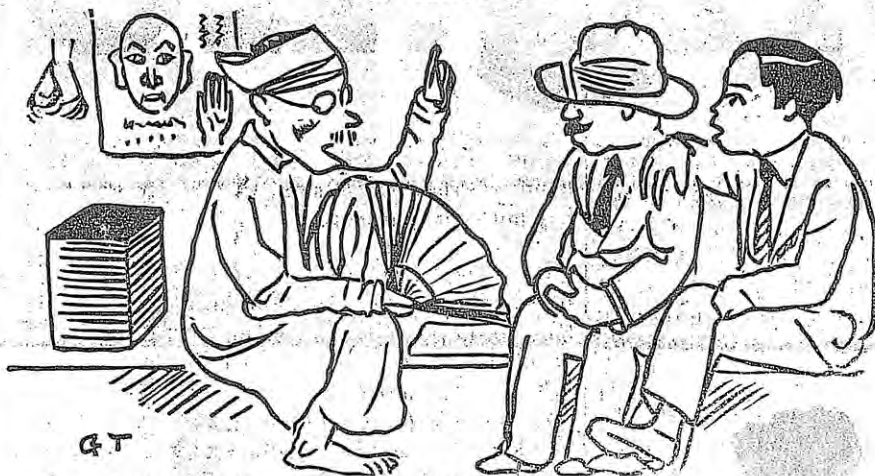
2) Lập một cái hội: gọi là hội hành khách đi ô-tô và xe hỏa để kêu la thấy điều trái ý, lấy tên tắt là:

H.H.K.Đ.O.T.V.X.L.Đ.K.L.K.T.Đ.T.Y.

Sẽ có dấu hiệu riêng để cho khi đi xe, cốt ý để dọa những người làm ô-tô và ô-tô. Nếu người nào đi xe cũng là chân hội và cũng đeo dấu hiệu thì cách xếp đặt của các hãng xe tất phải chu đáo. Người trong hội không được vô cớ kêu la, và nhất là không được cãi nhau om xòm sợ mất thanh thế đi.

Ô-tô ca lịch sự — trừ ô-tô ca Hanoi —

ĐI XEM SỞ



Chúng tôi có đến hỏi Lốc ngọc Tử vì có gì xe hỏa cạnh tranh với tàu thủy.

Lốc ngọc Tử đáp:

— Đó là vị ngũ hành tương sinh tương khắc. Xe hỏa (thuộc hỏa) tất phải khắc tàu thủy (thuộc thủy), vì sách có dạy: hỏa khắc thủy.

Chúng tôi lại hỏi:

— Nhưng hiện nay xe hỏa cạnh tranh với ô-tô mà chúng tôi cho là thuộc thổ, vì ô-tô chạy trên đường đất. Thế mà sách lại dạy: hỏa sinh thổ. Như vậy chẳng là trái ngược làm sao?

Lốc ngọc Tử đáp:

— Vàng, hỏa sinh thổ, nhưng cô nhân thâm trầm. Sinh đây không phải là sinh ra mà là sinh sự, ...sinh sự với nhau.

Lạng-sơn ra — đã có tiền hộ về cách xếp đặt. Người ngồi đứng số (một phần vì vắng khách) đi xe đúng giờ và không om. Nhưng còn người ít tiền đi ô-tô buýt thì ai nghĩ đến họ cho.

Khó lòng mà chiều được cả ba hạng người: các ông chủ xe, các hành khách và các nhà cái cách.

Nhà cái cách muốn xếp đặt trong xã hội cho có thứ tự hơn.

Hành khách muốn đi đến cho xong việc đầu bị ép hay bị om, hay bị bạc đãi.

Các ông chủ ô-tô muốn thêm tiền cho vì mình. Ngồi thừa một người lợi 0\$50 trông thấy, mà chỉ thiệt cho văn minh có một tí tí thôi. Vì thế, họ mặc kệ văn minh và bỏ năm hào vào túi.

Đi tàu thủy, những hành khách đối với nhau như con một nhà. Phiên một nổi là một nhà lệnh trên mặt nước, ba chìm bảy nổi. Biết bao giờ cái nhà bập bênh ấy được người ta bảo hiểm cho.

Nếu người đi tàu thủy như con một nhà, thì người đi xe lửa và ô-tô hàng như cá mè một lứa.

Nhật Linh

Những cái thú của người lữ hành

Đi xe lửa, đi ô-tô hàng hay đi tàu thủy đều có thú riêng. Phương ngôn có câu: Không cái đại nào giống cái đại nào. Ta cũng có thể nói: Không cái thú nào giống cái thú nào.

Đi xe lửa (hạng tư là hạng bình dân, cho nên tôi chỉ nói đến hạng tư thôi), thì có cái thú ngủ khỏi tàu lẫn với mùi lợn, gà, chó, mèo... với lại cái thú hứng gió về tháng chạp, phơi nắng về tháng sáu và tắm mát lúc trời mưa.

Đi ô-tô hàng thì có ba cái thú vô song: một là được làm cá hộp; hai là được làm cá hộp; ba là được làm cá hộp. Còn hành khách tàu thủy thì có cái thú là... giết thì giờ. Ai có tính ngáp dài và hay ngủ gật thì nên đi.

Ngoài cái thú trên kia, gần đây lại có cái thú đi ô-tô-ray. Đi ô-tô-ray thì được cái thú lắc.

— .. Thế cho nên người ta bảo đệ nhất hay đi tàu thủy và ô-tô-ray là... các ông nghị.

Tu' Ly

Đi xe mới

nói truyện cũ

Sự cạnh tranh của xe ô-tô có một điều rất lợi; là làm cho công ty hỏa xa biết đến người hành khách một tí.

Trước kia, đối với người đi tàu, hình như họ không cần lắm. Những người này bị bạc đãi đủ cách: đi chung với các súc vật, bị người làm trên tàu khinh bỉ. Có khi trời mưa lại ướt như chuột.

Tệ nhất là một vài ông soát vé. Các ông này coi hành khách như dây tóc của nhà mình, quát mắng, chửi bới đủ thứ. Nếu có cô gái quê nào xinh xinh, các ông ấy lại đùa nghịch vuốt má người ta nữa.

Những cái tệ ấy mất rồi. Nhưng tôi tiếc rằng phải có cuộc cạnh tranh gay gắt mới đủ cho công ty hỏa xa biết rằng người quan trọng nhất là hành khách, mới sẵn sàng đến họ một chút — và mới hiểu dụ cho những người làm của công ty biết rõ rằng các ông làm việc trên tàu để giúp đỡ chỉ bảo cho khách, chứ không phải để bắt nạt họ.

Vì những sự bất nạt thế, nên người nhà quê đi tàu sợ ông « công-tôn » như người đi săn sợ con cọp.

Một lần, một người đàn bà buồn trứng không biết đã phạm tội gì (có lẽ phạm tội dám đi xe hỏa) mà bị người soát vé đập vỡ cả rổ trứng. Một thiếu phụ khác cũng bị người ta đập vỡ cả một sọt thông phong.

Cũng vì thế, trước ga Cẩm-giăng, một thiếu phụ nhà quê có can đảm đã phải cầm đòn gánh để trông cự với một người soát vé cứ nhất định khen đôi má cô ta đẹp và cứ nhất định mò tay vào.

Ở một ga như ga Hanoi, mà ra cửa một cách hỗn độn và hấp tấp là bị người coi buồng mắng cho mất mặt.

Những sự như thế làm cho hành khách chịu khó đi ô-tô hàng cũng phải. Vì đi ô-tô được người ta mời chào tử-tế và sẵn sàng đến mình (nhiều khi sẵn sàng đến bế cả hành khách lên để nhét vào ô-tô).

Thạch Lam

Tu'ng lai

Rồi có ngày kia, ngoài xe hỏa, ô-tô, ta lại có cả tàu bay nữa. Ta lại sẽ bị ép và bị om, mà câu « cho đi tàu bay » sẽ có nghĩa là bắt làm một việc khổ sở lắm.

Lúc tàu chật chỗ, các ông Lý Toét sẽ được mời ra ngồi trên cánh tàu và sẽ lại có cái cảm tưởng là được biệt đãi lên ngôi hạng nhất để nung gió mát. Ngộ có ngà thì đương ô lên để xuống từ từ. Cái ô ông Lý Toét lúc đó tất sẽ dùng được việc lần đầu tiên.

Ở trên cao, các ông tài muốn om hành khách thì kẻ cũng khổ, nhưng các ông ấy đã sẵn có cái tài riêng, thì rồi thế nào các ông cũng tìm cách om nói bọn chúng mình.

Đi tàu bay tuy được gần thiên đường thật, nhưng nếu đã xa thì xa xương địa ngục một cách chắc chắn.

Hội viên hội « hành khách kêu la » thấy chật chỗ đứng có kêu la mà tôn thọ, nếu gặp một người nào lực lưỡng đem theo một lọ mắm hay một con cua chết, làm mình khó chịu, thì nên nhả nhục bịt mũi và cầm miệng lại. Nếu lời thôi có khi lọ mắm và con cua chết còn ở trên tàu, mà mình thì bị quăng xuống như chơi.

Nếu gặp chuyến tàu bay nào có chỗ lợn, thì cứ đi không ngại, vì nếu có làm sao nữa, thì chỉ những người đi dưới đất là bị lấy thôi.

Nhưng những quang cảnh trên này ít ra đến năm 2000 mới có hy vọng thấy được.

Nhật Linh

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá độ, ăn no ngủ ngáy, phòng dục quá độ, làm sơn chương khí, uống rượu khời hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gân, ứ tai, hoa mắt, đi tiểu vẫn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG

81, Route de Huế HANOI

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọng lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đát

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIEU CON VOI

1 lo, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 lo, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

1 lo, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LỢI

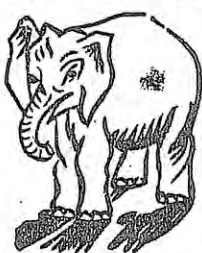
1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

= BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ =

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon

Đông-Đức, 64, Rue des Canonnais, Hanoi — Thiên-Thành

phổ Khách, Nam-dinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



CUỘC PHÒNG VẤN ĐIỀU TRA KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU TRÊN ĐƯỜNG HÀ NỘI—SAIGON



HUONG NGON ta có câu : đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Như vậy, đi vào Saigon, mất năm ngày, tất học được năm sàng khôn.

Phượng ngồn tây lại có câu : Đi, tức là chết ít nhiều. Nếu vậy, đi vào Saigon cũng là chết, nhưng là chết mệt.

Muốn vào Saigon, trước hết phải ra Hà Nội. Sự đó dễ lắm, ai cũng biết. Nhưng khó hơn, là lấy được một cái vé, nhất là một cái vé hạng tư. Ông rẽ người lẫn vào trước guichet là ông phá được kỷ-lục về sự kiên nhẫn. Lấy được vé rồi, ông lại phải bơi ra khỏi đống đám người đứng vòng trong vòng ngoài để phá kỷ-lục lần nữa. Lúc đó, ông nắm túi áo mà không thấy mất gì, ông cũng phải ngạc nhiên.

Tôi sợ nhất là nhầm xe. Muốn về Nam mà lại hóa ra xuôi Haiphong hay lên Yên-bá thì hơi phiền một chút, một là mình mất tiền toi, hai là gặp ông coi xe không nhà, ông ấy làm biên bản lời mình ra tòa về tội lên xe không có vé, thì ít ra mình cũng được hưởng mười sáu quan tiền phạt.

Xe lửa huyết còi, ra hiệu rồi Hanoi. Mấy con lợn cũng bắt chước eng-éc kêu, như ra hiệu mời tôi lên ngồi cho có bạn.

Làm bạn với lợn đến Phủ-lý, thì không sao đương được nữa. Nhưng mấy ông đi soát vé hình như cho mình đương được lắm, nên không thấy họ nói gì.

Rời toa lợn, tôi đi tìm chỗ ngồi thỏa mãn hơn. Đi hết các toa mới gặp được một toa không có lợn : toa liền với đầu lửa. Tôi vừa ngồi xuống thì khói, bụi than bay đến quần quai lấy tôi đòi làm bạn : thật không khác gì vào sa-mac gặp cơn gió lốc. Tuy vậy, làm bạn với khói xe, còn hơn là làm bạn với lợn.

Tránh khỏi nạn lợn kêu, lại mắc phải nạn các ông bán dầu bắc-bà. Được một cái các ông ấy thốt ra những câu có văn vẻ hơn, và không như ở các hãng. Nhưng khổ một nỗi, giọng tục tĩu của các ông ấy dễ khiến người ta ngủ gật. Mà ngủ gật trên xe lửa vốn là một sự đáng lo. Tôi nghe các ông ấy diễn thuyết, thiu-thiu lúc nào không biết. Bỗng trong lúc mơ màng, nghe thấy tiếng « sột sột » kỳ lạ. Sợ mất, tôi thấy trước mặt tôi một cái đuôi, lông lù sòm soà. Rập mình, tôi đã tưởng người ta đem tôi về toa có lợn, bèn mở bừng mắt ra : đầu tôi sát vào đuôi một ông lý Toét, mà ông ấy đang

ra công gái. Tôi ngồi nhồm dậy, mới hay cái mũ trắng của tôi đã theo giấc ngủ mà bay lên đầu một đứa ăn cắp rồi.

Ngâm ngùi, tôi nhìn ra cửa sổ xem phong cảnh.

Thanh-hóa... Vinh. Xuống xe lửa như thoát được cái nợ mười kiếp. Đi tìm chỗ trọ mới rõ sự khổ của người đi xa : những lúc này, ai cũng muốn khuôn cái giường của mình ở nhà đi cho đỡ rệp và muỗi.

Sáng hôm sau, lại trở lại làm bạn với khói xe. Nhưng lần này thì không thấy có lợn, mà tuyệt nhiên không thấy một người bán dầu bắc-bà nào. Xe lửa đi vào một cảnh trí khô khan, hùng vĩ : những quả núi rậm rạp, liên tiếp nhau, như đàn voi khổng-lồ theo xe đi vào một nơi không bao giờ đến. Rồi bỗng đàn voi đi lảng về phía tây, để lộ ra những cánh đồng mơn-mơn với con sông trong chảy êm đềm trong lòng cát trắng.

Quảng-bình... Quảng-trị. Về phía đông, ngoài cồn cát trắng, đưa lại hơi gió Thái-bình dương. Người thấy nhẹ nhõm, tuy bị xe lắc đến phát nôn.

Hành khách lên dần dần thấy thay đổi. Hết cụ lý Toét, đến ông bang Bạch. Hết ông bang Bạch đến những ông đeo thẻ bài ngà. Dần dà chỉ còn toàn hành khách đeo thẻ ngà cả : lúc đó là lúc xe lửa đến Huế vậy.

Kinh đô Việt Nam như một hòn ngọc nam vào bên con sông Hương lơ lơ chảy : cảnh vật hữu tình như một cô gái xinh nằm phơi nắng đợi tình nhân trên bãi cỏ non.

Rồi, cảnh vật lại trở lại khô khan, hùng vĩ : xe đã đến đèo Hải-vân. Xa là biển thăm, đủ các màu dưới ánh chiều, gần là hốc đá, chòm núi chênh vênh, tắm trong bọt nước trắng. Ai chưa qua đèo Hải-vân, chưa biết được cái thú say mê của cảnh thiên-nhiên.

MẤY LỜI BẦY TỎ

Sống về độc giả là một sự vinh dự cho tờ báo : chúng tôi đã nhiều lần nói như vậy. Nay chúng tôi đăng lên bìa báo câu « số in nhiều nhất các báo ở trong nước » là chiến theo ý đó, và để cảm ơn hết thảy các bạn đã làm cho tờ báo Phong Hóa có được cái vinh dự ấy.

Ở bên Pháp, tờ báo nào được số in nhiều nhất cũng nêu lên, như báo Paris Soir, Petit parisien, Gringoire. Tờ Petit parisien (mỗi ngày ra một triệu rưỡi số), trước kia để « số in nhiều nhất các báo trên toàn cầu » sau thấy một tờ báo Anh số in nhiều hơn, nên bỏ câu ấy đi, vì nghĩ rằng việc nêu đó chỉ có giá trị khi nào nó dựa theo sự thực. Báo Gringoire vì mới đây số in tăng lên rất nhiều (gần 50 vạn số) mới bắt đầu thấy « số in nhiều nhất các tuần báo ».

Tourane. Một rừng phi-lao bên một eo bể rộng.

Đến đây là hết nạn xe lửa, đến nạn ô tô hàng. Chưa bước chân xuống đất đã có người đón đã đến mời về nhà trọ của hãng ô tô H... để mai khởi hành sớm.

Nhà trọ là một nơi chật hẹp, lấm muỗi và rệp. Ô tô sớm, là ô tô hay mười hai giờ trưa.

Ô tô hàng trong Trung, cũng như ô tô hàng ngoài Bắc, nó muốn chạy lúc nào thì nó chạy, nó muốn đỗ lúc nào thì nó đỗ, hành khách không thể nào biết trước được. Nó là một đứa trẻ con được mẹ quá chiều, hay làm nũng, nhưng nó đưa mình qua những bãi cát mênh mông của tỉnh Quảng-ngãi, những đèo, những đồi mềm mại, cây cầy đến ngọn của Sông Cầu, những đường ngoắt ngoéo trên đèo Cả, những rừng dừa man mác ở gần Tuy-hòa, Bồng-sơn.

Thế rồi, một buổi tối đến Nha-trang, trong lúc đêm đêm từng đàn lập lóe trong cây.

Sáng sớm mai, từ giữa một tỉnh quanh năm hướng gió mát của bể khơi, để lên xe lửa vào những nơi nóng bức, khô khan của mấy tỉnh Phan-ri, Phan-rang, Phan-thiết. Rừng, cây như bị cháy vàng, không mọc cao lên được — dân ở lơ thơ mấy chiếc lều lụp xụp. Đứng trước là một bọn mọi, đàn ông cũng như đàn bà, đông khố đứng ở dưới ánh nắng mặt trời hồng mát : cái mặt của một lò lửa.

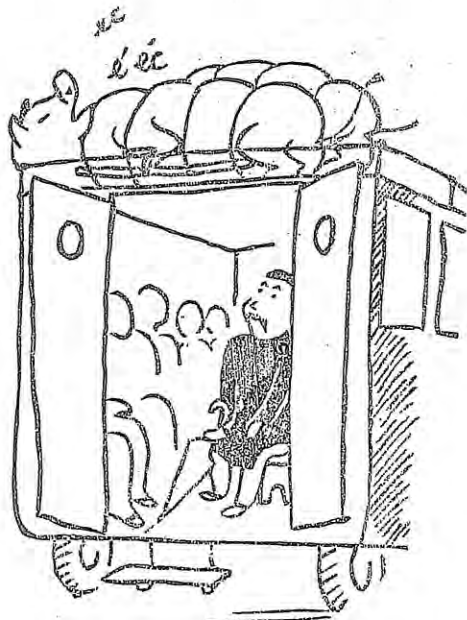
Dần dần cây cối rậm rạp hơn : thỉnh thoảng lại thấy những đồn điền cao-su, cây thẳng tắp : xe lửa đã vào đến miền Nam màu mỡ.

Rồi, đến lúc, bên đường, ta thấy những nương, những sông con nước êm, sông lặng, hai bên bờ lồm chồm lá ô rô, là lúc ta không xa thành phố Saigon bao nhiêu nữa.

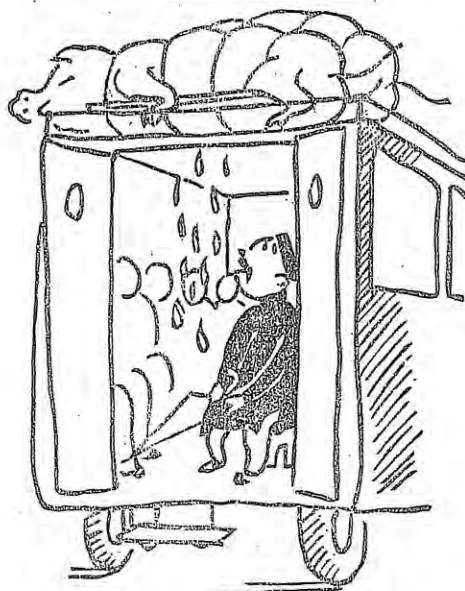
8 giờ chiều... ở trong ga bước ra tôi thấy hoa mắt : hàng mấy nghìn ngọn đèn điện treo, mắc chung quanh chợ Biên-thành chiếu ánh sáng rực rỡ như những hạt kim cương đua nhau lóng lánh trên một chiếc xuyên Saigon không-lò.

Tứ Ly

TRÊN ĐƯỜNG QUÊ



Quái lạ, trời nắng chang chang mà có tiếng sấm...



...lại đi mưa nặng hạt.



OUVERTURE 10 OCTOBRE 1935

DAN-MOI

Tailleur, Chapelier, Chemisier
70bis RUE JULES FERRY — HANOI

Succursale de la maison

CH. MAU'S

18, Bd DONG KHANH — HANOI
(Hiệu Vũ văn An cũ)

do « Cai Coupeur » đã sành nghề và đã học tập trên 5 năm với bản hiệu trông nom và chỉ cho lấy công làm lãi.

Muốn hợp thời và sẽ chẳng sợ hối hận về sau, các người mua bán không nên vội vàng, vội trước khi may quần áo hay mua mũ, xin hãy lại thăm CH. MAU'S và DAN-MOI, các người rồi hãy quyết định sau, có so sánh mới chẳng sợ nhầm dùng phải những « hàng thật » của một vài hiệu buôn, bán solde cho những thợ may quay quắt để lừa gạt bạn hàng. Những hàng « mode » bao giờ cũng có trước các hiệu 2 năm. Hiệu CH. MAU'S chủ nhật có mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ để tiếp khách các tỉnh. DAN-MOI sẽ mở cửa cả ngày. Đến thăm bản hiệu mua một cái mũ 2\$30 xin biếu tiền xe. Một bộ áo trên 25\$00, xin biếu một chuyến tiền tàu (riêng cho bạn hàng các tỉnh). Dù thêm ông bạn may một lúc commandes, trên 200\$, có thể xin biếu riêng một bộ. Về Hanoi không lại thăm hiệu CH. MAU'S và DAN-MOI là một sự thiệt lớn.

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers Agent exclusif pour toute l'Extrême Orient des marques de chapeaux : Wings (importé d'Angleterre) - Porte-plume (création d'Américaine) - Lincoln (Fournisseur des cours étrangères) et des tissus : Vormus, Lajeunesse, Fourfold, Solifer, William, Sang et Henry and Son.

mũ có gửi bán tại Saigon : Mon chemisier Rue Catinal, Adam Mode Rue Colonel Grimaud, Nguyen van Nhac Rue d'Espagne, Fou-Kin-Dji — Au-tisseur — Au coq d'Annam Bd Bonard, — Căn Đại-lý độc quyền ở Saigon.



ĐĂNG CHẤN!

NG. BÁN VẸ. — Minh tranh được 2 người thì thiết mất 5 chỗ ngồi.

giọc đư'ồ'ng

BIỆT HIỆU



ƯNG như các nhà văn, mỗi khi viết đều dùng biệt hiệu, các hãng xe ô tô chạy cũng tìm một cái tên hiệu cho đẹp dễ.

Vì thế ta đã thấy xe Con Thỏ, xe Con Ngựa, xe Con Công, xe con Kỳ-lân, xe con Chim xanh. Đây là ền những súc vật—nhưng ta chưa thấy hãng xe nào thực thả và nhả nhận đặt hiệu xe là Con Rùa, con Sên và xe con Cua (om khách như om cua).

Một ông chủ xe kia, có lẽ thanh cao hơn, đặt hãng xe mình là xe Hoa hồng, có ý nói rằng người nào đi xe của ông đều được êm-ái như nằm trong bóng hoa vậy.

Nhưng cái kỳ quan nhất, là xe của hai ông chủ kia. Hai ông này không ngần ngại gì mà chẳng đặt phăng ngay cho xe hai cái tên đủ biểu hiệu cái lòng sở vọng của hai ông : xe Bài ngà và xe Mề-day.

NGƯỜI BẢN XỨ

Trong mỗi xe đều có một cái biển giá tiền đi xe. Cái biển ấy như thế này :

0\$04 le km — Européens
0\$02 le km — Indigènes.

Indigènes là người bản xứ. Nhưng ông chủ xe cũng là người Annam, sao lại gọi người cùng giống với mình là bản xứ ? Sao không đề : Annamites có hơn không ?

MỘT CÁI BIỂN LA

Trong một hãng xe « lịch sự » chạy đường Hanoi — Bắc-giang, người ta thấy cái biển như thế này :

1ère place

Européens — Indigénat
Allersmiele — Aller-Retoup

(1ère classe—Européens—Indigènes
— Aller-simple — Aller-Retour)

Thật là một cái kỳ công về tiếng Pháp. Ông chủ xe ấy cũng là người kỳ nữa, vì cái biển đó, ông vẫn để đến bây giờ.

« OM »

Trong các tiếng lóng của những người làm xe ô tô, tôi cho không có tiếng nào thú vị hơn tiếng « om ».

Om thì dùng lắm. Những hành khách trong xe lúc bấy giờ thật chẳng khác gì những con cá bống xếp trong một cái nồi bắc lên bếp.

Có một lần đi xe về Đông-ngạc, chuyển xe cuối cùng. Xe đang lẽ chỉ chứa được 10 người, hôm ấy đã chứa 27 người, cả đàn ông lẫn đàn bà, lên nhau như cá hộp và trong xe tối như hũ nút.

Đã thế, có mấy thùng nước mắm và mắm tôm ở trên mui xe vì lắc quá, cứ rì rỉ giở xuống từng giọt một.

Ở chuyển xe ấy về, đêm tôi nằm mê thấy mình hóa ngay ra con cá chép kho nằm trong nồi.

TOÀN PHÁP RIÊNG (MATH. SPÉCIALES)

Các ông chủ xe có một phép tính rất lạ, người học thức tầm thường không sao hiểu được. Ví dụ :

25 chỗ ngồi nhất định thì chính là 54 chỗ ngồi.

14 chỗ ngồi nhất định thì chính là 30 chỗ ngồi.

Nhưng trái lại, nếu trong biển đề :

0\$02 le km thì chỉ là 0\$01 hay 0\$005.

0\$40 một lượt, thì chỉ là 0\$25. Còn tùy theo xe mới, cũ mà mắc cả.

BÁC TÀI

Người quan trọng nhất trong khi chiếc ô tô đang chạy là bác tài. Bác ta là người cầm vận mệnh của bao nhiêu hành khách trong tay. Nếu bác ta cao hứng một chút thì chúng ta đều đi về chín suối.

Trái lại, cũng có nhiều khi bác ta thông thả và cẩn-thận quá. Có khi xe đang chạy, bác ta mới sực nhớ rằng chưa ăn cơm. Bèn thông thả đỗ xe trước một cái quán, rồi ung dung nhắm rượu. Có khi bác ta lại theo ả phù-dung mà mây khói nữa. Trong khi ấy, các hành-khách đành chen nhau ở trong ô-tô như trong cái lò.

Bởi những lẽ ấy, nên mỗi khi tôi đi xe là tôi ngồi ngay cạnh bác tài xế. Tôi lần la kiểm truyện làm quen với bác, biểu bác điều thuốc lá. Khi đã thành ra đôi tri-kỷ, nếu bác ta đỗ xe ăn cơm thì tôi giục bác ăn nhanh — Nếu bác cao hứng muốn trở tài cầm lái một tay, tôi vội vàng lấy lễ thân thiết van bác rằng tôi rất yếu bóng vía, xe đi nhanh hay rúc đầu.

Vì thế mà bao nhiêu lần đi ô-tô hàng, tôi đều được thoát chết mà đi đến nơi, về đến chốn.

CẢM TÌNH

« Quen nhau vì một chuyến đò » — câu này chẳng biết có đúng sự thực hay không, nhưng có một điều tôi biết chắc chắn, là những người cùng chung một chuyến xe ô-tô, đối với nhau có cảm tình mật thiết lắm.

Khi người ta chịu chung một sự khổ sở, người ta dễ thân nhau. Khách đi ô-tô chịu chung bao nhiêu nỗi khổ khê ở giọc đường, nào bị om, nào bị sóc, nào bị ngạt hơi, nào bị tuyết chết rồi lại bị ép vào với nhau nữa.

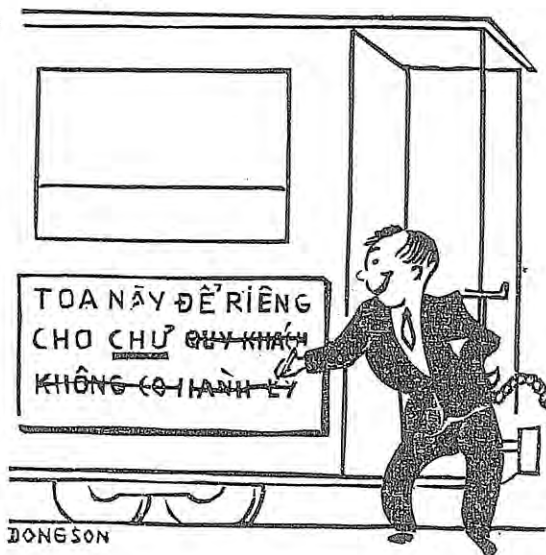
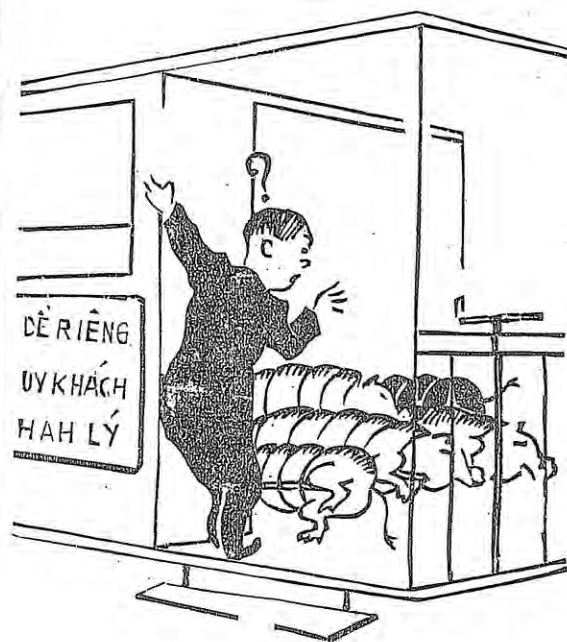
Bởi thế, nên một lần đi xe, tôi được làm quen với một người lạ mặt. Hai chúng tôi bị ép vào một só, nên cảm tình đối với nhau lại nồng-nàn lắm nữa. Trong xe lại tối, nên câu truyện của chúng tôi lại càng thêm thân mật. Cứ mỗi lần xe sóc, là người bạn mới quen biết của tôi lại dịch sát vào tôi một tí.

Kết luận : sau chuyến xe ấy, tôi thêm được một người bạn tốt, nhưng cũng vì sự ấy, mất một cái vị đứng tiền.

Thạch-Lam

CHU' = LON

HAY LÀ CÁI THÂM Ý CỦA SỞ HỎA-XA



DÔNG SƠN

DÁM CHẮC

sinh-dục, không hành binh nhân (chắc như vậy). Chúng tôi dám nói quả-quyết, dám làm cam đoan người bệnh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc Sru-độc-bá-ứng-

hoàn hiệu ÔNG TIÊN hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIÊN trong Namkỳ thiết hay hơn hết không còn ai mà không biết. Có bán tại: Nhatrang : Mộng-Lương, Quinhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-ngãi: Trần-Cảnh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vĩnh, Huế: Vĩnh-Trường 59 rue Gia-Long, Quảng-trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Ga, Thanhhoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Namdinh: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-vạn-Thành 61, rue P. Doumer, Đồnghới: Thuận-Long, Bồngson: Diếp-a-Vinh, Ninhhoa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisses (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie ÔNG TIÊN Annam được phòng 82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ho ÔNG TIÊN hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thí cuộc thi của C. P. A.

O-TÔ VÀ NGƯỜI ĐI ĐU'ÔNG

Ở bên Mỹ, cứ mỗi ngày tính trung bình thì có 15 người phải nạn ô tô. Những nạn ấy xảy ra bởi sự không cẩn thận của những người cầm lái. Các ông tài này phần nhiều hay đi nhanh quá.

Muốn làm bớt những nạn đó, người ta đã dùng hết cách để nhắc các ông tài phải nhớ luôn luôn đến cái đức tính cần-thận mà các ông đó hay bỏ quên ở nhà. Nào là biển kia, dấu hiệu nọ, nào những biển gờ vờ đầu lâu và xương người, có khi người ta lại xếp lên trên một cái bệ những mảnh vụn của một cái ô tô đã xảy nạn chỗ đó.

Ở bên ta, nạn ô tô cũng không khá nhiều. Nhưng trong những nạn này, lỗi lại người cầm lái thì ít, mà lỗi ở những người đi đường thì nhiều.

TÍNH CÁCH

NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG

Để không có một nước nào trong hoàn cầu — phải, tôi không nói ngoa — mà người đi đường lại ngờ nghệch, vụng về như người nước mình.

Nói ngay trong các tỉnh thành, là có những người vừa thông minh lại vừa quen với xe cộ hơn những người ở nhà quê. Vậy mà ở trong tỉnh, người ta vẫn thấy luôn luôn những người cứ điềm điềm đi nghênh ngang ở giữa phố, hình như là đi bách bộ trong nhà.

Còn những người vùng quê thì còn phải nói. Họ đi trên các đường cái quan, nói chuyện với nhau vui vẻ lắm. Một chiếc ô tô đến bốp còi thể nào họ cũng mặc kệ. Không hiểu họ có nghe thấy hiệu còi hay không, hay họ nghe thấy nhưng họ đã quen với cái lý luận « tôi đi đường cái quan, ai cấm được tôi » nên không tránh.

Rồi khi ô tô sát gần đến nơi, họ mới hoảng hốt lên chực tránh, nhưng tránh sang chỗ tránh không tránh, lại tránh ngay vào mũi ô tô.

Cũng có người bánh ô tô đã lần lên đến quá nửa lưng rồi, mới sực biết, nhưng bấy giờ tránh cũng không kịp nữa.

Nếu phúc âm người nhà quê đó to khiến bác ta tránh được ô tô, nếu người tài xế phát câu lên tặng cho bác ta một vài câu chữi mát, thì bác ta lại mỉm cười, hình như cho cái sự mình chết chuyệt là một sự đáng tức cười lắm.

Nếu không thế, ta cũng chớ nên tưởng cái cười đó là bác ta tự cười bác ta ngờ nghệch. Không đâu, bác ta cười cũng như một người cười vì vừa tình nghịch một sự gì nguy hiểm xong.

Có khi về đến nhà, bác ta lại đem câu truyện chết chuyệt ấy kể cho vợ, con nghe. như ta kể một câu truyện lý thú vậy. Mà lý thú thật? Vì thiếu chút nữa, bác ta chết rồi còn gì.

Nếu tôi không sợ tỏ ra con người vô lễ, thì tôi quyết vì một anh đi đường ngờ nghệch cũng như một con bò vậy.

Phải, vì con bò nó cũng cứ chỉ đứng như bác ta, nghĩa là lúc ô tô còn ở xa, nó cứ dương mắt lên nhìn, lúc xe đến gần, nó mới hoảng lên chạy.

Lại còn một cái này khiến anh đó với con bò giống nhau nữa, là con bò lúc nào hình như nó cũng nhai một cái ý nghĩ gì trong mồm, mà anh ngờ nghệch kia lúc nào cũng như nghĩ ngợi truyện gì

trong óc, nhưng quyết không phải truyện tránh ô tô.

Chỉ khác một nỗi là con bò, ô tô còn phải kiêng nể, chứ người thì ô tô chẳng nể gì cả.

Không những thế, một người đi đường mà lại nghênh ngang không tránh xe cộ thì người đáng thương ấy nhiều khi chết không nên oán thán gì cả. Vì như thế, anh ta đã coi đường nhà nước như cái sân riêng trong nhà anh ta. Anh ta chỉ biết cái tiện lợi của mình, mà không biết nghĩ đến cái tiện lợi của người khác, chỉ biết cái quyền của mình mà quên tít cái quyền của người.

TÍNH CÁCH Ô-TÔ

Tuy vậy, của đáng tội, cái phần lỗi trong tai nạn không phải chỉ ở người đi đường mà thôi, ô tô cũng chịu một vài phần.

Người ta cũng nghiệm ra rằng ô tô đối với các cột đèn và các cây cối có một cái cảm tình đặc biệt. Những vật đó với ô tô hay gặp nhau luôn, và gặp nhau một cách mạnh mẽ lắm.

Thỉnh thoảng, ô tô, đương đi đường thẳng thế này, lại cao hứng đi ngã nghiêng một chút, rồi lại cao hứng nhảy xuống sóng xuống vực, hay là cao hứng lộn xiếc mấy vòng chơi, ý chừng để dọa những người ngồi trong ấy.

Người ta đã thấy ô tô tò mò và tình nghịch đến nỗi đang chạy ngoài phố lẫn loi, mà lại nhảy lên trên hè và chui tọt vào trong một căn nhà ở đó có người thiếu phụ đang đưa võng ru con. Có lẽ cái sắc đẹp của người thiếu phụ đã làm

LỢI DỤNG



— Cây của mình tha hồ mà tốt.

« đâm say » — nói theo lối thơ mới — anh chàng ô tô kia thì phải.

Lại có lần, cũng một cách đường đột như thế, ô tô nhảy lên thăm hai mẹ con nhà khó đang ngồi bất giận trên vỉa hè, và vì sự thăm ấy, mà hai mẹ con nhà kia về chín tuổi với cả những con giận nó là nguyên nhân của cái tai nạn này.

Trên đó là nói về một vài cách lập dị của ô tô. Còn cái lúc nguy hiểm nhất, nguy hiểm cho người ở trong ô tô lẫn người ở ngoài, là lúc ô tô giận nhau. Thật không gì ghê gớm bằng.

Hai ô tô mà đã giận nhau, ghét nhau, chèn nhau và đuổi theo nhau thì có giới giữ. Vì cái tính giận nhau ấy mà từ xưa tới nay, đã có mấy trăm người phải về thăm ông bà, ông vải.

Bây giờ tôi mới sực nhớ ra rằng tôi đã nói đến ô tô như là một người thực. Nhưng cũng không phải là sai lạc gì, vì ô tô mà tôi nói đó chính là các ông tài.

TỨC CẢNH TẬP KIỀU



— Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Vậy ông tài là một người ngồi trên ô tô để reo cái chết mà người đi đường ngờ nghệch là người đứng nhận lấy cái chết.

Hai bên cùng đáng thương như nhau cả. Bởi vậy tôi mới nghĩ ra một vài lời khuyên nhủ dưới đây, để cho những ông tài reo chết và những người hứng chết biết mà đề phòng.

10 ĐIỀU KHUYÊN

NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG

Lúc đi ngoài đường thì phải

1. Nhớ là mình đi ngoài đường, chớ có tưởng mình đi tản bộ trong nhà.
2. Nhớ như thế rồi, phải mở cả hai con mắt.
3. Và phải lắng cả hai lỗ tai.
4. Hễ thấy ô tô đi đến, phải chấp cả hai tay vãi, rồi đứng giẹp vào vệ đường (cốt nhất là phải đứng giẹp). Mồm niệm Nam vô phạt.
5. Khi ở bên này đường sang bên kia thì phải đi thẳng sang, chớ có đi chéo. Lối đi chéo (allure oblique) này nguy hiểm đệ nhất, vì không trông thấy xe ở sau. Nói tóm lại, muốn đi qua đường, thì phải đi ngang như cua.
6. Nếu thấy hai cái ô tô gặp nhau, thì phải tránh cho xa, chớ có lớn vốn chỗ đó định chia sẻ cái vui mừng của họ mà mất mạng.
7. Hễ thấy hai cái ô tô giận nhau, sửa soạn chết đi thì vừa.
8. Thấy ô tô « ăng-ban » thì mặc kệ chớ giúp đỡ, vì biết đâu một ngày kia chính nó lại không hại mình.
9. Hễ tránh chưa kịp mà bác tài đã chủi mát thì đừng có nóng người vô ích, vì ô tô đã chạy xa rồi.
10. Cuối cùng, nếu vạ nhất mà không tránh được nạn bị kẹp, thì nên chọn cái ô tô nào có bảo-hiêm.

5 LỜI KHUYÊN Ô-TÔ

1. Đối với cột đèn và cây cối nên có cái cảm tình xa xa mà thôi, đừng gần quá.
2. Không nên tò mò vào xem người ta ru con, và xem con người ta bú thể nào.
3. Không nên cao hứng thái quá mà mang tội vạ. Nên điềm điềm thì hơn.
4. Không nên chạy nhanh quá. Phải tự an-ủi rằng nhanh cũng thế, mà chậm cũng thế. Chẳng có ích lợi gì.
5. Kết cục, nên thực hành câu cách ngôn tây : « Pour vivre heureux, vivons cachés — muốn « ống sung sướng, phải sống kín đáo », nghĩa là cứ ở kín trong ga-ra, đừng có ra đến ngoài.

Những câu « châm ngôn » trên này, ô tô và người đi đường nên học lấy làm lòng. Nếu vì những lời đó mà tránh được tai nạn, thì nên tỏ tượng mà kỷ niệm cho người viết bài này.

Nếu lại vì những lời đó mà chết mất mạng, thì người viết không chịu trách nhiệm.

Thạch Lam

KHUU
PUBLIS
STUDIO



**CAO BÔ-PHÔI
Lạc-Long**
SỐ 1, PHỐ HÀNG-NGANG, HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHÔI VÀ BÔ-PHÔI
CÓ BÁN CẢ Ở PHÁP,
VÀ NGOÀI-QUỐC.

Chưa ngày dùng rồi, vì trung
đục phổi chong như làm ăn giàu



Các thứ hàng len, dạ kiêu mới rất đẹp, rất nhá
grat bên mà giá rẻ mới về do chủ nhân tự cắt
lấy, đã từng lão-luyện lành nghề trong 40 năm, dù
ai khó tính đến đâu cũng được hài lòng vừa ý. Độc
giả Phong Hóa mang mẫu quảng cáo này đến bản
hiệu may mặc sẽ được trừ hoa hồng 15%.

Ở xa xin viết thư về lấy mẫu hàng (échantillons).

QUANG - LOI

Thợ may lão luyện, chuyên môn

HANOI : 2 B^d Jauréguiberry (cạnh nhà Chung
xế cửa nhà báo Trung Hòa) phố nhà thờ.
HAIPHONG : 16 B^d Amiral Courbet (cửa
nhà Chaffanjon).

Mua xe

NG giáo Quý về, vui vẻ bảo vợ:

— Mợ ạ, mua xong rồi. Vợ tuy trong lòng hơi hờ hởi vui mừng, nhưng còn hơi tỏ vẻ do dự, lo lắng:

— Mua hấp tấp thế sợ hớ chăng? Chồng cười:

— Hấp tấp! Nửa tháng trời mới mua xong cái ô-tô, lại còn kêu hấp tấp!

— Vậy ba trăm đấy chứ?

— Ba trăm bốn mươi đồng. Không thể hạ được nữa.

— Đây cậu coi, gần ba trăm rưỡi

bạc thì rẻ nổi gì! Cậu đừng vội vàng nóng nảy, cứ chờ như không thiết mua mà để dành độ một, hai tuần lễ nữa thì làm gì không bớt được thêm vài chục. Nhưng ông giáo tôi còn muốn có xe điện ngay cơ.

Nghe vợ mĩa mai, chồng cau:

— Không mua nữa vậy. Tôi cũng chưa trả tiền, mà ông nghị ông ấy cũng chưa làm văn tự kia mà.

Vợ sợ chồng không mua thực, nói chữa:

— Ấy, tôi cũng bàn với cậu một

câu, còn sự mua bán là tùy ở cậu chứ. Chồng được thể:

— Hừ, bàn một câu! Bàn một câu mà như mắng vào mặt người ta thế à? Thôi, không mua nữa!

Vợ đổi lại:

— Không mua thì thôi, cần gì? Tưởng người ta thêm khát đi ô-tô lắm đấy!

Kể mọi lần, câu chuyện cãi cọ xuềnh xoàng như rửa có thể kéo dài hằng giờ và nhiều khi trở nên cái có bỏ cơm, nhức đầu, đau bụng, đau bao, đau ngực đủ thứ của bà vợ. Nhưng lần này đã có cái ô-tô làm lành họ hai người, nên chỉ mười phút sau, cả hai cùng cười xòa. Vợ âu yếm nhìn chồng, chồng sung sướng thuật lại cho vợ nghe câu chuyện mua xe:

— Cái xe ấy, tuy ông ta mua đã ba năm nay, nhưng ông ta có đi đâu mấy khi, chỉ thỉnh thoảng mới lên Hanoi một chuyến. Mà mợ đã biết tính cần thận của ông ta đấy, giữ gìn cái xe như người ta nâng niu cái lọ cổ, may mắn cho xe...

Vợ phì cười, ngắt lời:

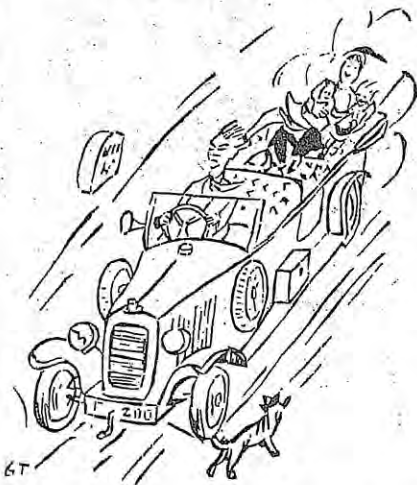
— Sợ muỗi đốt xe à?

— Không, để che bụi cho xe chứ. Lại được cái này nữa: Là anh tài xế của ông ta cầm lái rất nòng nhe, chả dám cho đi mau bao giờ.

Rồi Quý kể riêng từng đức tính một của cái xe mà chàng đã nhờ bác tài Linh rất giỏi máy móc đến xem hộ.

Nào điện còn tốt nguyên, ma-nhê-tô mới thay, nào máy chưa hề phải «đề-

mòng-tê» một lần, nào đỡ tốn dầu, đỡ tốn xăng, nhíp êm, «nơ» mới lại kèm một bánh sơ-cua. Trông câu chuyện khoe khoang, chàng dùng toàn tiếng chuyên môn, lộn xộn những chữ «gic-lơ, cam, pi-nhông, rớt-sô, pít-tông, xi-lanh, rô-lăng, ba đĩa-rec-xông, vô-lăng» v. v. làm như vợ có thể hiểu được tất cả những chữ kỳ quái ấy. Dầu sao, bà vợ vẫn lấy làm phục ông chồng lắm, nhất là ông chồng lại cầm được lái ô-tô, như thể mỗi tháng đỡ tốn được đến hai, ba chục bạc lương tài xế chứ có phải ít đâu.



Sự sung sướng thường làm cho ta nghĩ đến cảnh khổ sở của người khác. Vợ phàn nàn:

— Chẳng biết vì sao ông nghị Xang lại phải bán xe thế nhỉ?

Chồng thì thầm:

— Nghe đâu để lo một ghế trị sự trị siết gì trong viện đấy mà! Rõ xuẩn ngốc!

Vợ nguyệt một cái:

— Người ta không xuẩn ngốc thì mình đã chẳng mua rẻ được xe ô-tô của người ta.

Ông giáo gật gù:

— Kể cũng đáng thương! Nhưng mình chẳng mua, người khác cũng mua. Mà thực vậy, mợ ạ, chỉ một suất nữa thì lão hân Bạng mua tranh mất thôi. Tôi phải bắt ông nghị làm văn tự ngay.

— Vậy ra cậu trả tiền rồi?

— Trả rồi!

— Thế mà nãy lại bảo chưa.

— Trên mợ một tí thôi đấy chứ, anh tài Linh sắp đánh ô-tô về bây giờ.

Vợ dấy dậy:

— Chết! cậu thuê tài xế đấy à? Trời ơi, tiền đâu mà trả mỗi tháng hằng mấy chục bạc? Thôi, chẳng ô-tô thì đừng ô-tô.

Chồng chau mày:

— Làm gì mà mợ kêu rống lên thế? Người ta nhờ anh ấy đánh xe về đây hộ thôi mà.

Vợ cười xin lỗi. Rồi hai người đứng cửa chờ.

Thử xe

Một lát sau có tiếng kèn ô-tô kêu như tiếng dế con gọi mẹ. Quý nhìn vợ, cảm động:

— Đây!

Quả một cái xe bốn chỗ ngồi đến đầu giữa cửa, sau khi cái hãm rít lên một tiếng ghê sợ và cái thân xe rùng lên một cái như người yếu gặp luồng gió lạnh.

Chồng vội trở xe bảo vợ:

— Mợ coi, còn khá lắm. Chỉ quét qua một nước sơn là như mới vậy.

Thực ra, cái màu «vô danh» cũng làm mất vẻ chừng chạc, bề thế của chiếc xe, dù nó là xe ô-tô. Màu ấy, trước kia có lẽ là màu xanh lam da trời, đẹp lắm, nhưng bị dầu, mỡ, bùn, bụi bám lâu ngày, đã mờ xạm hẳn đi.

Lại thêm một vài chỗ bong mất mảng sơn phủ ngoài, để lộ cái cốt đen bên trong ra, trông như những mụn loét sâu quảng ở chân một người ốm yếu, nước da xanh bủng.

Quý chạy vội ra đường. Vợ cũng chạy theo. Thằng Phú vỗ tay reo gọi em gái:

— Mùi ơi, ra xem ô-tô mới của cậu. Ô-tô đẹp quá!

Chúng nó bảo mẹ mở cửa xe cho chúng nó lên ngồi. Nhưng bà giáo lúng túng mãi, vặn hết cái nọ cái kia, kéo chân lại ấy, cửa vẫn không mở được.

Bà liền bảo con trèo qua cửa mà bước vào xe. Hai đứa ngồi nhún nhảy trên nệm, luôn mồm kêu:

— Êm quá nhỉ!

Trong khi ấy thì ông chủ mới đương cùng bác tài Linh xem lại máy móc một lượt nữa.



— Bác mua xăng hộ tôi rồi đấy chứ?

— Vâng, tôi mua có năm lít.

— Còn thừa một đồng phải không?

— Vâng.

— Thôi, đãi bác nhé.

— Cảm ơn ông. Cái xe này ông mua

ít ra rẻ được bốn, năm chục.

Bà giáo mừng rỡ:

— Thế kia à?

Nếu bà ta biết rằng với ông nghị Xang bác tài đã nói một câu trái ngược,

(nghĩa là ít ra lời được bốn, năm chục) thì bà cũng chẳng mừng đến thế.

— Nhưng bác tài ạ, phải cái nước sơn hơi cũ.

Bác tài cười có vẻ thương hại:

— Thưa bà, mua xe chỉ cốt máy tốt, còn hệ ngoài có làm gì, sơn lại một lượt bất quá tốn mười mười lăm đồng là cùng, lại mới nguyên.

Điện xe

Quý đứng lẳng tai nghe máy chạy bảo vợ:

— Đều đấy chứ!

Rồi mở cửa xe mời vợ lên ngồi để đưa đi chơi mát một vòng. Hai đứa trẻ mừng rỡ nhào vào.

— À, đi chơi ô-tô! Sướng quá!

Nhưng bà giáo còn lưỡng lự:

— Cậu cầm có vững không?

— Lại chả vững! Tôi cầm ô-tô đã mòn tay. Ngày xưa, xe của thầy tôi vẫn lái, mợ không coi à?

— Xe của thầy khác, nhưng xe của mình thì cậu nên cẩn-thận hơn.

Xe đi từ từ. Quý quay lại vút cái mũ vào lòng vợ, đưa tay vuốt ngược tóc lên, có vẻ quan-trọng lắm, rồi dậm «hơi» sang tốc lực, kêu ken két như tiếng nghiến răng của ông không lồ.

Vợ sợ hãi hỏi:

— Sao thế cậu?

Quý không thèm trả lời, sang luôn một lần tốc lực nữa. Vẫn tiếng ken két, cách cách, vợ kinh hoàng rú theo máy:

— Trời ơi, sao thế cậu?

Quý gắt:

— Làm gì mà cuống lên thế? Người ta sang «vi-tét».

Xe đi qua nhà một bạn đồng nghiệp. Thấy vợ chồng bạn đứng cửa nhìn, Quý giơ tay chào.

Khi xe vùn vụt chạy qua nhà hân Bạng, Bạng gọi:

— Ông Quý! Mới mua xe đấy à?

Quý chỉ kịp gật một cái, xe đã bon bon đằng xa.

Bạng nghĩ thầm:

— Thằng cha này vừa mua bát họ đã sắm ô-tô rồi!

Nhường nhịn

Ra khỏi tỉnh lỵ, đường vắng, xe chạy nước đại. Vợ vội kêu:

— Vừa vừa chứ, cậu!

Chồng nhìn thẳng, giữ vững tay lái:

— Mợ cứ làm rồi cả lên. Đi thế này thì độ sáu mươi thôi, chứ bao nhiêu.

Ấy là Quý nói thẳng lên đấy, chứ xe chỉ chạy vào khoảng bốn mươi nhăm thôi. Nhưng vì vỏ xe xộc xệch, kêu lách ca lách cách, lại thêm nhíp mềm yếu, trục lồng lẻo, nên xe đi lắc la lắc lư như người say rượu, khiến ba mẹ con bà giáo chóng mặt hoa mắt tưởng là mau ghé gồm lắm.

(Xem tiếp trang 11)



Ảnh này thuộc về gia sử nước nhà. Xin để các độc giả, đây là ảnh ai? Nếu các bạn biết được thì thôi. Bằng không nhận được là ai, xin xem những câu giải ở bài quảng cáo cạnh đây sẽ biết rõ. (1).

Hết nọc bệnh lậu giang

Bệnh Lậu mới mắc phải tiêu-tiên nóng, đi đái ít một, bức tức cường dương đau, ra mủ ra máu, có người lại phát sốt nổi hạch, dùng ngay thuốc này sẽ khỏi hẳn. Nhẹ 3, 4 lọ, nặng 5, 6 lọ, 0\$50 một lọ (thuốc không công phạt hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được). — Bệnh giang người thấy sốt, đầu vàng mắt sưng bừng, xương mình đau mỏi, quai đầu lở loét, nổi hạch, đó là chứng bệnh giang. Vậy dùng ngay thuốc này nhẹ 3, 4 lọ nặng 8, 9 lọ là khỏi hẳn 0\$70 một lọ. (thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được. (còn bệnh Hạ cam phát ra cũng giống như bệnh giang, nhưng khác là, chỉ duy có quai đầu lở loét thôi; còn không có một chứng gì phát ra nữa). (1) — Đó là ảnh Cả Rinh, Cả Huỳnh, hai con Đề-Thám, là người giúp Thám rất đắc lực, đã nói rõ trong chuyên Đề-Thám của nhà Bảo Ngọc Văn đoàn xuất bản và có bán khắp các hiệu sách — **TUYỆT NỘC LẬU GIANG** — Phải chứng bệnh tình, sau khi khỏi còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng, còn thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, sáng giấy ra tí nhót nhót nhầy nhầy, như mủ loãng, như dứa chuối; làm việc nhiều thức đêm khuya, hay ăn thức nóng hình như bệnh phực phát, có người thậm kém lại thấy đau xương sống, hoa mắt, người mỏi mệt. Bệnh giang thấy dật thịt, nổi mụn đỏ. Bất cứ những chứng nguy ngặt ẻo le gì xảy ra chỉ dùng. Nọc còn ít 2, 3, 4 hộp, nọc còn nhiều 8, 9 hộp sẽ khỏi hẳn 1\$50 một hộp. Thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được.

Bán tại nhà thuốc BÌNH-HƯNG, 67 phố cửa Nam, Hanoi
Đại-lý: Mai-Linh Hải-phg, Phúc-hưng-Long Camphamine, Hồng-Điền Soctrang, Kim-Lan Ungbibi, T-b-Quán Battambang

XE ĐẠP DÙC TỤNG

Nội các, thù xe lăn trên trái đất,
Xe đạp duy tiện nhất trên đời.
Khổ khuôn tuy rất mực sơ sài,
Nhưng người sáng chế cũng là tài, là

thành:
Một khung sắt, trước sau lắp bánh,
Tay lái đầu, giương hai nhánh ngang

tàng.
Thực là thanh, nhẹ nhõm, gọn gàng,
Giả chẳng nặng, kẻ bình thường chơi

cũng được.
Đi xe đạp mới là dân « tự lực »,
Chuộng tự do không nhờ sức ngựa người,
Mình ngồi, mình kéo, khi phóng bạt,

lúc khoan thai.
Chẳng nỡ lệ ai, mà chẳng ai nỡ lệ!
Lúc thư thả, ta đạp ung dung, nhẹ nhẹ,
Thủng thỉnh trên đường như kẻ đi chân.
Khi vội vàng ta rấn gối lên gân,
Phi nước đại có phần hơn cỡi ngựa.
Thủ chi bằng những hôm nhàn hạ
Nhảy lên yên « thiết mã » dong chơi,
Trên đường quê mát mẻ, thanh thoi,
Bầu không-khi hít đầy hai lá phổi,
Tha hồ nghênh nước nghênh non, nhìn
cây nhìn cối,
Nghe tiếng chim ca khoan khoái tâm

thần.
Đối với anh em trong bọn bình dân,
Cái xe đạp rất cần và rất quý,
Thuyền thợ, học trò, thầy thông,

thầy kỹ.
Bạn đầu xanh, tuổi trẻ lúc đương thì
Đã ra hồn một kẻ nam-nhi
Ai cũng phải thích đi xe đạp,
Cho mát về tron lười, nhếch nhác,
Ôm gối, lù dù như mấy bác « cụ non ».
Không những giúp anh em, trong cuộc

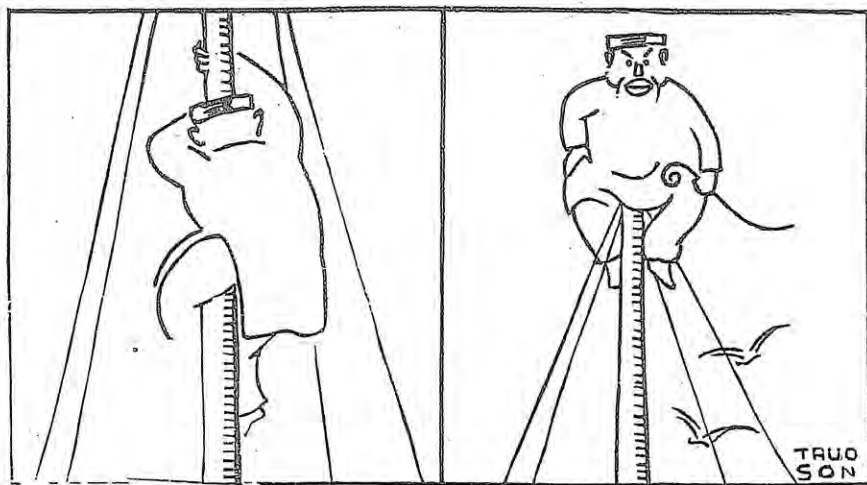
sinh tồn
Xe đạp lại là môn thể-dục:
Luyện cho ta cứng cáp chân tay, nở
nang bắp ngực,
Cho cái sống lưng đứng mực, thẳng

ngay.
Anh em ơi, sống giữa nước non này,
Chẳng được toại chí đi tàu bay, tàu lặn,
Ngựa chẳng cưỡi, ô tô không vận,
Chẳng vậy vùng vẫy trên lặn, tập bơi,
Thời ít ra xe đạp cũng nên chơi
Mới ra dáng còn người rần rỏi.

Nào các chị em, đua đòi đời mới,
Đã theo tân trào nhiễm thói văn minh,
Đánh quần, đá bóng, tập võ, « đẳng
xinh »,
Thời xe đạp cũng nên tập tành cho đủ

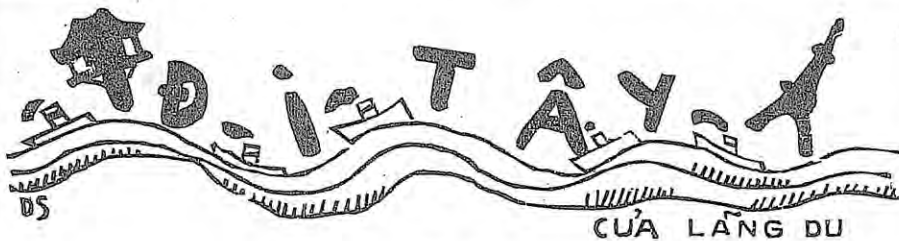
ngón.
Nhất là những cô quá ư phi nộn
Muốn bộ lung ong lặn, gọn, xinh tươi,
Hãy quần xe đạp thử chơi.....!

Tú Mỡ



— Hội tây, leo cột mỡ ?

— Không ! Chỉ là Bang Bạnh đi thuyền.



(Tiếp theo)

ỒI lại chơi ông M..., một người trong hai người mà hôm qua tôi đã định tâm gọi là « đồ mặt mẹt ». Ông M. ăn ở một cách rất cao thượng. Cái cao thượng của ông có thể đo bằng bức thang được. Từ dưới đất lên tới chỗ ở của ông, tôi đếm vừa đúng 125 bức thang.



Ông M. đứng trên tầng gác thứ 4 nhìn xuống, mỉm cười vẫy tôi lên. Tôi lên tới nơi, ông giơ tay bắt tay và xin lỗi.

— Tôi cũng muốn giữ lễ phép với ông, xuống đón ông tận dưới chân thang. Nhưng ông tính, sáng ngày ăn có một cái bánh tây sữa, nếu xuống thì khi lên đây, tôi phải ăn sáng lại.

Thấy nói vậy, tôi biết chắc là ông M... ở Mạc-xây đã lâu. (Người Mạc-xây đã nổi tiếng nói khéo).

Buồng ông M... có cửa sổ ở trên trần nhà, vì ông ở sát mái cho thật cao ; các bức tường đều có gián giấy vẽ hoa. Tôi hỏi hoa gì thì ông đáp ngay không nghĩ ngợi :

— Đó là hoa phù-dung. Chỉ khác một cái là hoa phù-dung thật thì sáng trắng, chiều đỏ, mà hoa phù-dung này của tôi thì trước kia đỏ, bây giờ đổi ra trắng.

Tôi đưa mắt nhìn cái giường và thấy nó như thiếu một cái gì. Ông M... cười và ngâm một câu ca dao :

«Thực đáng thương, thực đáng thương, Có bốn chân giường gãy một còn ba».

Rồi ông buồn rầu nói tiếp :

— 150 quan, 15 đồng bạc hoa sòe đấy ! Tôi muốn tìm một cái buồng tôi hơn, nhưng không có. Không có cái buồng nào có giường hai chân cả.

Tôi hỏi :

— Ở bên này về mùa đông rét đến bức nào ?

— Cũng khá vậy thôi. Về mùa đông, nếu vô ý để nước sôi đổ lên tay chỉ thấy man mát. Tập thể thao một lúc, mồ hôi toát ra, nếu không lau ngay thì nó đọng lại thành nước đá, lắm hôm rét quá, nhớ què hương, xù sỏ, muốn khóc mà không khóc được, vì nước mắt đọng ngay thành nước đá ở khóe mắt. Đành chịu.

Tôi ngày thơ hỏi nữa :

— Thế những lúc ra ngoài phố thì rầy rà lắm nhỉ ?

Ông M... chép miệng :

— Tôi lấy một thí dụ hơi tục, xin ông tha lỗi cho : lúc đi tiểu tiện xong, phải lấy tay đập mạnh một cái mới bỏ đi được. Nếu có đội xếp gần đấy thì thế nào ông cũng bị phạt vì cảnh, vì cái cây nước còn đứng nguyên đó sẽ là một cái tang chứng chắc chắn.

Ông M. ngừng lại một lát và nhìn tôi để xem tôi có lấy thế làm lạ không. Tôi vẫn giữ mặt thản nhiên và chú ý lắng tai nghe ông M. nói nữa. Ông M. liền tiếp :

— Nhiều khi đi học từ 7 giờ sáng, máu ở hai tai vì lạnh quá nên đọng lại, vành tai thành ra cứng — giá lúc đó bẻ mạnh một cái thì thấy tai ròn như bánh đa. Được cái vào lớp học, có lò sưởi nên tai mềm dần lại.

«Tôi có biết một người thợ Annam vì đói quá, không chịu được, nên một buổi sáng kia anh ta bẻ hai tai bỏ vào mồm nhai ngau ngáu. Anh ta bảo là

Peau d'Ange?

Gia nàng Tiên?

ĐÓ LÀ TÊN MỘT THỦ
TISSUS DỆT BẰNG TƠ
NHỎ SỢI, RẤT MỊN VÀ
MÁT TAY TỰA NHƯ GIA
NÀNG TIÊN VẬY ; DÙNG
ĐỂ MAY ÁO CÁC BÀ
CÁC CÔ, chemise,
soutien - gorge,
culotte, MẶC ĐƯỢC
— CẢ BỐN MÙA. —

Xưa nay chưa từng đâu có nay
bản hiệu mới dệt được là lần đầu

HIỆU DỆT

CỦ-CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

XIN VIẾT THƠ VỀ HỎI MẪU
BẢN HIỆU SẼ GỬI BIỂU KHÔNG.

ròn và ngon như bánh bích-quy vậy. Hôm sau anh ta định làm một bữa như thế nữa, nhưng hai tai không thấy mọc.»

Tôi cười :

— Thế là ăn thịt người !

Ông M... cũng cười :

— Nói đến ăn thịt người, tôi lại nhớ đến các ông lính Annam sang tòng chinh bên này. Vì các ông đó nên người bên này họ cho là Annam ăn thịt người nhiều lắm, nên rằng mới đen như thế kia ! Họ không biết cho rằng nước mình là một nước nghìn năm văn hiến.

(Còn nữa)

Lăng Du

Om báo thù

B ỨC quá anh ạ, ba mươi tết ở tỉnh Lạng về còn bị ô tô nó om mấy giờ đồng hồ ở giữa đường.

Bạn tôi nghe tôi phàn nàn, thì phá lên cười :

— Nó báo thù đấy !

Rồi bạn lại cười. Cười lăn cười lộn. Tôi chờ cho dịp cười của bạn tắt hẳn, mới mai hỏi :

— Chẳng hay tôi bị ô tô nó om như thế thì có thù gì mà anh cười. Và tôi có thù gì với nó, mà anh bảo rằng nó báo thù.

Bạn cố nhin cười, ôn tồn bảo tôi :

— Sao anh nóng nảy và dễ giận thế. Thì hãy nghe tôi kể xong câu chuyện đã nào. Có gì đâu, một năm, có lẽ đã ba, bốn năm nay, giữa ba mươi tết, một cô vợ tây có thể lực kiện hăn ta về tới làng mạ và hành hung, hăn ta liền bị ông cầm, bạn cô kia, bắt giam nhà pha tới hai mươi bốn giờ, ngay từ chiều hôm ba mươi cho đến mãi chiều mồng một tết mới tha ra. Từ đó, hăn ta đồ mãi cái thù đó lên đầu hành khách, mỗi năm cứ đến ba mươi tết là hăn ta om chơi dăm ba giờ đồng hồ ở giọc đường để kỷ niệm cái ngày bị om trong nhà pha tỉnh Lạng.

Nghe câu chuyện, tôi cũng không thể nhin cười được, mà lại cười to hơn bạn tôi nhiều lắm.

N. V. Hiền



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRÉ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG



TIỀN NHẬU

Kìa anh Hưng, sao sáng hôm nay anh không ra ga tiễn anh Tô?

Hưng ngạc nhiên hỏi:

— Tiễn anh Tô? Vậy anh Tô đi đâu?

— Đi Cao-mên. Sân ga chật ních những người. Có lẽ đông hơn buổi tiễn một đại nhân về Pháp, đông đến nỗi không có chỗ đặt bàn chân.

Hưng cười:

— Vậy thì đặt bàn chân vào đâu? Được, để rồi tôi xem lời anh tả một buổi tiễn biệt ở ga có đúng không?

Linh không hiểu Hưng định nói gì.

Nhưng ba hôm sau, cũng như hơn một trăm anh em bạn của Hưng, Linh nhận được giấy mời đến nhà Hưng dự tiệc trà: Hưng sắp đi Saigon kiểm ăn, họp anh em lại để từ biệt cho tiện, khỏi phải đi từng nhà.

Chiều hôm ấy, anh em tụ tập đến nhà Hưng. Tuy tiệc trà chỉ có mỗi một thứ chè nư, mà ai nấy đều hân-hoan và « cảm tấm thịnh tình của Hưng. » Và biết rằng Hưng nghèo, nên cũng chẳng ai dám trách, vì ai không biết nghèo là đức tính đáng quý nhất của văn nhân (nói đùa thôi đấy nhé).

Hôm sau là ngày vợ chồng Hưng lên đường. Anh em chị em ra ga đông đủ. Chỗ nọ năm, sáu người đứng bàn tán vì có gì Hưng phải đi Saigon? Chỗ kia mười lăm người trách móc Hưng đã bỏ anh em mà đi một cách đột nhiên như thế.

Một người dương máy ảnh chụp đi chụp lại đủ các kiểu: nào Hưng đứng nói chuyện với bạn, nào Hưng đứng trên bậc bước lên toa, nào Hưng đứng ở cửa sổ nhìn xuống, nào Hưng cười, nào Hưng nói.

Hưng cảm động quá, bắt tay người bạn chụp ảnh rất mạnh để tỏ lòng biết ơn!

Đến phút chia tay, vợ chồng Hưng không giữ nổi được nước mắt, cầm khăn tay vừa vẩy, vừa khóc thút tha thút thít. Anh em chị em cũng buồn rầu cầm mũ, cầm khăn vẩy lại cho tới khi xe hỏa đi khuất.

Nhưng ngay buổi chiều, Linh gặp Hưng chấp tay sau lưng đi lững thững quanh hồ Hoàn Kiếm

— Kìa anh Hưng!

— Kìa anh Linh!

— Anh đi Saigon, kia mà?

— Nếu tôi đi Saigon thì tôi đã chẳng còn ở đây.

— Lại vậy ra...

— Vậy ra tôi chỉ lấy cái vé năm xu để đi Cổng Vọng. Rồi xuống Cổng-Vọng đi xe tay về nhà.

— Anh bày quá. Nghịch thế để làm gì?

— Để xem hôm nọ anh tả một buổi tiễn biệt có đúng không?

Khái Hưng

cái giấy thùng



ĐIỀU nguyên vọng tha thiết nhất của anh Tập là có một chiếc ô tô. Chẳng biết anh dành dụm trong bao lâu

mua được một cái xe bốn chỗ ngồi và cũng khá mới.

Nói là khá mới cho sang trọng và để chiều ý bạn.

Thực ra thì chiếc xe ấy có đủ các thương tích của một người lính già, một người lính già đã ra trận nhiều phen.

Đó là về hình thức. Về tinh thần thì cái ô tô ấy còn khá hơn chút nữa: nghĩa là máy móc của nó cũng không mấy khi hỏng và cũng còn đủ sức cho nó chạy được chừng từ đây xuống Haiphong rồi lộn lại, theo tốc độ hai chục cây số một giờ.

Cái xe ấy lại có vẻ biết nghĩ như người. Mà bởi nó hầu hạ bạn tôi, và cũng bởi tôi thích vì von, nên tôi ví nó với một tên đầy tớ.

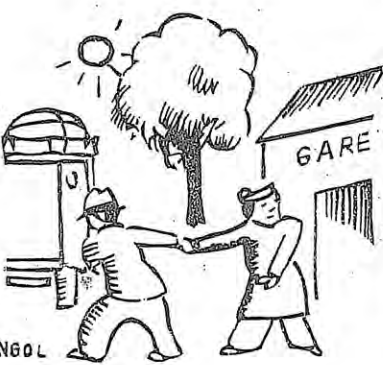
Chỉ phiền đứa đầy tớ ấy tính tình hơi kỳ quặc, hơi gần dở, hơi bướng bỉnh: lắm lúc làm việc một cách chậm chạp, nhưng chịu khó; lắm lúc lại nhất định không làm việc gì.

Lần thứ nhất mời tôi đi thử xe với anh, Tập sung sướng và lên mặt như... người chủ một chiếc xe lịch sự.

Tôi biết cái tài cầm máy của bạn và thấy cái vẻ thiếu não của chiếc xe ấy nên khuyên Tập bảo người sắp phơ cùng đi, vì tôi ngại những nỗi trắc trở dọc đường. Tập trả lời tôi bằng cách yên lặng khinh bỉ. Sau không biết nghĩ bụng thế nào, anh tôi một cuốn giấy thùng vứt vào sau xe, rồi lên vận máy. Ba chúng tôi (Tập, tôi và chiếc ô tô của anh ấy) rống nổ Trung-hà thẳng dong.

Cái xe chồm lên, chạy rống như một con ngựa bị nhốt lâu trong chuồng. Nhưng cũng như một con ngựa già, nó hăng hái chạy đến gần ga Cầu-giấy thì dừng lại thối.

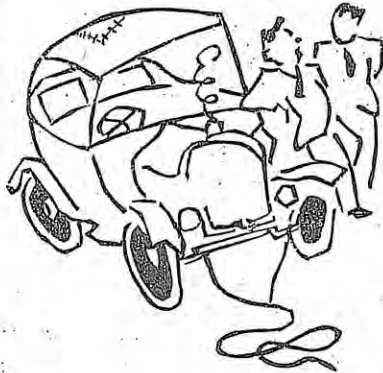
LÝ CỨNG



— Đi ô-tô hơn cụ a. Tôi gì trở, nặng như thiếu như dốt thế này lại còn đi xe lửa.

Tập xuống xe, hí hục quay ma-ni-ven, mở buồng máy ra coi, đây buồng máy lại, chèo lên xe, kéo vi-lét, ấn khay ét-săng: xe vẫn kéo rầm rầm, nhưng vẫn còn muốn nghỉ. Anh lại nhún bần đáp, lại co, lại kéo, nó vẫn động nhưng không chuyển, sắp phát bắn thì bỗng nó lại lờn lên đi.

Cứ thế độ năm lần thì xe gần tới Sơn-tây, rồi lại đòi nghỉ nữa. Tôi đã có kinh nghiệm về tính nết của chiếc xe đó, nên nhả nhục ngồi yên, mặc bạn đi mủ nước cho xe nóng, đi thử lại bộ máy, xem lại nước xăng và vô vể, đồ dành cái xe như ta đồ một đứa



trẻ với. Lâu dần cái xe như cảm động, chịu nghe lời chủ. Thì Tập vui vẻ vờ bề lại vừa bảo tôi:

— Vào tay người khác thì cái xe này chịu nằm bẹp ở đây, đi chơi hết cả vui.

Đó là lời anh dùng để yên ủi tôi vậy.

Đến Sơn-tây, xe lại chết. Tôi lo ngại hỏi bạn:

— Thế này thì đi Trung-hà sao được?

Anh quả quyết nói:

— Sao lại không đi được? Tôi chữa xong đi ngay.

Tôi hoảng lên, bảo bạn để cuộc đi chơi đến ngày khác, bây giờ nên quay về. Anh nhất định không nghe, chúi đầu vào buồng máy một lúc lâu, rồi vừa lau tay vừa ép tôi ngồi vào chỗ.

— Thôi, lần này thì không chết được nữa. Tại cái ma-nhê-tô nó hơi lỏng...

Nhưng có phải chỉ tại cái ma-nhê-tô mà thôi đâu. Chính thực thì còn tại đến một nghìn duyên cớ khác.

Tập chững chạc ngồi lên xe mở máy, kéo vi-lét, nhún bần đáp. Cái xe kêu ầm lên một lượt, rồi... đứng yên.

Bạn tôi, mà bao sự thất vọng ở đời không làm cho chuyển lòng, lúc ấy cũng sinh ra chán nản. Tôi thấy anh la nhắc đi nhắc lại mãi một câu: « Quái, cái xe thế mà chết nhử » nghe thực đáng thương. Tôi bực mình lắm, nhưng không nổi mắng bạn, chỉ sẽ sẽ trách:

— Đồ phụ lòng anh không mang theo thì còn chữa chạy gì?

Tập lắc đầu:

— Thôi, đành trở về thôi!

— Về? Thế xe để đây à?

— Không! Đành xe về.

Tôi lờm anh la:

— Để lương anh tưởng tôi cố đợi đến tối cho anh chữa xong xe hẳn?

Thì Tập lại nhìn tôi một cách kiêu hãnh, miệng mỉm cười:

— Về ngay bây giờ.

Rồi nhanh nhẹn, anh bảo tôi đây quay đầu xe lại; anh lấy giấy thùng ra, buộc chắc chắn vào hai cái díp đầu xe. Xong đầu đó, anh khoanh tay đứng đợi, nhìn cái giấy thùng rồi bảo tôi:

— Đồ phụ tùng của xe tôi đó. Dùng thứ này thì xe thế nào cũng chạy được.

Tôi hỏi:

— Thế ngộ không có cái xe rào chịu kéo xe anh về?

Bạn tôi cười:

— Thì cái giấy thùng kia tôi dùng để thất cổ tư tử cũng liên.

Lêta

NƯỚC MƯA

O TÔ ngừng lại giữa đường, vì ông tài xế qua đánh bạc khuya cần phải ngủ một lúc. Hành khách không ai nói gì, vì ai cũng thích bị om hơn là thích lên thiên đàng, tuy rằng lên thiên đàng có nước mưa trong mắt mà ở chỗ ở tô ngừng thì chỉ có một ít nước ruộng không thể uống được. Trời nóng lạ. Ai nấy cũng khát khô cả cổ.

Bên cạnh tôi có một bà bé đưa bé cháu khinh. Tôi nghịch với đứa bé để cho qua thì giờ, rồi lán la tôi bế nó vào lòng. Bế được một lúc, nó đá ra ướt cả quần tôi. Bà mẹ xin lỗi:

— Xin lỗi ông, nước dãi trẻ con cũng như nước mưa.

Tiếng « như nước mưa », bà nói nghe mát tai lạ. Những người hành khách đương khát, nghe nói thêm chảy cả nước rai.

Nhất Linh

Hôtel de la Paix Hanoi

Đổi chủ mới

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo đề các quan, các nhà thượng-lưu Việt-Nam và các quý khách biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương **Hôtel de la Paix Hanoi** — Ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cẩn thận. Rượu ngon, bếp khéo, nhận đặt tiệc, đặt tiệc từ 2\$, cho thuê phòng Giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

Mời về !!!

Đủ kiểu gót giấy tráng men, gót Ngọc gót Ngà và gót Kim-cương rất đẹp...

Quý bà, Quý cô ưa dùng giày gót men, đang đẹp và có mỹ thuật nên đến...

chấn long
33 Phố Hàng Bó Hanoi

9/10 Thật chưa từng thấy hiệu thuốc nào mà chữa mười người khỏi được chín

Lâm ngải thường định ninh rằng những nhời đừng quảng cáo chỉ là những nhời khoe khoang tốt đẹp, nên thường không tin. Nhưng các ngài có bệnh dùng qua mới rõ là hiệu nghiệm. Vì môn thuốc chữa bệnh lâu của bạn được phòng là môn thuốc gia truyền đã từng kinh nghiệm lâu năm nên ngày nay mới được kết quả tốt tươi như thế: Mười người chắc chắn khỏi chín thật. Từ ngày khai trương lên Hanoi bản được phòng đã nhận được nhiều thư các ngài ban khen (chúng tôi sẽ cho đăng dần). Một ve to (dùng được 2 ngày) 0 \$ 60

Không có sáu Ban-miêu — Không hại sinh-dục

BẢO-HÒA DƯ'OC-PHÒNG

32, PONT EN BOIS (PHỐ CẦU GỖ) — HANOI

Đại-lý: Haiphong: Đông-Phát 48 Strabourg (cát cụt)

I. Ô TÔ

Có người bảo ô tô hàng ở xứ này « lúc nào nó cao hừng thì nó chạy ».

Người đó, chắc đã bị ngồi đợi giờ chạy, ép giữa hai con mụ hồi như cũ, ở bến đỗ, hay là bị « om » hàng giờ ở một chỗ nào đó. Đi một chuyến ô tô, về sát đi hai cân thịt, và bỗng thành một người biết nói tục ngoài đường, thực không ngoa một chút nào.

Mà lại chính ở giữa thời kỳ toàn thịnh của ô tô hàng.

Nhưng tôi xin đề cho một ông chủ ô tô thay lời tôi, ở chỗ này, vì ông ấy nói chắc phải đúng hơn tôi:

« Ô tô cũng đã qua một cái « tuổi vàng » của nó. Trước kia, vào khoảng ngoài 10 năm về trước, làm ảnh hưởng một cái ô tô hàng, tức là một người sung sướng, « lạng mạn ». Bây giờ làm chủ ô tô hàng tức là đã sẵn sàng làm một anh nợ tay đen.

Tôi còn nhớ lúc tôi cạnh tranh với ông P. Tôi chỉ có một cái xe khố, số T.700, độ hơn 10 chỗ ngồi. Muốn cho xe chạy, phải hai người lực lưỡng ra buộc thừng vào manivelle mà cùng rứt thì mới mới nổi.

Ông P. thì có một cái Panhard. Ông P. và tôi cùng được phép chạy đường Phủ-lạng, Chũ, Nhữ-nam, một hào một người.

Ông lúc nào cũng ăn cơm tây đắt tiền, tôi chỉ rau, rựa hay là thỉnh thoảng bắn một con cò, đem về sáo. Tôi liệu biết có thể cạnh tranh, và làm cho ông bực mình được.

Buổi sáng, tôi đánh xe ra, vai đeo khẩu súng, rêu rao rằng nhân đi

ĐIỀU TRA

GIAO THÔNG

của TRỌNG-LANG

bắn chơi, ai muốn đi về Chũ không mất tiền thì đi theo tôi. Tức thì chỉ có một loáng, xe tôi đông nghịt. Trước cảnh ấy, ông P. tức mình cũng chớ không một chuyến chơi. Tôi dènh dặt đợi xe ông chạy ỉ, tôi mới phàn nàn rằng xe tôi hỏng.

Các ông khách sợ nhờ phiền chợ, đành lấy vé vậy. Tôi chữa vờ vệt một lúc rồi xe lại chạy được. Ngày hôm đó, ông P. mất một chuyến xe không, mà không kêu vào đầu được. Nếu vắng xe tôi một hôm là ông P. tăng giá lên vùn vụt. Cho nên dù không chạy, ngày nào tôi cũng phải đem xe ra để đó làm vùi.

Sau tôi xin phép về chạy đường Phủ-lý.

Trên đường này, thật là hái ra tiền. Có lúc ngồi trên mũi đánh rơi giấy bạc bay xuống đường, cũng không buồn đỗ xe lại để nhặt nữa.

Cách lấy khách

« Việc lấy khách giao phó cho con mụ « ma bần ». Nó xấu như ma, nên người ta gọi thêm nó là Bùn. Nó lấy làm vinh diệu mà đeo tên đó.

Xe chạy không có giờ, ông muốn đi giờ nào, con mụ « ma-bần » nó ghi vào sổ tay, rồi sai các đàn em nó đi lôi kéo, vào tận trong ga mà « om » khách ra, dẫn cho xe ông chạy.

Có khi bế xốc khách, cung kình vút cả lên mũi xe. Ông « xếp bồi » người tây, thấy thế lấy làm thú vị, lại cười mà cho làm lạ lùng lắm.

Một lần tôi nổi vào xe một cái remorque. Mỗi lần xe đỗ, khách ở

remorque xuống, rồi bụi hàng 15 phút mới hết, người nào người nấy lủi lủi lừ đừ, đầu tóc trắng như rắc bột. Ở trong remorque thì các ông ấy nôn đến mặt xanh, mặt vàng, phải rợn đến khổ.

Thế mà vẫn lặn vào mà đi như thường.

Không lạ lắm, vì ô tô mặc cả được, có khi ghé tận nhà cho khách xuống mà lại không phải chen chúc để lấy vé, như vé xe hỏa...

Một ngày hai trăm người xin việc

« Một lần tôi đăng báo mượn một người phát vé, có bằng cơ thủy. Báo ra được một hôm, có hàng hai trăm người đến xin tôi việc.

Sau tôi nhận một người xin làm không lương. Anh ta « ăn cắp » vé một cách ghê gớm. Tiếng là không lương mà mỗi tháng, anh ta bằng ngoại tôi sáu, bảy chục.

Nhưng tạng học trò kham khổ không quen, một ngày kia anh ta thổ huyết. Tôi rục mãi mới chịu nghỉ, nghỉ được vài hôm lại đến xin làm: mặt xanh như rau mà vẫn thổ huyết thường thường.

Sau tôi mượn một người phát vé khác. Anh này bị hai ô tô ganh nhau, đi sát nhau quá, ép vào giữa và lăn đi một vòng mất hẳn một nửa gót chân, mà vẫn tươi tỉnh như thường.

Tiền đã làm cho người quên chết được.

Sau thời kỳ cạnh tranh lẫn nhau

Xe đi đã có giờ, dù có hai người khách cũng phải chạy. Nhưng ra

ngoài chân thành, không ai cấm các ông tài « om » xe lại một chỗ để vốc khách và để đợi xe khác lên mà trên, và cho nhau ăn bụi, và đánh nhau nữa.

Phần nhiều, mỗi xe, thay cho đàn em của mụ « ma bần » đã có một ông « anh chị ».

Tha hồ đua nhau sụt giá, dù trên những đường không gần xe hỏa, cho đến lúc hai cái nghị định ngày 28 Novembre 1933, đánh thuế những xe ô tô hàng đi gần đường xe hỏa, và ngày 13-9-35, bắt buộc các chủ ô tô phải bảo-hiêm cho hành khách.

Ô tô hàng lúc mặt vắn

Theo nghị định ngày 28-11-33, ô tô hàng chia làm ba hạng để chịu thuế:

1) ở những đoạn đường cách xe hỏa không quá 5 cây số và đi qua ít nhất là hai tỉnh thuộc về địa phận nhà ga hay chỗ đỗ của xe hỏa;

2) không cách đường xe hỏa mười cây;

3) cách 10 cây.

Một cây số, một chỗ ngồi, và mỗi một cân hàng hóa, phải chịu về hạng nhất: 0\$0002;

hạng nhì: 0.00015;

hạng ba: 0.0001;

Nghị định ngày 13-9-35 bắt các ô tô hàng phải bảo hiểm riêng về mỗi xe là một vạn bạc, để phòng tai nạn xảy ra cho hành khách và người đi đường, và bảo hiểm hành khách mỗi người là 500\$.

Tương lai của ô tô hàng sau hai nghị định đó

Người ta phải công nhận rằng ô tô cần phải có bảo hiểm.

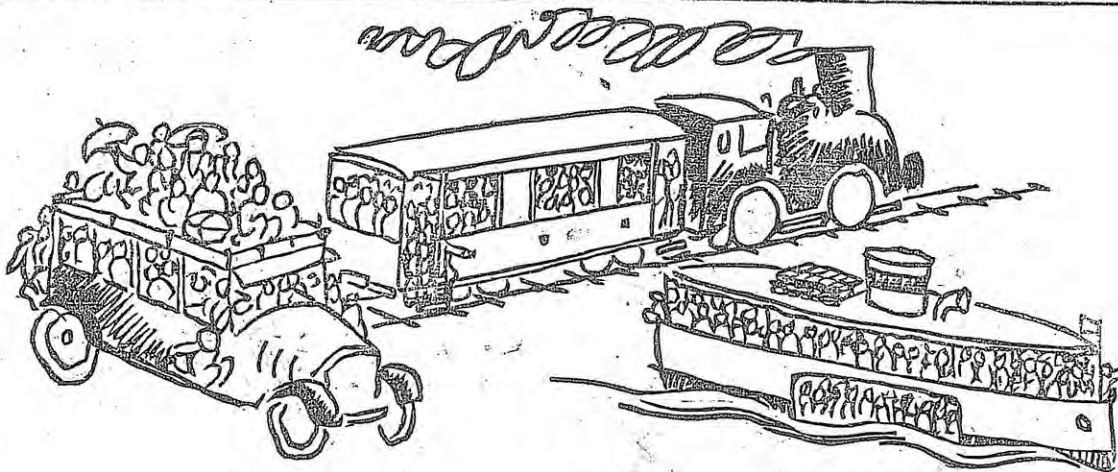
Một mạng hành khách, nhà nước nhắc rằng giá đáng 500\$00, chứ không phải là một con ngoé.

Nhưng, rồi ra sẽ rất ít người chết vì ô tô hàng, một là các ông tài sẽ tỉnh ngủ, và cẩn thận hơn, hai là ô tô đã bắt đầu đi vào con đường chết.

Có lẽ rồi chỉ còn những ông « chủ nhỏ » vận lái lấy

Trước khi có hai nghị định trên đây, nhiều ông chủ đã chán nghề ở ô tô hàng và cho các ông tài của mình thầu lại lấy một số tiền tình không nhất định, nhưng mà không thiệt cho chủ xe lắm.

Những xe cho thầu đó, dần dần các ông tài mua lại bằng cách trả tiền dần dần từng tháng.



TRANH TAM-ĐA (ĐA = NHIỀU)

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT. MÀ LẠI RẺ.
— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD
H A I P H O N G

Chủ-nhà: Bùi-đình-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

— Đại-học Strasbourg. —

Tiếp khách lấy và tự trọng nom pha thuốc.

AI ĐỌC “ĐÔI NAY”

không biết các

SÁCH “VÌ NƯỚC” SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

Về bộ Công nghệ có: Day làm 40 nghề ít vốn 2\$00; 30 nghề để làm 1\$50. Kim-khí và cơ-khí 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao có: Tập võ Túc (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50; võ ta 0\$40, võ Tây 0\$60. Day đa ban 0\$30. — Về bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học từng-thứ (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$59, Xem mạch 1\$00, Đan bả 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thần học: Day Thôi-miên (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50, Trường sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có: Sách dạy đàn Huê và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Day làm ảnh 1\$00. — Về bộ Lịch-sử có: Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. — Về bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0\$40, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ linh-tinh như Nam nữ bí-mật, Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngót 100 thứ. Xa mua thêm cước gửi mua buôn có trừ huê hồng. Tho đề: **NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi**

vient de paraître :

Memento Orthographique

à l'usage des élèves des cours Moyens et Supérieurs et des Candidats au C. E. P. F. I.

PAR

Ngô đuc Kinh

directeur de l'école de plein exercice de Hadong

Règles d'orthographe d'usage. Anoma-

lies et particularités orthographiques.

Règles et remarques grammaticales

prix Op.15

port Op.03

S'ADRESSER A L'AUTEUR

Rồi một ngày kia những ông chủ từng 10 cái xe một, đứng trước xe hỏa, sẽ soay nghề khác.

Lèo đèo trên đường, như một cái giang sơn nhỏ, chỉ còn những cái xe đã mua lại, trên có ông chủ vận lái lấy và bà vợ phát vé.

Những cái xe đó sẽ sống nổi cái tuổi già của ô-tô cũ.

Nghề ô-tô hàng sẽ sống ngang hàng với những cái ô-tô «già mồm» đó.

Không có những khỏe kiểm khách, không biết «om» đời khách, và chịu không được những nỗi giàu sượng, giải gió để lấy công nhiều làm lái nhỏ được, những ô-tô hàng lịch sự sẽ chết trước.

Chỉ còn có những xe không đi ngang xe lửa, và nhất là xe ô-tô đường Hà-đồng.

Vì ngót hai mươi năm nay, mãi đến lúc kinh tế khủng hoảng quá mới thấy giá ô-tô Hanoi — Hà-đồng xuống có một lần.

II. HỎA XA

Xe hỏa của toàn cõi Đông-dương chia làm hai phần: một phần do nhà nước chủ trương, một phần nhượng cho các công-ty.

Phần của nhà nước, có hai đường:

1-) Xe hỏa hạt Bắc (réseau Nord), dài 998 cây số, bắt đầu từ Bình-định ra miền Bắc lên tận Nacham;

2-) Xe hỏa hạt Nam (réseau Sud), từ Nha-trang vào Saigon (579 cây số); Saigon — Mytho (71 cây); Tourcham — Dalat (161 cây).

Phần nhượng cho các công ty:

1-) Đường Haiphong lên Yunnan-fou, dài 859 cây số — 395 cây từ Haiphong lên Laokay, và 464 cây số từ Laokay đến Yunnan-fou, nhượng cho công ty hỏa xa Đông-pháp và Vân-nam;

2-) Đường Phom-penh — Battambang — Mongkilborey (335 cây số), nhượng tạm cho công ty hỏa xa phía nam Đông-dương. Mở cho xe chạy kể từ ngày 1er juin 1933, nhưng sẽ được trả lại cho nhà nước khai trương lấy bắt đầu 1er janvier 1936.

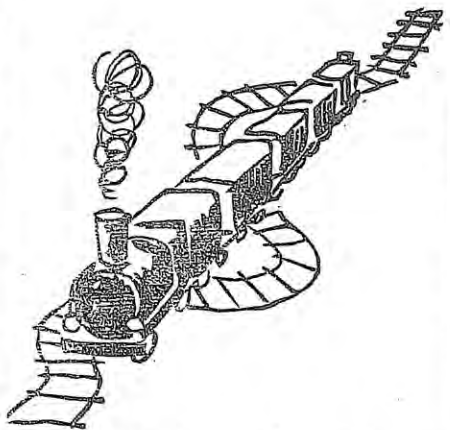
3-) Đường Bendongxo — Lóc-ninh (70 cây số), nhượng cho công ty đường sắt Lóc-ninh và bắt đầu cho xe chạy ngày 1er Août 1933.

Con đường này nhà nước sẽ điều đình mua lại của công ty.

4-) Đường nhỏ dài 7 cây số, qua cũ lao Khone bên Lào, và nhượng cho Cie Saigannaise de navigation et de transport.

Lịch sử xe hỏa Đông-dương

Trước năm 1896, đường xe hỏa



Người tài xế xe hỏa muốn thu đường đất.

có đầu tiên ở Đông-dương là đường Saigon — Mytho (dài 71 cây số). Đường Saigon — Mytho khai tạo nên bằng tiền của công quỹ miền Nam, sau tờ giao kèo ký ngày 18 Août 1881 với một nhà thầu khoán, rồi thuộc quyền lợi của công ty hỏa xa miền Nam (Cie des tramways à vapeur de Cochinchine). Năm 1885, xe hỏa bắt đầu chạy trên con đường đó.

Đồng thời, trên đường Lạng-son — Phủ-lạng-thương và Tourane — Faifo, có hai đường sắt (Decauville), bề ngang cách nhau 60 phân tây, sống sót lại sau kỳ đầu xảo Paris năm 1889.

Do sáng kiến của ông Toàn quyền Rousseau, chánh phủ Bảo-hộ miền Trung và miền Bắc được đạo lệnh ngày 10 Février 1896 cho phép mở một cuộc công thái 80 triệu quan.

Tiền vay được, nhà nước dùng để phá bỏ đường sắt nhỏ Lạng-son — Phủ-lạng-thương và làm một đường đúng lệ thường, nghĩa là rộng một thước ngang, từ Hanoi lên giáp giới Tàu.

Tháng avril 1902, đường đó làm xong đến tận Đông-đăng, và đến janvier 1903 thì hoàn thành.

Đường xe hỏa Hanoi — Vân-nam và Hanoi — Saigon

Nhưng, người có công nhất với xứ Đ. D. về thông thương của xứ này là ông Toàn quyền Paul Doumer.

Ông đã nghĩ ra một trương trình vĩ đại;

1-) làm một đường hỏa xa rọc theo Hồng-hà, vào sâu tận đất Tàu ở Vân-nam;

2-) và một đường từ Hanoi đến Lạng-son, rọc theo bờ biển, xuất miền Trung, về phía bắc kéo dài đến Longchéou và Nanningfou (Quảng-tây) phía nam nối Saigon với Cao-mên và Xiêm-la;

Ngày 25 décembre 1898, bộ bỏ phiếu chuẩn y một đạo lệnh có những khoản chính sau này: cho

phép Đ. D. mở một cuộc công thái 200 triệu quan, để lấy tiền làm đường xe hỏa, và trước tiên là con đường Haiphong — Hanoi — Lao-kay, Hanoi — Namdinh — Vinh, Tourane — Huế — Quảng-trị, Saigon — Nhatrang, có ngành đến Langbi-an và Mỹ-tho — Cần-thơ.

Thế là ngày 15-6-1901, ông Toàn quyền Doumer ký một tờ giao kèo với một đoàn thể tài chánh có thể lực mà đại biểu là bốn sở to ở Ba-lê: nhà Banque Đ. D., Société générale, Comptoir national d'Es-compte và nhà Crédit industriel et commercial — Đoàn thể tài chánh đó tình nguyện lập một hội, vốn có 12 triệu 50 vạn quan, lấy tên là «Cie française des chemin de fer de l'Indochine et du Yunnan».

Đối với hội đó, chánh phủ cũng ký ước như sau này:

1-) Một là về con đường Haiphong — Lao-kay và về sau sẽ nối dài đến Haiphong (Cảng), con đường đó đã bắt đầu khởi công làm bằng tiền công thái, thì nhà nước sẽ hoàn thành bằng tiền của công quỹ, và nhượng quyền thu lợi về con đường đó cho công ty, trong khi ấy lại phải trả cho công ty tiền máy chạy mà công ty đã sẵn, với một món tiền khoán 2.000 quan một cây số, giá những xiềng thợ và đồ dùng ở các chỗ đó hay là trên đường sắt do công ty đã lập nên hay đã mua.

2-) Hai là về con đường Laokay — Yunnanfou, nhà nước nhượng lại công ty những quyền lợi mà chánh phủ Trung-hoa đã ký ước cho nhà nước. Công ty sẽ phải khai thác và đặt đường đó do tiền của công ty. Nhà nước sẽ giúp cho bằng cách cấp cho công ty một món tiền 12 triệu 50 vạn quan trả một lần, và một món tiền hàng năm đảm bảo cho lợi tức của công ty, không quá số 3 triệu quan.

Tiền đó dùng để trả lãi và gốc món nợ ba phần của công ty mà công ty đã ấn hành phiếu vay ngay từ lúc thành lập.

Lại ước định rằng công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm để khai khẩn con đường đó và được hưởng hai khoản tiền lấy ở số tiền thu về:

1-) Một khoản dùng để bù vào tiền trông nom và khai-khẩn đường nhiều hay ít, tính theo một phương pháp nhất định;

2-) và một khoản để làm lợi cho nguyên vốn của công ty và để bù vào tất cả các món chi tiêu, tính khoản là 40 vạn quan — khi hai khoản đó đã lấy rồi, tiền thu về còn thừa dùng để:

a) điền vào số tiền lỗ phòng trước là hai triệu quan trong hai năm khai khẩn đầu tiên, nếu quá hai triệu quan thì công ty phải chịu lấy;

b) xong khi đã lĩnh tiền cái khoản lỗ phòng trước rồi, còn bao nhiêu tiền đem chia cho công ty và nhà nước, tiền còn thừa nhiều chừng nào, thì phần của nhà nước to chừng ấy.

Con đường Haiphong — Hanoi — Lao-kay hoàn thành ngày 1er janvier 1906. Nhưng muốn nối con đường này đến tận Vân-nam, nhà nước lại được đạo lệnh ngày 14.3.1909 cho phép mở một cuộc công thái nữa là 53 triệu quan.

Đường Haiphong — Vân-nam, thế là hoàn thành, ngày 1er avril 1910.

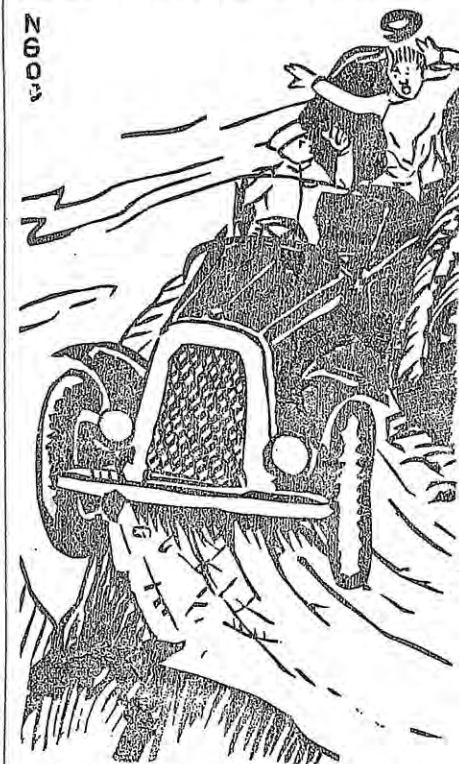
Cùng một lúc, nhà nước vẫn theo đuổi cái chương trình Paul Doumer:

Con đường dự định Hanoi — Bèn-thuy thì chỉ làm xong đến Ninh-binh, ngày 9 janvier 1903.

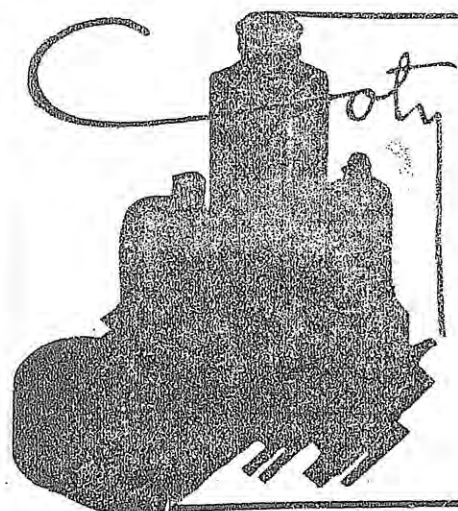
Đường Tourane — Đông-Hà, xong tháng décembre 1908, đường Saigon — Nhatrang, hoàn thành tháng octobre 1913 và đường nhánh Tourane — Krongpha, xong ngày 1er juillet 1914.

Đạo lệnh ngày 26 décembre 1912 cho phép mở công thái lần thứ tư lấy 90 triệu quan. Với một phần tiền vay được, nhà nước đặt xong đường Đông-Đáng — Nacham.

Một cuộc công thái sau cùng là một triệu 18 vạn bạc, do đạo lệnh ngày 20 juin 1921 cho phép mở: đường Vinh — Đông-Hà hoàn thành.



TÀI XẾ. — Ông coi! lại con đường này mới nguy hiểm, sai tay lái một tí là chết ngay.



SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

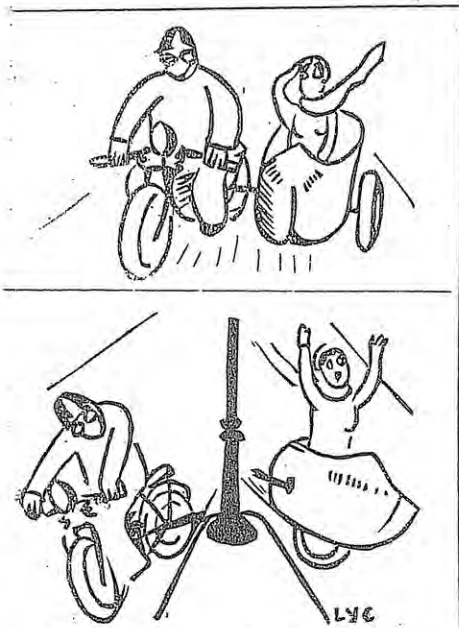
Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

COTY

Chỉ có sơn

GEO

HIÊU THANG-



— Ana đi đường anh, tôi đường tôi.
(Câu thơ của Thế Lữ)

Đạo lệnh ngày 22 février 1931 cho phép Đ. D. mở một cuộc công thái lớn là 1.250 triệu quan.

Với một phần số tiền vay được, nhà nước đã đặt và ngày Octobre 1934, hoàn thành đường Tourane — Quảng-Ngãi (138 cây số), mở cho hành khách bắt đầu từ ngày 1er janvier 1935.

Đoạn đường Quảng-ngãi — Bông-son (90 cây), hoàn thành tháng Mars 1935, và mở cho hành khách ngày 1er juillet 1935.

Từ Qui-nhon đến Nha-trang (221 cây), con đường còn đương làm dở.

Đèo Varella hiểm trở, phải đục ngót chục cái hầm, phải bắc cầu qua sông Darang, nên con đường này phải cuối năm 1936 mới hoàn thành được.

Nối quãng đường đó đã có ô-tô của hãng S.T.A.C.A. được Chánh-phủ trợ cấp cho hàng năm là 72.000\$.

Số thu nhập của hỏa xa Đông-dương

Các đường hỏa xa Đông-dương thu về được nhiều nhất là năm 1929 và hàng năm một sút kém đi.

Dưới đây, cái bảng thống kê số thu của hỏa xa hạt Bắc, hạt Nam, và Đông-dương, Vân-nam, trong năm 1929, 1933 và 1934 :

Số thu năm 1929 :

Hạt Bắc	Hạt Nam	H.P.—V.N
3474.000\$	1.916.000\$	4.682.000\$

Số thu năm 1933 :

3.549.134\$	1.087.817\$	4.094.836\$
-------------	-------------	-------------

Số thu năm 1934 :

2.453.804\$	1.151.709\$	3.766.255\$
-------------	-------------	-------------

Có bao nhiêu người đi xe hỏa trong mấy năm đó

Năm 1929 :

Hạt Bắc	Hạt Nam	H.P.—V.N.
224.000.000	87.000.000	172.000.000

người	người	người
Năm 1933 :		
178.494.000	74.774.000	100.319.753
Năm 1934 :		
190.590.000	94.149.000	86.776.539

Số hỏa xa thu tiền về mỗi năm mỗi kém vì kinh tế, mà nhất là vì sự cạnh tranh của ô-tô vận tải.

Ta hãy lấy con đường Hanoi — Namdinh làm tỉ dụ.

Chạy sát nách với xe hỏa, từ 4 giờ rưỡi sáng đến 5 giờ chiều, cứ 10 phút một xe ô-tô chạy, chở đồ đông là 10 hành khách đi suốt.

Ta làm một cái tính nhỏ, sẽ thấy rằng : từ Hanoi — Namdinh mỗi ngày ô-tô lấy của xe hỏa 750 hành khách, một năm 360 ngày, 360 lần 750 người, hãy là : 27 vạn người.

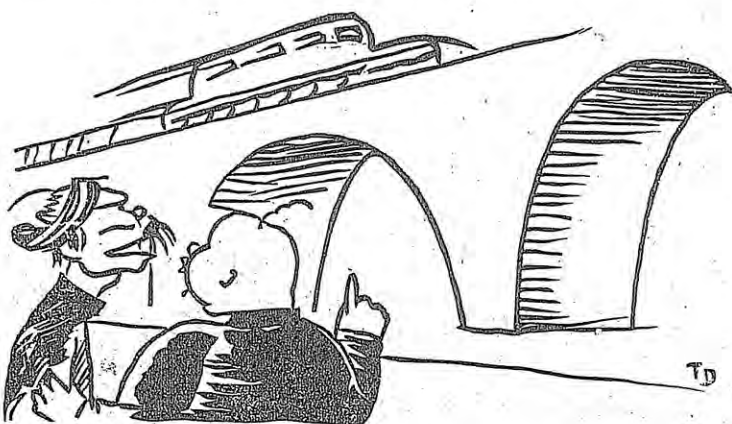
Một ông lão nhà quê, quê vô cùng, đã từng nói với tôi, từ lúc chưa có kinh tế :

« Tôi đi tàu thủy từ Nam lên vẫn sung sướng hơn xe hỏa, không phải vì đi tàu thủy được ăn bánh, hút thuốc lá và uống nước chè. Nhưng vì nhiều lẽ : một lần xuống nhâm ga phải trả thêm tiền, vừa phải đi bộ ngược lại một ga rất khốn khổ. Hai là trông thấy ông tây công-tôn, lúc về nhà, những giắt mình thon thót ».

Trong một kỳ họp ở Đại hội nghị, ông G. nhắc lại rằng : ở ga Hui-phong, ông trông thấy các nhân viên hỏa xa đội mũ có nạm những cánh như cánh chim, ông mừng rằng xe hỏa chạy chắc phải nhanh chóng lắm. Ai ngờ, về đến Hanoi, ông mới biết là nó chạy chậm như rùa bò....

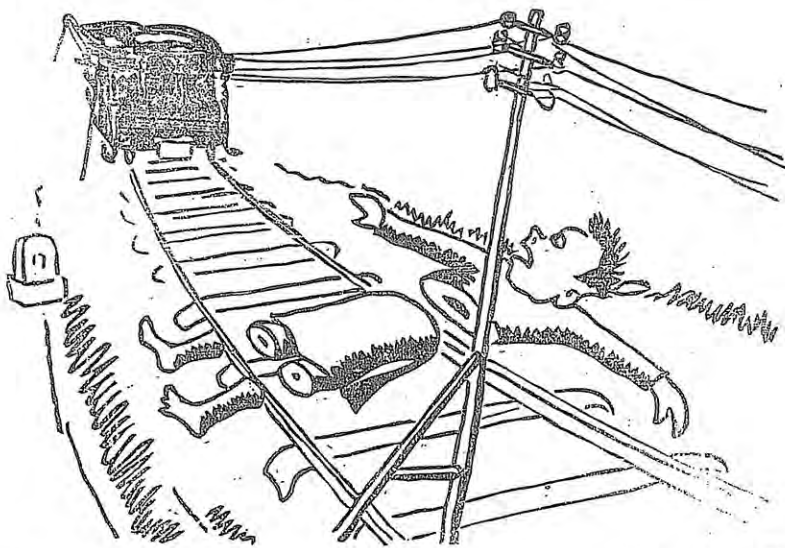
Cách có mấy năm, ô-tô hàng đã bó buộc xe hỏa làm nhiều việc đáng khen, vì có ích cho hành khách :

Xe hỏa đồ cũng đường, la liếm như xe tay, và rẻ tiền hơn xe tay nhiều lắm.



XÃ XE. — Chuyến ô-tô này hôm nọ tôi ra Haiphong bị nó lay dữ quá.
LÝ TOÉT. — Mà có lẽ vì thế họ gọi nó là ô-tô lay (auto rail).

TRÊN CON ĐƯỜNG HANOI — SAIGON



NGƯỜI SẮP CHẾT (độc giả Phong Hóa). — Ô hô ! người ta cho mày chạy để nổi Bắc với Nam, mày nỡ nào bắt chước ông Nguyễn Phan Long !

Thay chỗ cho các ông kiểm soát về người Âu, — phải có ô-tô, người ta mới biết rằng để người Nam vào không có hại gì cho xe hỏa và hành khách cả, lại có lợi nữa, và giản-dị biết bao nhiêu, nhất là về cách giao thiệp với hành khách.

Xe hỏa không đi như rùa nữa. Trên đường sắt, lại thêm được thứ xe mà nhà quê gọi là « xe bạt mạng » (micheline) đưa ta từ Haiphong lên Hanoi, và đưa đến bệnh rức đầu, đau óc, buồn nôn, chỉ có hơn một giờ.

Ông lão nhà quê và ông Hội đồng G. hẳn bằng lòng nếu hai ông lại đi xe hỏa.

III. XE ĐIỆN

Xe điện cũng chịu một số phận với xe hỏa.

Dưới đây, bản thống kê liên tiêu, thu và lãi của xe điện trong mấy năm 1928 là năm « phát tài » nhất của xe điện hạt Bắc.

Về các đường của Société Foncière Đông-dương :

	Thu về	Tiêu đi	Còn thừa
1928	262.000\$	149.000\$	113.000\$
1932	234.000\$	228.000\$	6.000\$
1933	182.000\$	175.000\$	7.000\$

Năm 1932 là năm phát tài của đường này.

Đường Saigon — Chợ-lớn :

	Thu về	Tiêu đi	Còn thừa
1922	266.000\$	105.000\$	161.000\$
1933	329.000\$	258.000\$	71.000\$

Năm 1924 là năm phát tài nhất của đường này.

Đường Chợ-lớn — Hóc-môn và các nhánh khác :

	Thu về	Tiêu đi	Còn thừa
1924	703.000\$	645.000\$	499.000\$
1933	531.000\$	415.000\$	116.000\$

Trọng Lang

CẦU Ô

Xin việc làm

N° 24. — Trẻ tuổi, có bằng Thành chung. Đã học ban tú tài bản xứ và đã dạy học các trường tư. Muốn tìm một chỗ dạy học trong các tư gia.

Hỏi : M. Nguyễn Hương, 100, Qua. Doumer, Hanoi.

N° 25. — Trẻ tuổi, hạnh kiểm tốt, đã học năm thứ hai lớp thành chung. Muốn tìm một chỗ dạy học để bảo trẻ. Lương không cần nhiều, chỉ cốt đủ ăn để có thể học thêm và làm việc khác (chỉ riêng ở Hai-phong thôi).

Hỏi : M. Diên 12, rue Chinoise, Haiphong.

N° 26. — 26 tuổi, thạo comptabilité và dactylo, đã làm qua nhiều hãng buôn — có nhiều giấy chứng chỉ tốt. Cần một chỗ làm, bất cứ nhiều lương hay ít.

Hỏi tòa báo.

Cần người làm

Cần một cô giáo đứng đắn để dạy trẻ học thêm chữ Pháp và đan, thêu.

Hỏi : M. Nguyễn-xuân-Cao 52, rue du Charbon, Hanoi.

ECKO

là tốt hơn cả

NG - LONG - HANOI

PHI-YÊN
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tốn thêm về đẹp
PHÚC - LONG
43 RUE DE GRAINE / HANOI

KHUE PUBLIC STUDIO

Bên 80 phương thuốc gia truyền của nhà HỒNG-KHÊ bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên. Ở đâu có bán thuốc HỒNG-KHÊ cũng được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh tin dùng.

HỒNG KHÊ DU'OC PHÒNG

38, ROUTE DE HUÉ (trước cửa chợ Hôm) HANOI, TÉL.: 755

Nổi danh tiếng từ năm 1922

Hồng-Khê là một nhà chế thuốc ta, theo cách tối tân: Tán thuốc, viên thuốc, sáy thuốc, làm hộp đựng thuốc đều dùng bằng máy cả. Lại có nhà in riêng để in hộp đựng thuốc, in đơn (toa) thuốc, in sách thuốc nói về cách phòng bệnh, trị bệnh và căn bệnh để biểu khắp mọi nơi. Ai hỏi xin lập tức có sách gửi biểu ngay.

AI muốn kinh doanh về việc buôn bán cho được mau phát đạt, mà trắc trăn không bao giờ chịu lỗ vốn, ế hàng xin kíp viết thư về hỏi quyền điều lệ mua buôn và làm Đại lý bán thuốc của nhà thuốc HỒNG-KHÊ.

Số 1. Rức đầu cảm sốt. — Uống 1 gói 5 phút khỏi hẳn, giá 0\$10.

2. Ninh khôn hoàn. — Thuốc đồ ngoài chữa khỏi bệnh khí hư, khỏi bệnh lậu mủ, nó hút được cả cái độc ra, mỗi hộp 0\$50.

3. Thiên kim bảo thai hoàn. — Các bà có mang thấy đau bụng, đau lưng, động thai, uống thuốc này thai yên ngay sinh đẻ dễ dàng, bà nào đã đẻ non một vài lần thấy tất kinh là phải uống thuốc này kéo dài vậy nó quen máu cứ để thiếu tháng mãi, mỗi hộp 2\$50.

4. Thuốc sông. — Đốt mỗi sông lên ngửi vào mũi khỏi bệnh giang-mai khỏi cả lở loét rức ròi, các chỗ lở, ngứa, sông thuốc này và lấy cái than mỗi sông này bôi vào là khỏi ngay, mỗi mỗi giá 0\$50.

5. Thuốc hắc lạo. — Hắc lạo ăn ngứa gãi chảy dứa bôi khỏi liền, mỗi hộp 0\$15.

6. Sát trùng phấn. — Dắt bột này vào mụn giang-mai, hạ cam, sâu quầng, hà dò, lở, ngứa, rất mau khỏi, mỗi gói 0\$10.

7. Thuốc ghê. — Ghê có cái, ghê nước, ghê-ruồi bôi là khỏi ngay, thuốc nước 0\$15, thuốc bột 0\$10.

8. Đại bổ thận phân thanh hoàn. — Là thuốc bổ thận và lọc máu uống thuốc này bởi bỏ lại chân thận và khỏi tuyệt được nọc độc bệnh lậu, giang-mai, mỗi hộp 1\$50 (uống được 4 ngày).

9. Thuốc đồ. — Nhọt hạch, giang-mai, tràng-nhạc, đinh đầu, đinh chân tay, đồ một viên, mới mọc tan ngay, nung rồi vỡ mủ, mỗi viên 0\$12, mỗi hộp 0\$50.

10. Lập chỉ cốt thống. — Không cử về bệnh gì hệ đau xương uống là khỏi liền, mỗi chai 0\$10.

11. Rượu hành huyết khu phong. — Vừa uống, vừa xoa bóp chữa bệnh tê thấp, các bà ở cử sofa đề phòng, mỗi chai 0\$30.

12. Sát trùng thủy. — Trầm vào chỗ lở loét ngứa, nó ăn trắng ngay ra, sạch vì trùng, mau khỏi, pha với nước lã để thật lâu cũng tốt, mỗi lọ 0\$20.

13. Hậu sản linh đơn. — Sau khi ở cử ít lâu bất cứ bệnh gì cũng là bệnh hậu sản như ho ỉm cổ, đau bụng, sản móm, sản hao, phù thũng v. v. uống là khỏi cả, mỗi lọ 0\$25.

14. Thuốc giang-mai. — Thuốc giang-mai số 14 uống trong bốn tiếng đồng hồ liền liền, không phải kiêng nước, không bôi lên rãnh, không một không lại sinh dục. Phá lở, phá hạch, mào gà, hoa-khế hạ cam, tìm-la nhập cổ, đau rức trong xương vàng đầu, mờ mắt rất thật cũng khỏi. Nghi là có bệnh uống đề phòng, giá 0\$60.

15. Tiên truyền nhơn được. — Đau mắt có mòng mòng đỏ rức sung tra thuốc này là khỏi đánh mòng rất hay, giá 0\$10.

16. Quang-minh-thủy. — Đau mắt gió, sung rức, tra thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0\$10.

17. Chè giải cảm. — Sốt rức đầu vừa uống vừa sông, giá 0\$05.

18. Thuốc bách giải. — Chữa các bệnh cảm mạo vừa xoa vừa uống, mỗi lọ 0\$10.

19. Dầu HỒNG-KHÊ. — Vừa xoa vừa uống, mỗi lọ 0\$20.

20. Thuốc cai nha-phiến. — Một thứ thuốc viên, một thứ thuốc nước, hai phương

đều hiệu-nghiệm. Nghiện nặng, nghiện nhẹ uống đều khỏi, không sinh chứng khác, đi làm như thường, thuốc nước 1\$00, thuốc viên 0\$50.

21. Phòng-tích-tán. — Phòng-phòng đầy hơi, đầy da bụng, ăn chậm tiêu, đau dạ dày, uống rất hay, mỗi hộp 0\$40.

22. Lương hồ hoàn. — Bị lạnh ngứa cổ, ho gió, ngậm khỏi ngay, giá 0\$10.

23. Thuốc cam trót. — Trẻ con hăm hấp nóng đi trót, ỉ, uống thuốc này khỏi ngay, giá 0\$10.

23. Nhuận phế thủy. — Là một thứ thuốc ho nước, ngọt dễ uống tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, 0\$30.

25. Bảo-kim-đơn. — Tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, giá 0\$10.

26. Thuốc cam. — Trẻ con cam, bụng ỏng đít thót, v.v. dùng thuốc này khỏi ngay, giá 0\$20.

27. Điều kinh dưỡng huyết. — Các bà, các cô xấu máu, kinh không đều, hay có bệnh rức đầu chóng mặt, sầm tối mặt, hoặc đau lưng, chân tay bủn mủi, ít ngủ kém ăn, hay tư lự, uống thuốc này, điều kinh khỏi các bệnh, giá 0\$50.

28. Tây-độc thủy. — Dùng thuốc này thật lâu là khỏi buốt, giáo mủ thông tiểu tiện, giá mỗi chai 0\$60.

29. Thanh nhiệt trừ lâm thang. — Sắc nước này uống giải nhiệt thông tiểu-tiện dùng làm thang uống với thuốc lậu số 30 càng tốt, mỗi gói giá 0\$10.

30. Thuốc lậu. — Thuốc lậu HỒNG-KHÊ số 30 uống 24 tiếng đồng hồ đỡ mả khỏi buốt tức uống khỏi rứt nọc và không phải uống thuốc triết, không mệt, lợi sinh dục, mỗi hộp 0\$60.

31. Hòa trung hoàn. — Chữa bệnh đau dạ dày, đau bụng kinh niên, đau tức, đầy hơi phạm phòng rất hay, mỗi lọ 0\$40.

32. Thuốc sốt rét ngã nước. — Thuốc này gia truyền rất hiệu nghiệm uống cắt cơn ngay, giá 0\$15.

33. Thuốc sai tré. — Chữa đủ mọi chứng sai thật nguy hiểm, giá 0\$20.

34. Chỉ huyết tiên phương. — Ho ra máu, khạc ra máu, băng huyết, đại tiểu tiện ra máu, đỏ máu cam, uống cầm ngay, mỗi hộp giá 0\$30.

35. Nạo lâm hoàn. — Uống thuốc này 3 tiếng đồng hồ nó bắt đi đại đi tiểu, bắt kén khỏi hẳn, 0\$20.

36. Thuốc hôi nách. — Hôi nách bôi khỏi hẳn, 0\$20.

37. Khất ti phi nhĩ hoàn. — Cho trẻ con ăn thuốc này ăn được nhiều cơm, khỏe mạnh, thuốc bùi ngọt dễ ăn như ăn bánh, mỗi hộp 0\$40.

38. Thuốc cam bôi ngoài. — Trẻ con cam mắt, cam răng, cam đầu mắt, cam ăn đồ mủ đồ dít bôi khỏi, mỗi lọ 0\$10.

39. Thuốc chính khí. — Chữa bệnh đau bụng đầy bụng tháo dạ nôn mửa, mỗi hộp 0\$20.

40. Hương liên hoàn. — Hạn lý nhiệt lý ra mủ ra máu đi ngoài phải đặn uống một lọ kiến hiệu ngay, giá 0\$15.

41. Thuốc tưa. — Trẻ con mồm lưỡi tưa trắng ra bôi đến đâu khỏi đến đấy, giá 0\$10.

42. Thuốc trót. — Trẻ con trót không cử năng nhai lâu mới uống một lọ là khỏi, giá 0\$20.

68. Ngoại khoa quang minh tán. — Thuốc đồ lên trên mí mắt khỏi đau mắt mỗi lọ giá 0\$20.

69. Hạ hỏa minh mục hoàn. — Đau mắt uống trừ nhiệt hạ hỏa, tiêu màng mòng mỗi hộp 0\$20.

70. Lương huyết tiêu độc. — Thuốc lọc máu rất hay uống khỏi máu độc nhọt mụn ngứa lở mỗi hộp 0\$20.

71. Thuốc lỗ. — Bôi không sót không hơi chốc lỗ bôi đến đâu khỏi đến đấy mỗi hộp giá 0\$15.

72. Thanh hương hoàn. — Ngậm cho thơm miệng tiêu đờm ai hơi miệng nên dùng mỗi hộp 0\$20.

73. Phong thấp diệt dả tán. — Thuốc bột sáo với rượu bóp khỏi tê thấp, rức xương bị thương bị đòn bóp đều khỏi. Ngâm với 0\$10 rượu vừa uống vừa bóp được, giá 0\$30.

74. Khu phong trừ thấp linh đơn. — Ai có bệnh tê bì ngoài da hay rức trong xương, sưng hai chân bán thân bất toại uống thuốc này là khỏi, giá 0\$30.

75. Khu phong trừ thấp huân dược. — Thuốc đốt lên để sông cho khỏi bệnh tê thấp, mỗi gói giá 0\$20.

76. Bánh trường sinh. — Một hộp 6 bánh ngâm được hai chai rượu hồ uống bổ thận bổ lý vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh ăn ngon ngủ yên, mỗi hộp 1\$00.

77. Nam tinh hóa đàm. — Trẻ con người lớn nhiều đờm uống thuốc này tiêu đờm, đờm của ở ngoài da uống cũng khỏi, mỗi lọ 0\$20.

78. Thuốc nê. — Về mùa hanh, mặt và chân tay nê nứt mồm bôi thuốc này mềm da khỏi nê, nên dùng quanh năm thì đẹp da khỏi tàn hương chứng cá, không có chất nhờn, mỗi chai 0\$20.

79. Brilantine HỒNG-KHÊ. — Bôi brillantine này không nhờn không bẩn. Tóc mọc không sớ sủa xuống mặt, mỗi chai 0\$30.

80. Hoa liễu trừ căn giải bách độc. — Thuốc triết nọc bệnh lậu và giang mai, chữa những người uống nhầm phải thủy ngân, khinh phần cùng các thứ thuốc có chất độc, mỗi hộp 1\$00.

81. Cầu-tự (Quan âm linh ứng hoàn). — Các bà hiếm muộn lâu không sinh đẻ, hay không sinh đẻ lần nào, uống thuốc này 6 hộp là có tin mừng ngay, đã nhiều người tìm đúng phương thuốc cầu tự gia truyền này, mỗi hộp 1\$00.

82. Phấn xoa rôm trẻ con, mỗi hộp 0\$20.

83. Bông thuốc (coton hydrophine), mỗi gói 0\$10.

Thuốc HỒNG-KHÊ bán rất chạy, mua buôn hoặc làm đại-lý hóa hồng rất hậu, ở xa viết thư về mua thuốc gửi đi rất nhanh chóng cần thận, gửi tiền về trước hoặc để sau khi nhận được thuốc giá ở nhà giấy thép hay nhà ga cũng được. Có buồng riêng chữa bệnh lậu giang mai. Nhận chữa khoán không khỏi giá lại tăng.

43. Thuốc trứng cá. — Soa thuốc này trứng cá, tàn hương, khỏi cả, mà da mặt hồng hào rất đẹp, giá 0\$20.

44. Thuốc cao tan. — Dán các mụn nhọt, mau tan và dễ bóc, mỗi hộp 0\$10.

45. Cao hút mủ lên da. — Nhọt đã chín dán cao này cho hút mủ, bệnh mà-lươn dán cao này mọc thịt lên da non, mỗi hộp 0\$10.

46. Nhân sâm cấp giới hoàn. — Là thuốc bổ phổi chữa được bệnh ho kinh niên ho lao ho ra máu ho sán, đờm xuyên mỗi hộp 1\$00.

47. Tráng dương kiên tinh đại bổ. — Uống thuốc này tinh khí đặc và kiên, cường dương khỏi cả bệnh di tinh và mộng tinh, mỗi hộp 1\$00.

48. Hương trừ muỗi. — Thắp hương này là muỗi phải tránh xa mà muỗi để người không có chất độc, giá mỗi hộp 0\$50.

49. Thuốc trừ rệp. — Dắt chỗ có rệp là trừ được ngay mỗi hộp 0\$20.

50. Thuốc thiên trụ. — Hai hòn ngọc hành bên lớn bên bé hoặc sung rức uống thuốc này lên đều ngay, mỗi hộp 0\$60.

51. Trường sinh tửu. — Rượu này uống bổ thận, bổ lý vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh, ăn ngon ngủ yên, mỗi chai 0\$60.

52. Thai độc hoàn. — Trẻ con chốc lở, uống thuốc này là khỏi, mỗi lọ 0\$30.

53. Thuốc đùn. — Trẻ con người nhón cá đùn, uống đùn ra hết ngay, mỗi lọ 0\$10.

54. Xuyên hồng hoàn. — Bị bệnh hen xuyên uống khỏi cả, giá 0\$20.

55. Thuốc bại thiên trụ. — Uống thuốc thiên trụ số 50 bởi thuốc số 55 này vào bên to càng mau khỏi, mỗi lọ 0\$20.

56. Thuốc sáu răng. — Sáu răng, sưng bọng răng sủa thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0\$10.

57. Ngũ hương hoàn. — Đầy bụng, đầy hơi, đầy da bụng, trong bụng có hòn có bóng, đau dạ dày uống kiến hiệu ngay, mỗi hộp 0\$20.

58. Thuốc thối tai. — Trẻ con người lớn thối tai đồ thuốc này là khỏi, giá 0\$15.

59. Thuốc loét mắt. — Toét mắt có lông quặm bôi 1 lọ thuốc này là khỏi, giá 0\$50.

60. Thuốc khí hư. — Các bà các cô có bệnh huyết bạch, khí hư uống thuốc này nhẹ chỉ một hộp là khỏi, mỗi hộp 1\$00.

61. Thuốc tẩy. — Tẩy thuốc này không đau bụng, rất dễ chịu sạch cả đùn sán, uống ít thì nhuận tràng, giá 0\$15.

62. Xuyên hảo hấp được. — Hen xuyên hút thuốc này khỏi ngay, mỗi hộp 1\$00.

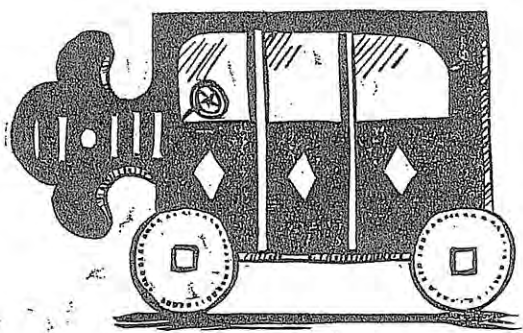
63. Thuốc sán. — Sán sơ mlt, sán kim, uống thuốc này phải ra hết, giá 0\$30.

64. HỒNG-KHÊ nhân-tạo huyết. — Uống thuốc này một chai thấy tốt huyết, ngay, mỗi chai 1\$00.

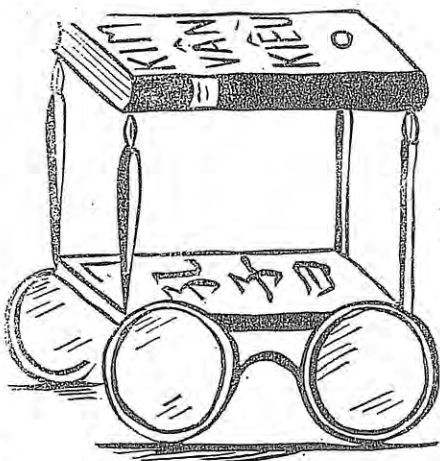
65. Hoạt-huyết thông ứ điều kinh. — Kinh hành không đúng kỳ hay đau bụng vật, hoặc ngộ lạnh, hoặc vì đờm chệ uất kết, kinh bế, uống thuốc này kinh đều khỏi các bệnh giá, 0\$50.

66. Cao gội đầu. — Gội đầu bằng cao này, sạch gàu, mượt tóc, hạ hỏa, mỗi lọ giá. 0\$10

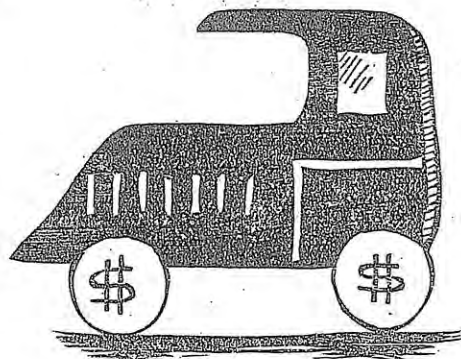
67. Ô mai thuốc. — Ngậm rất ngon đủ mùi cay, chua, mặn, ngọt khỏi khát nước, nhạt miệng, tiêu đờm, trừ ho mỗi gói giá. 0\$01



Xe bộ Lái (thẻ bài) chạy bằng nước Sông Hương.



Xe bộ Học chạy bằng nước mực.



Xe bộ Tài chính (chiếc hia) chạy bằng nước gạo.

DIỄN Ô TÔ

Đời máy móc, mỗi ngày mỗi tiến,
Thủ gí bằng thủ diện ô tô,
Bánh bao ngồi đệm lò so,
Nuốt đường, xe chạy vù vù như bay;
Ngắm phong cảnh nhìn quay trở lại,
Cảnh vật phi nước đại... rất lùi.
Ra oai gầm một tiếng còi,
Bên đường khách bộ rạt lui, hãi hùng.
Xe đuổi gió, bụi tung mù mịt,
Khách ngồi trên ra phết thành thời!
Nhưng mà, khoan đã, ai ơi,
Sướng thời sướng thật, nguy tai chẳng vừa
Nghĩ những lúc đường xa dặm thẳng,
Máy thỉnh linh giở trướng « liệt dương ».
Hoặc khi trời nắng trang trang,
Sấn tay ta phải xuống đường chữa xe.
Mồ hôi toát đầm đìa, nhễ nhại,
Hỏi ai rằng : « đã khoẻ hay chưa » ?
Hoặc khi đường quanh, tro vơ,
Canh khuya không chốn ngủ nhờ qua đêm.
Bụng thấp thỏm những phiền cùng sợ,
Khách nhớ nhàng, hết thở dương vậy.
Lại khi cầm lái non tay,
Đường quang chẳng phóng, phóng ngay
rụng lầy.
Hoặc chênh choáng nhe cây mà húc,
Khởi thành tảng, là phúc, là may !
Luật trời đã định, cho hay :
Sướng kia bù với khổ này mới cân...

Tú-Mỡ

Tàu thủy CẠNH TRANH

Tại cả cái lịch sử cạnh tranh của tàu thủy trên mặt sông Hồng-hà là ở sự cạnh tranh giữa hai hãng tàu Bạch-Thái và hãng tàu của người Khách.

Hãng Bạch-thái có chiếc Phi-phượng và chiếc Phi-long, cả hai chiếc tàu đều rộng rãi, sạch sẽ, và rất vững chãi. Hãng của người Khách cũng có hai chiếc Long-môn và Long-giang, nhưng cũ hơn và bần thủ.

Tuy vậy, người ta vẫn thích đi tàu Khách hơn, đâu có khi bị chen ép rất khổ sở : vì tàu Khách bao giờ cũng chạy nhanh hơn.

Hai hãng cạnh tranh nhau rất dữ. Trước còn hạ giá tiền, sau đến đi không mất tiền mà lại còn được một chén nước chè và một cái bánh ngọt nữa.

Ông Bạch-thái lại cho người đi các nơi diễn thuyết để gọi lòng ái quốc ái quần : người An-nam nên đi tàu Annam.

Nhưng làm thế vẫn không công hiệu gì : người Annam vẫn đi tàu Khách đông hơn tàu Bạch-thái.

Sau ông này cho tàu của mình chạy nhanh hơn tàu Khách : từ đây tàu của ông mới đông người đi, và có lẽ ông ta mới hiểu rằng trong sự buôn bán, cái cảm tình không ăn thua gì cả.

Những nhà bán nội-hóa mà cứ mong người ta mua nội-hóa vì là nội-hóa, thì mong uổng công mà thôi. Nếu cứ cố làm cho nội-hóa cũng rẻ, đẹp như hàng ngoại quốc, thì không cần phải hô hào, người ta cũng tranh nhau sắm.

THACH LAM

Trường tư

Chỉ trường THẮNG-LONG mới có đủ giáo sư để dạy từ lớp Đồng-ấu đến lớp tú tài (Trung học).

XE VA XE

HON bốn mươi người bị làm mất trong chiếc xe hai mươi chỗ ngồi nhất định. Người ta cựa bên này, quây bên kia, trong xe hình như có động đất. Văn vẫn ngồi yên. Trông anh ta ra dáng một nhà thông thái là : đầu tóc rối bù, đôi kính trắng chỉnh chệch ngồi chơi trên cái mũi kỳ-lân đỏ như quả cà-chuối tây chín. Cạnh anh ta là một thiếu nữ thật đẹp, và một bà béo ụt ịt, đáng chừng là bà mẹ. Muốn tỏ cho hành khách và nhất là thiếu nữ biết rằng ta đây là một nhà đã «lão luyện» trong nghề «đi xe hàng phải trả tiền», anh ta ngồi nói luôn mồm. Anh ta phân nân : « Chà, xe gì mà như hộp cá thế này, không có chỗ mà cựa quây (tuy thế, nhưng các ngài nên nhớ rằng anh ta ụng cho chặt thêm nữa đấy) Bất đắc dĩ, không có xe khác, mới phải đi xe này. Nhưng lúc không có việc cần như hôm nay thì tôi có thêm đi đâu. »

Bà béo, ý chừng cũng là một bà, chủ xe, nên cũng không lợi gì mà không cho miệng mình làm việc với miệng anh ta. Thời thì có bao nhiêu truyện về xe là hai người đến đem ra mà nói cả, nhất là anh ta. Anh ta chê, nào xe An-thịnh máy kêu ầm ầm điếc cả tai, nào xe Sinh-ký vừa bần lại vừa hẹp, nào xe Đức-chơn chạy thì vồng lên như bò tốt, xóc cả người, nào xe An-hóa tài xế xoàng, lại còn xe Sáu tiên, Bảy ngọc Thịnh-mỹ, Phước-hoa, vân vân... Xe nào anh cũng chê cả. Nói xong một tràng xe, anh nhìn thiếu nữ xem thử trên gương mặt có một cuộc « cách mạng » nào không.

Cả xe ai cũng trầm trở : ông đi thực đã lắm xe.

Vấn khiêm tốn : có là bao !

Bà béo hỏi :

— Thế chắc ông cũng đã có đi xe An-lai của tôi đấy chứ ?

— Bầm bà, thế xe An-lai là của bà ?

— Vâng, của tôi, tôi mua cho cháu (trở thiếu nữ) để nó làm vốn.

Thiếu nữ bẽn lễn, má đỏ bừng, cúi đầu xuống.

Văn vồn vã

— Bầm cụ, thế xe An-lai là của cô đây à, thế mà con không được biết. Thật là một kiểu xe tuyệt đẹp, từ màu sơn cho đến chỗ ngồi. Vừa rộng, vừa sạch lại chạy nhanh. Máy tốt quá, có lẽ chạy đến hai mươi năm nữa mới hư. Máy kêu đều đều như ru ngủ. Đã thế, xe chạy lại không xóc. Con đi mới có một bận độ tháng trước, thế mà con mê ngay đấy, con nhớ hoài, đẹp quá.

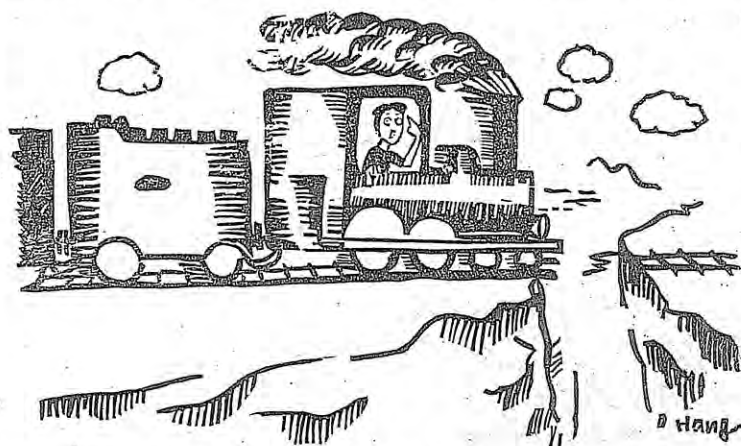
Bà béo lại hỏi :

— Thế ông đã đi xe Bầy-tý lần nào chưa ?

— Bầm cụ, xe ấy thì ra quái gì, chật, bần, mục, chả ra hồn. Màu sơn trông thực bần mắt. Chạy trên đường thì xềnh xềnh như đâm vào bụi. Xóc cả người, máy kêu ầm ầm điếc cả tai, bi sao được với xe của cô đây. Bầm, một hiệu xe như thế mà cụ cũng nhớ ?

— Tôi nhớ, vì chiếc xe của Bầy-tý tức là chiếc xe của cháu bây giờ. Ông Bầy-tý mới để lại cho cháu được một tháng nay.

Phan ngọc Hoàn



TÀI XẾ XE LỬA - Thôi chết rồi, họ chưa bắc cầu !



LE HUY PHACH
= 12, SINH - TỬ, HANOI =

GIA - ĐÌNH HẠNH - PHÚC

CẬU. — Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve Tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lắm rồi mợ ạ.

MỢ. — Ô! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thánh thật nhỉ cậu nhỉ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiểu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), ướt quy đầu, nhói nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ. — Bắc-ninh : Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định : Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Hải-phong : Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình : Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh : Sinh-Tây, 59 phố La-ga. Huế : Văn-Hòa, 87 Paul Bert. Qui-Nhơn : Trần-văn-Thắng, avenue Khải-Bình. Nha-Trang : Nguyễn đình Tuyền, tailleur tonkinois. Saigon : Dương thị Khuyển 109 Rue d'Espagne. Vientiane : Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

NHƯNG NET CHU'

(Tiếp theo)

IV. GIẢ THUYẾT VÀ SỰ THỰC

S AU lúc người thiếu niên ra về, Lê Phong liền đứng lên, bỏ bức ảnh với bài thơ vào túi, lên gác, vào lóa soạn, giờ mấy tờ báo ra đọc, sắp tập giấy trước mặt, rồi yên lặng ngồi viết một thời một hồi. Tôi hỏi:

— Anh viết gì thế?

— Viết bài số sau.

— Thế còn việc vừa rồi?

— Việc nào?

— Câu truyện Tuyết Mai!

Bạn tôi trả lời bằng một cái nhún vai nhẹ; một lát anh nói:

— Truyện ấy có quan hệ gì với số báo sắp ra?

Rồi không để ý gì đến tôi cũng như đến truyện Tuyết Mai, anh cứ cầm cái viết hoài. Viết xong, yên lặng đưa bản thảo cho ông chủ nhiệm, yên lặng lấy thuốc lá hút, rồi yên lặng đi ra. Tôi lấy làm lạ cho sự đứng đưng của anh đối với một việc mà chính anh nửa giờ về trước cho là rất kỳ dị.

Nhưng lúc tôi sang phòng bên cạnh thì thấy Lê Phong ngồi sau một cái bàn rộng, cầm ảnh và bài thơ để trước mặt. Một tay anh đang cầm đọc cái bút chì đưa lên ngang mặt, chăm chú ngắm nghía mãi. Làm như ở đời chưa bao giờ thấy cái bút chì nào lạ hơn.

Đó là một cử chỉ đặc biệt của Phong mỗi khi anh ta để cả tâm trí vào một việc.

Tôi vẫn « kính trọng » những lúc suy tưởng đó của bạn, nên không nói gì qua. Tôi kéo ghế ngồi và ngắm nghĩ đến câu truyện Đào-dăng-Khuong thuật lại lúc này. Tôi cố ôn lại các trường hợp và sắp đặt cho có thứ tự và thử tìm xem có nảy ra được một « tia sáng » nào không.

Tôi tưởng đến những lời viết sau bức ảnh của Tuyết Mai, những lời nồng nàn về tình yêu của một tâm trạng không thường, tưởng đến tâm linh u-ẩn của người « cô ta » tưởng là anh; tưởng đến bức thư—đến cái bài thơ lục bát kia—tuy lời bóng gió vu-vơ nhưng quyết nhiên là có ẩn một ý nghĩa. Ý nghĩa đó chỉ có người viết bài thơ ấy hiểu với một người nữa: là Tuyết Mai...

Tư tưởng cứ theo cái luận lý dễ dàng ấy tiếp theo nhau, và để cho tôi lập được mấy « giả thuyết » cũng khá vững chãi.

Một câu nói rõ rệt của Lê Phong làm tôi sáng sủa:

— Những giả thuyết vững chãi cũng gần là sự thực rồi đấy.

Tôi ngừng lại thì Phong đang nhún mắt nhìn tôi mỉm cười. Tôi hỏi:

— Giả thuyết nào?

— Những giả thuyết anh vừa lập ra chứ giả thuyết nào? Có phải anh đang suy đoán về việc Tuyết Mai không?

— Phải.

— Anh đã tìm được nhiều điều hay? nhiều điều mà anh tin là vững chãi?

— Tôi lưỡng thế, nhưng sao anh biết?

— Vì tôi vẫn theo đuổi ý nghĩ trong mắt anh. Cái truyện đọc tư tưởng ở trên nét mặt mà EDGAR POË với CONAN DOYLE

ĐÔI CHỖ Ở?

Phòng cổ vấn pháp luật phố Hàng Da của ông TRẦN-ĐÌNH-TRÚC luật khoa cử-nhân, nay đổi ra: 83, phố Quan Thánh Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, — văn tự, chia của, vân vân. —

GIỜ TIẾP KHÁCH:

Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ

Buổi tối từ 6 giờ đến 9 giờ

đã nói đến, bây giờ tôi lại càng tin là chỉ lý. Vì tôi vừa mới thực hành xong. Tôi ngồi đây có nghĩ gì đâu. Anh thì anh tưởng lời nghĩ lung lăm. Trái lại, tôi quan sát những vẻ biến đổi ở đôi mắt với ở nét mặt của anh... Thế nào, bài thơ lục bát anh đã thấy có ý nghĩa gì chưa? Tuyết Mai vì sao mà quỵ sinh?... Nói tóm lại, giả thuyết của anh thế nào, cho tôi biết với.

Tôi nhìn bạn để dò ý. Anh là không có vẻ chế riếu, hỏi tôi câu vừa rồi một cách chân thực và vẻ mặt vẫn đứng đắn như thường. Điều đó khiến tôi phần khởi. Lê phong hỏi nữa:

— Thế nào, anh nghĩ về việc này thế nào? Tôi trả lời:

— Theo lời thì truyện này có thể có nhiều điều đáng chú ý lắm. Cả đến những việc nhỏ to tóc cũng không được bỏ qua.

— Chính thế! Cho nên?...

— Cho nên tôi không những chỉ nghĩ đến



bài thơ mà thôi, tôi còn xét cả đến lời viết sau bức ảnh nữa.

— Khá đấy!

— Những lời sau bức ảnh, theo tôi, quan hệ chẳng kém gì lời bài thơ. Tôi lại phải để ý cả đến những trường hợp xảy ra trước lúc Tuyết Mai viết những lời kia, nghĩa là những việc sau lúc đạo đàn cho cả nhà nghe; anh vẫn nhớ đó chứ?

— Nhớ. Anh nói nốt đi, lời bàn của anh hay lắm.

Tôi sung sướng vì thấy những lẽ của mình trúng ý Lê Phong, và vụt thấy trí não sáng suốt một cách lạ. Tôi nói tiếp:

— Vậy sau lúc đạo đàn là lúc Mai bối rối, đi đi lại lại ngoài hiên... Sự bối rối đó chính là vì Mai đã đọc một tin gì đăng trong báo, một tin mà Khuong không để ý, nhưng có quan hệ đến đời... tình cảm của Mai.

Lê Phong nhìn tôi một cách khen phục rõ ràng:

— Hay lắm! Giỏi lắm! Anh suy xét rất hợp với phương pháp của tôi.

— Chỗ này tôi phải xét đến những lời sau bức ảnh Mai viết trong lúc đêm khuya trần trọc. Đó là những lời, như anh đã nói, của một tâm trạng sôi nổi. Những lời của một người biết yêu, và yêu một cách đắm thắm nồng nàn... « Khi yêu thì người ta có thể làm những điều không ngờ đến được... Trời dẫu khe khắt đến đâu cũng tha thứ cho lòng yêu có những phút điên cuồng ». Một trái tim thần nhiên không bao giờ chứa những tư tưởng cuồng bạo đến thế. Nhưng Tuyết Mai yêu ai? Tất nhiên không phải yêu Khuong...

— Vì sao?

— Vì cô ấy vẫn tin Khuong là anh ruột. Và lại, Khuong có bao giờ dám ngỏ nỗi lòng cho cô ấy biết đâu. Mà tất nhiên yêu một người trong mấy người bạn trai của Khuong. Tình yêu đó kín đáo lắm, nên Khuong không thể thấy được. Đến đây thì tôi thấy cái thuyết của tôi chia ra hai đường.

« Một là: ý trung nhân của Tuyết Mai tuy yêu Mai mà không thể lấy cô ấy được. Sự cản trở nhân duyên ấy thường hay xảy ra lắm. Thí dụ gia đình người con trai không muốn anh ta lấy Mai là người họ cho là mới quá, hoặc gia đình nhà thiếu nữ tỏ ý không ưa anh chàng. Đối bên vì thế xa nhau, rồi ảnh kia lấy vợ... Cái tin chàng kia lấy vợ — tất nhiên là một tin đáng báo — khỏi sao không làm cho Mai đau lòng được, khỏi sao không khiến Mai oán trách kẻ bạc tình?... Duyên do sự bối rối của Mai sau lúc đạo đàn và viết nên những lời oán trách của Mai là ở đó.

Phong sẽ gật đầu, mỉm cười như để nhận những lẽ phân giải của tôi.

— Thế còn bài thơ?

— Bài thơ ấy cũng của anh chàng kia gửi cho Mai, để tỏ cho cô ta biết rằng anh ta cũng đau đớn lắm, tuy lấy vợ nhưng lòng đã chán nản, vì bao giờ cũng thấy

mình lẻ loi. Số-dĩ phải giả chữ đàn-bà cũng là để tránh sự nghi kỵ của người nhà Mai. Mà cũng bởi lẽ ấy nên thơ có giọng than trách ngậm ngùi, tuy vu vơ nhưng Mai hiểu rõ lắm.

Phong hỏi:

— Vì thế mà Mai tự tử để đáp lòng người yêu chứ gì. Được, thế còn thuyết thứ hai, hay là cái ngã đường thứ hai của cái thuyết ấy.

— Thuyết thứ hai như thế này...

Nhưng bỗng Phong phá lên cười lớn, cười một cách đột nhiên vô có hình như đã cố nín nhịn từ lâu. Anh đưa tay ra ngăn câu nói của tôi và khi con vui thái quá ấy đã nguôi dần, anh mới nhìn thẳng vào mặt tôi mà nói một câu tiếng Pháp:

— Người bạn rất thân của tôi ơi, anh làm thuyết rất hay... Tôi thú thực rằng cái thuyết của anh chỉ có tính cách... văn chương thôi. Phải, chỉ có thế.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa ngượng nhìn anh ra ý trách móc, thì anh ôn tồn nói:

— « Nếu lời cứ để anh phân giải mãi, thì không biết lý luận anh sẽ đi tới những bờ bến nào... Anh quả xét việc một cách kỳ khôi lạ! Lúc này anh nói cần phải để ý đến từng cái to cái nhỏ. Phải lắm. Nhưng đằng này anh đem chẻ cái to cái nhỏ ra làm tư, làm tám, theo lối nói của người tây. Không, sự thực không thế.

« Tôi chưa dám quyết một điều gì hết, vì một điều gì thấy ngay tức khắc cũng có thể đánh lừa được mình! Trong việc này phải dừng ra xa mà coi, như thế mới trông bao quát được cả. Đằng này anh trông gần quá, vin vào một điều không ai dám chắc để gây nên những lý thuyết mơ hồ... Có lẽ làm văn thì hay, nhưng đây không phải là truyện trong tiểu thuyết ».

Tôi hỏi:

— Nếu anh biết những điều tôi nói không phải là sự thực, thì chắc anh đã thấy rõ cả sự thực rồi sao?

— Không cơ. Tôi mới đoán thấy một phần nhỏ câu truyện này thôi. Nhưng cũng

có thể biết là anh nói sai được. Tôi hãy nói đến cái tin đáng báo: anh báo là Mai vì xem báo, thấy cái tin mừng của người bạn trai mà buồn khổ. Trước hết người ta buồn khổ hay thần nhiên, chứ không buồn khổ vì cái tin này. Sau nữa, Khuong là người vẫn để ý dò xét tâm sự của Tuyết Mai, lại cũng đọc số báo đã làm cho Tuyết Mai có những cử chỉ đáng chú ý hôm đó, nếu thấy có tin một người bạn quen lấy vợ, tất không khi nào bỏ qua. Vậy Tuyết Mai bối rối, buồn khổ vì một cái khác hẳn. Cái đó tôi cũng đã đoán ra, nhưng chưa nói chắc, vì còn phải « thử » lại xem có đúng không.

« Anh lại báo Tuyết Mai tự tử vì thất tình. Người ta có thể vì thất tình mà tự tử được lắm, nhưng khi đọc bài thơ, thái độ Tuyết Mai có phải là thái độ của một người đau đớn, tuyệt vọng vì tình đâu? Anh nên nhớ rằng cô ta chỉ sợ hãi thôi. Sợ hãi một cách rõ ràng hết sức: môi tái, run lấy bầy, mặt xám xanh, tay cầm bức thư cũng run... Vậy, bài thơ lục bát kia không phải là bài thơ « sầu », nhưng chính là một bức thư ghê gớm.

« Điều này tôi đã đoán ngay được, tuy chưa thấy những chữ ghép thành câu ghê gớm kia. Nhưng khi đem giáp với vẻ buồn khổ của Tuyết Mai tối hôm đạo đàn, thì tôi ngờ rằng Tuyết Mai vẫn đợi đến một sự ghê gớm có thể xảy ra được.

« Bây giờ hãy nói đến những nét chữ. Hãy nói đến ngay nét chữ rất quan trọng ở sau bức chân dung cho có thứ tự. Chữ ở đó, theo tôi, thì chính là chữ đàn bà và hẳn là chữ Tuyết Mai. Vì nét chữ bối rối, chen nhau, tỏ ra người viết đang lúc thần trí không được bình tĩnh. Lời trong đó cho tôi thấy một điều cũng rất quan trọng nữa: Tuyết Mai là người rất dễ cảm xúc, rất hay ký thác tâm tư lên mặt giấy và cũng như những người đàn bà có tính chất giống như thế, cô Mai vẫn hằng ngày ghi chép lên một cuốn nhật ký những điều... rất có ích lợi cho tôi. Nếu có quyển nhật ký này thì công việc của tôi nhẹ đi được quá nửa.

« Còn nét chữ ở bài thơ. (Lê Phong vừa nói vừa chỉ lên mảnh giấy cho tôi xem).

« Đưa mắt qua tôi cũng biết không phải là chữ con gái. Anh coi những nét tuy cổ làm ra ủy-mị, nhưng vẫn dần-dõi lạ lùng. Nhưng đó chưa phải là điều ta cần phải chú ý đến với.

« Điều mà tôi cần nói cho anh biết ngay là: trong bài thơ ấy, có ẩn cái nghĩa gì không? Đây, tôi đọc lên cho anh nghe một lượt:

Chợt nhìn tâm tác
Mười năm tưởng đến đi thì
Lòng đau khôn chịu. Khôn ghừ được lời
Suy tâm lại muốn quên đi
Đời ai vào tình già mai mai mường
Giáo sâu như vôi lèn vôi
Bơ lòng chán nản phần đàn tú anh
Chữ tình ở đời chữ tình
Lẽ loi còn biết phần mình đáng
Rừng chân ngo đến con đường
Ra xưa đi rồi tình thương mà
ghe

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, trông cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều: Nhưng Kim cương, nhưng the đủ các màu, nhưng the toàn to, infroissable. bordeaux đủ các màu thắm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đọa và nhiều hàng lạ nữa.

« Công việc thứ nhất của anh và của Đào-văn-Khương khi đọc xong những hàng này, là đi tìm hiểu nghĩa bài thơ lục bát. Anh thấy nói đến những cảm tưởng chơi núi, đến cái nỗi đau lòng của một người ghi chép lăm sự lên một tảng đá, đến những lời mà anh tưởng là nói bóng gió đến một truyện tình duyên trắc trở đã qua. Mà như thế là anh lạc vào cái lối của tác giả bài thơ muốn cho anh đi. Xét ra, bài thơ tuy viển vông, song không phải là không có một ý buồn rầu chán nản. Nhưng tôi không tin rằng thứ văn sâu ấy có thể lại được tính mệnh một người.

« Tôi chắc rằng bài thơ kia có một thứ « chìa khóa » riêng, nghĩa là có những điều khoản mà người viết phải theo đúng để cho người đọc chỉ dựa mắt qua là thấy ngay những chữ ghép thành những tiếng, và những tiếng ấy ghép lại thành một câu có nghĩa hẳn hoi.

« Nếu trông ở sự tình cờ trong lúc kiên nhẫn lần mò, có lẽ cũng tìm được ra câu chìa, cho nên tôi bảo rằng không biết chừng suốt đêm nay tôi phải thức. Nhưng đây tôi làm việc theo phương pháp, nghĩa là tìm hiểu cái chìa khóa hay cái điều khoản bí-mật người ta ước hẹn với nhau.

« Nền tôi chú ý không những đến những câu, những chữ mà lại để ý đến cả đến từng nét một. Tôi biết rằng trong bằng ấy tiếng ở bằng ấy câu thơ không phải là tiếng nào cũng dùng được. Có những tiếng quan trọng và những tiếng bỏ đi. »

Rồi nhích ghế lại gần tôi, Lê Phong chỉ vào mảnh giấy :

— « Trước hết tôi xét xem có điều gì khác thường trong những hàng chữ không đâu. Thoạt tiên thì không có gì. Không một dấu hiệu nào để mình trông thấy ngay. Nhưng nhìn kỹ thì tôi thấy chữ g ở tiếng lòng « to lòng chán nản phẩm dân tử sinh » có một nét kéo dài ra khác hẳn với chữ g khác. Chữ i trong tiếng xuôi « xa xuôi dưới lối tình trường » chữ h trong tiếng lỉnh « để ai vội lỉnh », chữ u trong sâu, đều cùng kéo dài nét xuôi ra như chữ g nó... »

« Kéo dài ra để làm gì ? »

« Để đề qua cái vạch chỉ kẻ giọc trên tờ giấy kẻ ô. Anh trông kỹ lại mà xem.

« Cũng lúc đó, tôi lại chú ý đến chữ t ở tiếng quyết trong câu thứ ba. cái chữ t bé bông, rụt rè trông buồn cười lạ. Chữ n ở tiếng nản cũng rụt rè như thể chữ o ở tiếng ngộ cũng vậy, và nhất là chữ a ở tiếng xa. Bao nhiêu chữ a khác đều giống nhau, trừ chữ a này, rõ ràng là có ý viết thu lại.

« Tôi tự hỏi : như thế là có ý gì ? »

« Và tự trả lời : có ý làm trái lại với những chữ kéo dài mà tôi chỉ cho anh lúc này, nghĩa là để cho nó khỏi chèo qua những nét chỉ kẻ giọc này. Kết luận : trong bài thơ có những tiếng không cách xa nhau bằng nét chỉ giọc và những tiếng cách nhau bởi một nét chỉ giọc. Anh để ý đến những tiếng đi đôi : lảng đã, chép không, quyết tâm, ai mắng, vội lỉnh, vội bên, nản phẩm, tử sinh, chữ tình, loi cón, rừng chán, ngộ đến, xa xuôi, dưới lối xem, anh có thấy gì không ? »

— Cứ mỗi « tiếng đôi » ấy đều cách nhau bởi một nét kẻ giọc.

— Còn những tiếng khác thì không thế, có phải không? Vậy tôi có thể tạm kết luận : những tiếng đôi ấy cách nhau bởi một nét

(Xem tiếp trang 14)

CHƠI Ô TÔ

(Tiếp theo trang 6)

Quý toan cho xe đi chậm lại thì phía sau có tiếng còi điện của một chiếc xe hơi vượt. Chừng tức khi, Quý ấn hết « ga ». Trời ơi ! bà giáo tối tăm cả mắt, chẳng nhìn thấy gì nữa, ôm choàng lấy hai con.

Đằng sau tiếng còi điện thúc dục càng cấp. Nhưng Quý vẫn gắng không chịu tránh để nhường cho vượt. Và, nói cho đúng thì cũng hơi khó tránh : đường đã hẹp, mà xe bò, xe tay lại nhiều. Tiếng bà vợ vẫn the the đi liền với tiếng còi điện của chiếc xe sau :

— Hãm lại, cậu ! hãm lại cho người ta lên !

Một cái hàng nước ở bên đường. Quý cho xe đi từ từ, rồi dừng hẳn lại, thản nhiên bảo vợ :

— Phải đấy, đổ lại uống nước đã.

Giữa lúc ấy, cái xe sau vượt qua. Một người Pháp ngồi trên tro vào Quý một câu chửi không được lễ phép cho lắm, nhưng may xe chạy mau, chẳng ai nghe rõ. Bà giáo lo lắng hỏi chồng :

— Người ta bảo gì thế cậu ?

— À, người ta xin lỗi. Thế là giữ đúng luật đi đường lắm đấy. Khi vượt một chiếc xe nào, phải xin lỗi chủ xe.

Rồi Quý cười hề hề, khoe mẽ :

— Hừ ! nếu không khát nước thì nó vượt thế nào được !

Nhưng khoe thì khoe, Quý vẫn không thể khiến được bà giáo không ngờ vực tài cán của mình. Chẳng thế, mà bà ta cứ nằng nặc đòi quay xe về. Quý cũng muốn làm theo ý vợ, song đường hẹp quá,



quay xe sao được. Chàng đành phải cho xe đi một quãng nữa để chờ gặp chỗ rộng.

Xe lẩn rất thông thả. Quý bỏ cả hai tay vươn vai, làm vợ ngồi phía sau trông thấy, hết hồn. Chàng thích chí cười khúc khích. Hai chiếc xe vượt qua, chàng quay lại nháy vợ :

— Vượt được mình, anh ta sướng lắm đấy ! Lại đuổi cho một chập hết thở bây giờ.

Vợ vội vàng can ngăn :

— Thôi, tôi xin cậu đừng làm mẹ con tôi hết hồn nữa đi.

Xe giờ què

Đến một cái quán có con đường rẽ vào làng. Quý lùi xe để quay đầu về. Nhưng rẽ đến, đít xe giáng đánh phịch vào cái cột chống phen. Phen đổ ụp làm vỡ mất vài cái bát xanh của cô hàng nước, khiến cô ta la om xòm.

— Rồi người ta đến ! Làm gì mà nhặng lên thế ?

Hết truyện cô hàng nước chu chéo bắt đền, lại đến lượt cái xe gan lì ăn vạ, vì Quý quay máy mãi, nó vẫn chẳng chịu đi. Cửa đảng tội, cánh tay ông giáo cũng hơi yếu, mà xe cũ lại hay giờ què. Bần cùng, Quý phải bỏ ra năm xu thuê mấy người ngồi trong hàng nước đẩy hộ.

— À, có thể chứ, tưởng nó không đi !

Đó là tiếng reo của thằng Phú khi máy quay nó xinh xịch.

Nhưng khi còn cách nhà gần một cây số, thì « nó » lại ra gan không chịu đi nữa. Quý xuống hi hục quay máy, rồi húy hoáy tháo cái nọ tháo cái kia, vẫn vô công hiệu.

— Làm thế nào bây giờ, cậu ?

Quý chợt nghĩ ra :

— Có lẽ hết ét-xăng ?

Quả thực, khi đo lại thì hòm đựng dầu xăng rỗng hoảnh.

Vợ chau mày :

— Hay anh tài Linh ăn bớt ?

— Khó đồng, có năm lít mà đi mãi rồi còn gì.

— Chỉ tại cậu, ai bảo không quay về ngay. Bây giờ biết làm thế nào ?

Quý cười :

— Nhà kia rồi, đây một tí càng khỏe.

Tập thể thao

Thế là ba mẹ con xúm vào đun. Còn ông bố thì vừa đẩy vừa lái. Từ từ đi được một quãng, bốn người lại đứng thở, và đưa vật áo lên lau mồ-hôi. Chồng khuyến khích :

— Càng khỏe ! Kém gì tập thể thao !

Vợ cười giọng :

— Thế này mới bỏ lúc ngồi mát trên xe.

Con gái phụng phịu :

— Con mệt lắm rồi, cho con ngồi lên xe thôi.

Mẹ nguyệt con :

— Đổ bắt hiệu ! cậu, mợ đây xe mà mày đòi vất-vẻo ngồi trên à ?

Hơn nửa giờ sau đến đầu phố. Quý lái xe rẽ sang bên đường đổ lại, định ngồi nghỉ một lát rồi thuê xe tay đi mua ét-xăng, chứ đây xe qua phố sợ ẽ với kẻ quen, người thuộc, nhất là xe mình lại vừa mua ráo tay.

Ghen ghét

Thốt gặp phán Côn đi đến, hỏi :

— Kia, chào hai bác, hai bác mới mua xe ?

— Vâng, tôi cũng nề ông nghị Xang quá, vì ông ấy cần tiền.

— Bác mua bao nhiêu đấy ?

— Có hơn năm trăm, rẻ quá bác ạ.

Côn xem xét một lượt :

— Chạy có khá không, bác ?

— Khá lắm bác ạ, đi bảy mươi mà chưa thấm với sức nó.

— Nhưng có êm không ?

— Êm lắm !

Phú đưa mắt nhìn mẹ và em, ý chừng để phản kháng một cách lạng lẽ câu khoe khoang của cha.

Côn ngả đầu chào quay đi mỉm cười và như nói một mình :

— Phải cái hơi cũ, nhỉ !

Quý chưa kịp trả lời lại, lấy làm tức tối lắm, bảo vợ :

— Nó ghen ghét đấy mà ! Đã thế, khi nào sơn lại xong đến mời đi một vòng trên tức chơi.

Vợ lo lắng chỉ sợ Côn biết rằng xe mình không êm, liền nói gạt :

— Thôi ! hơi đầu mà trên tức hẳn !

■

Từ đó bắt đầu một cuộc đời mới của ông giáo Quý, đời chơi ô tô.

Khai Hưng

Trường Thăng Long

Thứ năm 24, trường Thăng Long có mời viên chức và thân hào thành phố đến khánh thành nhà học hiệu mới dựng ở phố Ngõ-trạm (Bourret).

Không cần phải khen trường đẹp, vì hai nhà kiến trúc của nó là ông Nguyễn-cao-Luyện và ông Hoàng-dinh-Tiếp rất nổi tiếng ở Hà-thành. Cũng không cần phải khen đến sự dạy dỗ trong nhà trường, vì ông giám đốc là ông Nguyễn-bá-Húc và các giáo viên toàn là những nhà sư phạm có lịch duyệt.

Trường Thăng Long thực đã làm vẻ vang cho việc dạy tư, nhất là cho việc dạy tư của người mình xưa nay vẫn bị người ngoại quốc coi thường. Các ông giáo trường Thăng Long đã làm cho ta tin rằng nếu phải trẻ biết hợp nhau lại, và hết sức làm việc, thì công cuộc to lớn đến đâu cũng có thể làm nổi. Chúng tôi mừng các ông giáo trường Thăng Long tức là mừng một bọn thanh niên muốn làm việc, thích hoạt động và đã tỏ rõ cái hoạt động đó ra một cách rực rỡ.

P. H.

XIN GIỚI THIỆU

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

HAI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẤT THẦN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

1- Bệnh Lậu thì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đông hoàn số 15, Giết sạch vi trùng, làm thông tiện tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt vọc.

2- Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VÔ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-kỳ)

Đại lý—**HANOI**: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisnes—**YÊN-BAY**: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—**PHỦ-LÝ**: Bùi Long Trĩ—**NAM-DINH**: Việt Long, Sau Chợ Cửa—**TRƯỜNG**: HONGAY: Hoàng Đào Quý—**THANH-HÓA**: Gi Long được phòng VINH: Sinh Huy, Rue Maréchal Foch—**THÁI-BÌNH**: Trần Văn Nhã, Maison Phúc Lai—**TRÚC-NINH** hiệu ở ĐÔNG-BỘN.

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

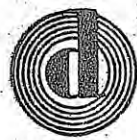
32, RUE TIEN TSIN, 32 - HANOI
(gần phố nhà Hoả)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng len và hấp mới, thay màu nhận mạng các quần áo len dạ theo cách tối tân.

TIÊU SƠN TRẮNG SỈ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)



Đã một dạo các thiện nam tín nữ quanh vùng khảo nhau rằng trong chùa Tiêu sơn có con yêu tinh cao tay và dữ tợn ghê gớm lắm. Họ nói thường những đêm trăng suông nó hiện lên đi vơ vẩn trong sân chùa, lượn vòng mấy cây tháp rồi biến đi đâu mất. Người ta nói thêm rằng con yêu tinh ấy có phép biến hóa thần thông, muốn thay ra hình gì thì tự khắc thành hình ấy. Có khi người ta thấy nó khoác áo cà sa như một vị chân tu, vừa đi vừa lần tràng hạt. Có khi nó hóa ra một người con gái hoặc khóc, hoặc cười, hoặc đùa bỡn nhảy múa quanh hàng tháp rồi biến vào trong sương mù. Lại có khi nó hóa làm một cặp vợ chồng âu yếm hôn hít nhau ở dưới ánh trăng nữa.

Lời đồn đến tai sư cụ Phổ-tĩnh (người trụ trì ở Tiêu-sơn trước thời Quang-Ngọc). Trước ngài còn mắng át đi. Về sau chẳng được dùng, ngài phải bày đặt lập đàn bắt ma, vì ngài vừa là một thiền sư đắc đạo lại vừa là một pháp sư cao tay.

Quả thực bằng đi một dạo con yêu tinh thôi không dám đến chùa quấy nhiễu. Nhưng nó không đến chùa, chứ nhà dân gian thì nó vẫn qua lại như xưa. Hễ đâu có gái đẹp là tất có bóng nó. Có nào nó thích vừa thì nó hăm hiếp rồi cho tiền. Một điều lạ, tiền của nó chẳng phải tiền giấy, mà chính là tiền đồng đúc ở kho nhà vua. Nhưng cô nào chẳng may bị nó yêu mến thực tình, thì thế nào cũng bị nó mang đi biệt tăm mất tích.

Vậy nó mang đi đâu?

Nó mang vào cái hầm nói trên kia. Vì cái hầm ấy không những chưa lấp mà Phổ-tĩnh (vẫn không phải Quang-Ngọc) còn phá sâu vào trong đôi dùng làm nơi bí-mật chứa gái của ngài. Có mục đích phóng dật và có tính cách kiêu sa, hoa lệ như thế, cái hầm sơ sài chật hẹp đã trở nên rộng rãi, mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

Hầm có hai cửa. Một cửa mở ngay giữa bệ thờ phật. Mà chính cái bệ ấy đã là một cái buồng. Đứng ngoài trông, — dấu mắt tinh đến đâu đi nữa, — thì đó chỉ là cái bệ gạch sây đặc. Nhưng khi đã lách qua một cái khe hẹp ở giữa một cái cột gạch và cái bệ kia, khi đã lấy chìa khóa riêng lùa vào một kẽ vôi thì tự khắc mở được cái cánh cửa nhỏ, làm lẩn trong cốt bê.

Vào trong buồng, chỉ việc nhấc lên mấy viên gạch lát Bát-tràng là trông thấy lối xuống hầm.

Một cửa nữa là ngay cửa một cây tháp. Cây tháp ấy chỉ là một cây tháp giả, nhưng ở trong chùa cùng ở khắp vùng, người ta đều đồn đại rằng đó là tháp một vị sư tổ tu hành đắc đạo và đã lên Nát bàn bằng cách thiêu hóa. Hai cánh cửa bằng gỗ lim có khóa sắt lớn, giữ gìn hai cốt sư tổ để khỏi bị xúc phạm tới. Kỳ thực nhà sư chỉ sợ người ta xúc phạm tới cái nội cung bí-mật của ngài.

Chắc có người tưởng rằng cái phòng hầm ấy hẳn tối tăm và bí hơi. Trái lại nó có rất nhiều cửa sổ. Vì trong sân sau chùa theo mặt đồi thoải thoải chạy ngược lên có rất nhiều tháp. Mà đến một phần ba số tháp ấy chỉ là những cửa sổ dẫn không-khí và ánh sáng vào hầm.

Quang Ngọc kể tiếp vị ác tăng kia đến trụ trì chùa Tiêu-sơn, kể tiếp một cách võ đoán như ta đã thấy ở mấy chương đầu.

Nhưng mãi mấy tháng sau, nhờ về một sự tình cờ chàng mới tìm ra được cái hầm bí-mật. Hôm ấy Quang Ngọc mới mua được hai con chó tốt để giữ chùa. Một con vừa ra sân sau chạy đến ghé mũi ngửi một cây tháp, rồi chồm vào đó mà sủa om xòm. Trước Quang Ngọc còn sủa đuổi nó đi, vì tuy

đầu nhìn vào cái nền cây tháp thấy có mấy viên gạch bị ai bày đặt chồng lên nhau, mà chỗ thiếu những viên gạch lát ấy thành một cái lỗ sâu hoắm, như cái giếng khơi.

Nguyên cái nền ấy là lối xuống hầm. Hôm lão ác tăng ở hầm chui ra, đương loay hoay lát lại gạch thì chợt nghe tiếng ngựa của Quang Ngọc hí. Lão ta vội vàng ra ngoài khóa cánh cửa tháp lại, định khi trở về sẽ xếp nốt. Nhưng vừa bắt được Nhị Nương đem về chùa thì lão bị ngay Quang Ngọc giết. Vì thế mà nay tình cờ Quang Ngọc nhìn thấy lối đưa xuống hầm.

Sau khi đã nhấc hết gạch lát lên, Quang Ngọc thấy có một con đường thoai thoải thành bậc. Nhưng vừa chui vào đi được hai, ba bước, chàng giật mình kinh hãi lùi lại. Mùi hôi thối ở dưới bốc lên ghê tởm quá.

Chàng liền quay về chùa lấy một bó hương lớn, và một cây sáp, rồi đốt hương, đốt sáp đi bừa xuống. Nhiều lần cái hơi người chết sò đuổi chàng lên, nhưng chàng đã quả quyết phá sự bí-mật nên dẫu sao cũng tiến bước.

May thay đi hết con đường hẹp, chàng vào trong buồng rộng, và ở đó nhờ được có nhiều cây tháp giả ở trên

mùn đó là một thầy người bị trời chết đã lâu ngày và bị chuột cùng các côn trùng ăn ruỗng hết thịt.

Hoảng hồn, Quang Ngọc trở lên ngay. Rồi hết ngày hôm ấy, chàng cùng Nhị Nương chôn cho người chết và tẩy uế gian hầm. Hai người giữ rất kín những điều vừa thấy, vì đã dụng tâm dùng cái hầm ấy, không phải để chứa gái như vị ác tăng kia, nhưng để làm những việc bí-mật trong đảng.

Nhị Nương bảo Quang Ngọc:

— Thừa hiên huynh, rõ tội nghiệp cho người con gái bị chết oan. Có ngờ đâu chỉ vì hiên huynh giết chết lão ác tăng mà người ấy bị chôn sống trong hầm.

Quang Ngọc cười đáp:

— Hiên muội nghĩ lần thân quá. Nó đã đưa vào hầm bí-mật của nó thời khi nào nó còn cho ra để làm lộ tội ác của nó. Đây, hiên muội coi, lúc nó ở hầm ra, nó đã cần thận trói kỹ tinh nhân của nó lại. Vậy người con gái ấy khi nào nó không ưng nữa, thì nó chỉ có một cách đối phó là giết đi. Biết đâu những cây tháp kia lại không chứa tuyền gió xương phụ-nữ, bọn tinh nhân một thời ngắn ngủi của nó.

Nhị nương rung mình ghê sợ.

Ngay từ hôm ấy, Quang Ngọc, Nhị Nương và những đảng viên quan trọng xuất lực sửa sang cái hầm cho kiên cố và bí-mật hơn nữa.

MA HIÊN HÔN

Chẳng cần phải nói thì độc giả cũng biết Quang Ngọc, Lê Bảo và Trịnh Trục trốn vào trong hầm ấy.

Vì hấp tấp quá, không ai kịp nghĩ đến mang theo lương thực, nên suốt một ngày không có gì vào bụng, ba người đói meo nằm ngủ một giấc dài.

Mở mắt ra không thấy Lê Bảo đâu, Quang Ngọc lo lắng bỏ đi tìm. Có lẽ lúc đó đã sang giờ tuất, vì trong sự yên lặng tiếng giế kêu ran, và xa xa tiếng chó sủa đêm...

Đến chỗ cửa vào chùa, Quang Ngọc thấy Lê Bảo đang đứng áp tai vào tường nghe.

Chàng quay ra thì thầm bảo Ngoc:

— Không ra được. Chúng nó còn thức, đương tụ nhau đánh bạc ở ngay chùa trên.

Quang Ngọc cũng lắng tai nghe, thì rõ ràng có tiếng tiền trình dụng thành đĩa bát.

— Hay ngu đệ ra phía cửa tha ma vào làng mua các thức ăn mang về đây.

(còn nữa)

Khai Hung



chàng không phải là một bậc chân tu, nhưng chàng không thể đứng nhìn con chó lão xược dám xúc phạm tới linh hồn một vị sư tổ.

Về sau thấy con vật sủa mãi không thôi, chàng sinh ngờ và tò mò ẩn hai cánh cửa tháp, ghé mắt nhìn qua khe hở. Nhưng ở trong tối quá. Bỗng phảng phất có mùi hôi tanh đánh vào mũi chàng.

Quang Ngọc càng ngờ lắm, lấy dao nhựa phá cửa tháp ra xem. Khi thò

mắt đất thông hơi và chiếu sáng, nên chàng thấy dễ thở hơn một chút.

Rồi Quang Ngọc rong sấp soi khắp nơi. Đến một cái giường tre, chàng kinh hoàng trừng mắt nhìn. Chàng nhận ra rằng mùi hôi thối chính ở đó bốc ra.

Ánh sáng cây tháp lơ mờ lung lay chiếu vào một đồng vải nâu rách tươm, và nhão như bùn. Thấy động, một đàn chuột ở trong đồng vải chạy ra. Chàng cố bịt mũi đứng nhận kỹ thì đồng vải

CHÙA MẮT

y-si LE TOAN

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cộm, cho đơn
mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tel. 586

Đất bán giá rất hạ

Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bề mặt trông ra phố Lamblot tức là trước cửa nhà thờ chính, bề sâu 25 thước, còn bề mặt muốn lấy mấy thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiệu:

HUNG - KỶ

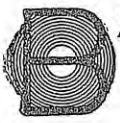
Ở SỐ 8 PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ — HANOI

tức là hiệu bán các thứ gạch ngói tây làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

XI



À Hậu và Hiền ngồi trên một cái máng ngắm ánh trăng nhảy lặn với làn sóng biển. Hai người cùng yên lặng nghĩ theo những ý tưởng riêng của mình. Bỗng bà Hậu bảo con :

- Mai về Hanoi thôi, Hiền ạ.
- Vâng, tùy mẹ.

Bà Hậu còn nhớ hôm mới ra Sầm-sơn, Hiền chỉ nằng-nặc đòi về, nào kêu buồn, nào kêu nóng, không ngủ được, đủ thứ. Thế mà từ đó tới nay đã gần một tháng, không một lần Hiền nhắc đến truyện về nữa. Bà nghĩ thầm :

«— Hay nó...»

Bà thường thấy Lưu đến nhà bà, cùng là quần quýt quanh mình con bà. Cả một thời niên thiếu của bà hiện lại với những tiếng cười đùa rộn rã khoái lạc. Muốn dò ý con, bà lại hỏi :

- Lưu học trường luật, phải không con ?
- Vâng.
- Nghe chừng người hiền lành ?
- Hiền cười :
- Vâng, hiền lành lắm.
- Rồi nàng đứng dậy cúi lom khom ghé nhìn trên mặt cát.
- Mày tìm cái gì thế ?
- Thừa mẹ, con của.

Dứt lời, nàng chạy đuổi. Nhưng vụt một cái, con đã-trắng đã lặn trong làn sóng biển đương xô vào bãi cát. Con ấy biến đi, con khác lại hiện ra tức khắc, khiến Hiền vừa đuổi, vừa đi ngược mãi lên phía mỏm đá.

Biết con vật chỉ cắm đầu chạy thẳng xuống nước, Hiền rón rén ra phía biển đứng ngắm rồi sẵn ngược lên làm nó cuống quýt tìm một cái lỗ để ẩn thân.

Hiền mãi đuổi theo con của đến nỗi quên hẳn rằng đã để mẹ ngồi lại một mình. Cái cảnh tượng hiện ra và biến đi trong chớp mắt của con của trên khoảng ánh sáng mặt trăng in làn cát ướt khiến nàng ngỡ người tìm một sự so sánh : Nhiều khi nàng cảm thấy sự sung sướng vật hiện ra trong tâm hồn nàng, rồi chỉ một phút sau đã bị một ý nghĩ buồn tẻ xóa đi ngay. Sự sung sướng ấy chạy qua tâm hồn chẳng khác cái bóng con của chạy qua ánh trăng trên cát ướt.

Rồi từ sự sung sướng Hiền nghĩ đến thời niên thiếu của con người. Mới ngày nào nàng còn bé dại mà nay đã hai mươi tuổi rồi. Ngày, tháng mau chóng quá !

Một bọn ba người đi chơi mát dừng lại tò mò nhìn nàng. Một người cười hỏi :

— Chị Hiền tìm gì mà cúi lom khom thế kia ?

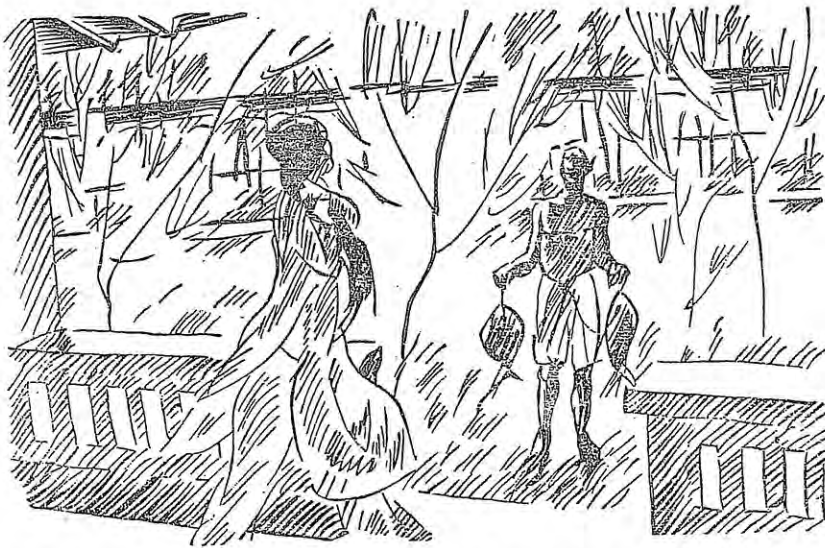
Nhận được tiếng Lưu, Hiền đứng thẳng người lên đáp :

— À ! tôi ngắm những con của, nó chạy hay lắm.

Lưu trở bảo Hiền :

— Kia, đằng kia có một con.

Rồi chàng đuổi bắt, nhưng chàng không cúi xuống, nên ánh trăng phản chiếu lên mặt làm cho chàng hoảng



lòa-chẳng biết con vật chạy đằng nào nữa, đứng ngơ ngác tim. Mọi người cười ồ.

Lưu rủ Hiền cùng đi. Nhưng nàng từ chối, nói mỗi chân. Thực ra, buổi chiều nàng đã hẹn Vội đêm nay lên đánh rút ở bãi Sầm-sơn, nên nàng đứng đó chờ. Đã hơn một tuần lễ nay, Vội không đánh cá ở bãi xóm Sơn, hôm nào cũng đem phần lưới của mình đến kéo chung với cậu.

Đêm nào Hiền cũng ra xem, nhất là nay lại gặp thời kỳ có trăng. Một lần đứng nói truyện Vội, nàng bật buồn cười, vì nàng nghĩ đến cái cảnh hẹn hò của cặp nhân tình dưới ánh trăng trong. Rồi nàng hỏi đùa Vội :

— Sao độ này anh hay đánh cá ở đây thế ?

Nàng chắc câu hỏi sẽ làm cho Vội bẽn lẽn thẹn thùng. Nhưng không, chàng rất thần nhiên trả lời :

— Thừa cô, vì ở đây sẵn cá hơn... Vội lại tôi nề lời cậu tôi.

Thì ra không phải vì nàng mà Vội đến Sầm-sơn đánh cá. Hiền lại bật cười tự nghĩ thầm : « Vì mình thế nào được ! Anh dân chài kia khi nào đã

dám mơ màng đến mình ! Vả anh chàng hiền tình yêu là cái quái gì ? »

Hiền đương nghĩ liên miên, thì bà Hậu lại gần bảo về ngủ.

— Thừa mẹ hãy còn sớm. Ở đây chơi mát đã.

Bà Hậu vừa gặp Lưu nên ngờ rằng Hiền đứng đó chờ đợi chàng. Giữa lúc ấy, một người đánh cá đi đến. Hiền nhận ngay được là Vội, liền vui mừng hỏi :

— Anh Vội đi đánh rút đấy, phải không ?

Vội lễ phép chào bà Hậu rồi nói cho

mộng, và cái thân thể hoàn toàn của Vội in lên nền trời xanh trong : một cảnh bé nhỏ và một cảnh hùng tráng.

Ngoài kia tiếng than phiền không ngừng của nước thủy triều đương lên.

Song tuy không ngủ được mấy, Hiền cũng dậy sớm ra bãi. Dậy sớm đã thành một thói quen đối với nàng. Thấy Vội đứng kéo lưới, nàng ôn-tôn hỏi :

— Anh làm việc luôn từ hôm qua đến giờ ư ?

Vội cười :

— Thừa cô không. Đêm qua thả lưới. Sáng nay dậy sớm kéo lưới.

— Dậy sớm từ bao giờ ?

— Từ lâu lắm, lúc gà chưa gáy cơ.

Rồi Hiền yên lặng đứng nhìn. Trừ vài bọn chài lưới ra, bãi biển vắng ngắt. Hiền một mình đi đi lại lại ngắm nghía những tấm thân đầy bắp thịt rắn rỏi, mà trong đám ấy thì Vội nổi bật hẳn lên, không những cao hơn, nở nang hơn, mà nét mặt lại có vẻ thông minh hơn.

Vội cũng luôn luôn nhìn Hiền mà mỉm cười. Cô thiếu nữ dễ dàng tử tế, Vội đã quen lắm rồi ; gặp nàng, Vội không ben lên, xấu hổ như buổi đầu nữa. Không những thế. Ngoài giờ làm việc kiếm ăn ra, Vội như đi lang thang để cố tìm gặp mặt Hiền.

— Đã sắp có ca chưa, anh Vội ?

— Sắp cơ đấy, cơ ạ.

— Nếu có ca ngon, đem đến bán cho tôi nhé ?

Hiền vừa nói vừa quay đi.

Thấy có gió thổi đều, Hiền lại nhớ đến một trò chơi khi Hồng còn ở Sầm-sơn : là thi xe cổ kim.

Vì không có địch thủ, Hiền ra bãi hai cánh cò để cho chạy thi, rồi cũng như mọi khi, vừa cười vừa chạy theo sau. Lúc gió thổi mạnh, có làn thực mau đến nỗi Hiền không đuổi kịp : nàng đứng lại ngắm hai cái bánh xe cổ bon bon-tít đàng xa, y như hệt con của chạy dưới bóng trăng đêm hôm trước, rồi cũng như con của, bị nước biển trào lên mà liếm lấy loi đi.

Mặt hai cái ấy, Hiền bẻ hai cái khác, mãi cho đến khi mặt trời mọc cao, nàng mới quay về nhà ăn sáng.

Một lát sau Vội đến, tay xách hai con cá chim to. Hiền thoáng thấy bóng chàng mừng rỡ ra mở cổng hỏi :

— Anh đem cá bán cho tôi đây à ?

— Kéo lưới được hai con cá chim lớn, tôi đem biếu bà, biếu cô.

(Xem trang sau).

XII

Đêm hôm ấy, mãi khuya lắm Hiền mới ngủ được. Hai cảnh tượng của bãi biển trăng soi còn rõ ràng vẽ ra trong trí nhớ của nàng. Bức tranh con của chạy nhanh như biến vụt vào cõi

Giày kiêu mới mùa bức 1935 bằng vải «Thống Hoi» đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HÀ NỘI

giá mỗi đôi từ : 3\$50 trở lên



có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogue gửi đi các tỉnh

Rất nên chú ý !!!

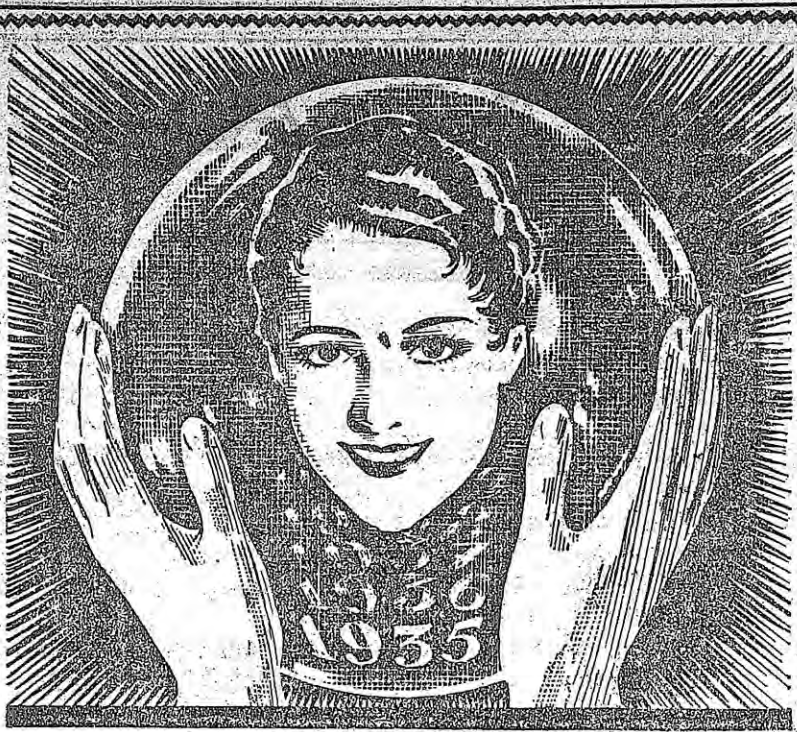
Len, Dạ, Xa-tanh, Nhung, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo tối-tân (1935 - 1936) mới sang rất nhiều để may — y-phục phụ-nữ và áo-phục. — Vì buồn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

LÀ BA PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU :

MAI-ĐE

26, Phố Hàng Đường, Hanoi



CÁCH HU'NG-DÂN TU'NG-LAI M'U! CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THƯ

Dù mình sinh ngày nào mặt dầu, những sự đặc-thắng mà mình chiếm-được được năm nay, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ đã bị răn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienne. người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bôi-bỏ lại da-dẻ gọi là Biocel.

Hiện nay chất đó chuyển dùng làm kem Tokalon màu hồng.

Tối trước khi đi ngủ bôi thứ kem này, thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng; SANG DẸP dùng thứ kem màu trắng không mỡ. Thứ kem này làm mất những lỗ chân-lông mở

rộng, châm-lương và nét phai-lạt của da-dẻ. Thứ kem này rất trắng, rất bở, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thứ cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi màu nhiệm của sắc mặt, tương lai của các bà, các cô sẽ đầy giấy những hạnh-phúc và sự đặc - thắng trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự kết quả tối-mỹ, nếu không sẽ hoàn-tiền



KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY — ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY
MARON, ROCHAT ET Cie — 45, Bd GAMBETTA A HANOI

Hiện cảm động. Nàng vẫn nhận thấy rằng dân ở Sầm-sơn họ hám, lợi-lắm. Có khi nhờ họ một việc con-con, họ cũng chia tay xin tiền không chút ngượng-ngịu. Sự đó Hiền cũng không trách gì họ, vì biết rằng họ nghèo-lắm.

Nhưng một anh dân chài đem đến biếu hai con cá, nàng không thể từ chối, không bao giờ nàng ngờ lại xảy ra một sự-lạ lùng như thế:

— Tôi trả tiền anh, chứ anh kiếm ăn vất vả, khó nhọc thế, tôi nhận biếu của anh làm gì!

— Thưa cô, chả là bao. Hôm nọ cô cho mấy viên thuốc sốt, em gái tôi uống khỏi ngay, mẹ tôi cùng tôi vẫn định ninh kiếm vật gì quý tạ ơn cô, nay có hai con cá tươi, xin cô nhận cho đừng từ chối, cực lòng tôi lắm.

Hiền bật cười:

— Ra anh đến ơn tôi đó. Nhưng thuốc của tôi có hai xu một viên, mà anh cho tôi hai con cá đáng giá những mấy hào. Làm ơn thế này thì tôi làm ơn đời.

Rồi nàng xách hai con cá vào trong nhà khoe bà Hậu:

— Mẹ ạ, anh Vội biếu mẹ hai con cá chim đây này.

Bà Hậu mừng con:

— Sao lại lấy biếu của anh ấy, con?

— Anh ấy tạ ơn thầy lang đấy chứ.

Bà Hậu chẳng hiểu gì truyện cho thuốc, nhưng vì chiều con nên cũng cười cho con bằng lòng.

Vội chào, ra về. Hiền nói cảm ơn, rồi khi đưa Vội ra đến cổng, nàng dặn:

— Chiều nay, anh lại cho tôi thuê măng nhé?

— Vâng. Tôi xin đến đây đón cô.

Hiền nói tiếp:

— Rồi anh chở tôi sang bãi Nít hay



— Xe nhà của Bang Bành.

bãi Sơn. Ở đây đông người, tâm không thích. Nhân tiện tôi đến thăm cái Vòi, em anh.

— Cảm ơn cô. Em nó khỏi hẳn rồi, đã đi chợ phiên trước.

Dứt lời, Vội đi thẳng, trong lòng sung sướng rằng bà Hậu và cô Hiền đã nhận cho mình hai con cá.

(còn nữa)

Khái Hưng

NHỮNG NÉT CHỮ

(Tiếp theo trang 10)

chỉ kẻ giặc. Còn ngoài ra là những tiếng bở đi.

« Đây, tôi viết những tiếng quan trọng riêng ra:

« Tảng đá, chép khôn, quyết lâm, ai mắng, vội lĩnh, rồi bên, nắn phẩm, tử sinh, chữ tình, lời còn, rừng chân, ngó đến, xa xuôi, dưới lối. Những câu bí-mật trong thư tôi đã nhờ « chìa khóa » nét kẻ ở mà tìm ra rồi đây.

— Tôi vẫn chưa hiểu.

Lê Phong cười:

— Bây giờ thì chả có gì là lạ lùng. Anh nghe hộ lời câu này:

« Lăn vì lĩnh bị lết xi liệt vì lỏng khi lảnh xi ». Anh có biết là câu gì không?

Tôi phì cười:

— Là một câu nói lóng chứ gì.

— Nhưng nghĩa là?

SỐ HUÊ-LIÊU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN 60 (TRỊ LẬU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)

DẦU Cù-là
Vo dinh Dân
thoa uống trị bá
chứng hay hơn
hết 0\$10 1 lọ

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lậu, Giang-mai hay là hội-soái. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Hoa-Liêu-Giải-Độc-Hoàn này không công phạt, không hại đường sanh dục. Uống vào thì cứ hóa hườn, chảy khắp cả châu thân, sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 30 ngày, nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn của chúng tôi là đúng phép vừa trị bệnh vừa được trừ căng.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho dứt mủ lập tức, như nhiều thứ thuốc đã giao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ vót chó không khi nào trị bệnh được.

Thuốc Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn bảo chế toàn bằng những dược liệu bền xừ, trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bắt đầu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên.

Giá 1 hộp 1\$00

VÕ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON

KINH CAO

BÁN TẠI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Hué

PHÂN CỤC

Bácninh 219, Rue Tiên-An
Haidương 27, phố Khách
Hồnggay 4, Place Gd Rocher
Kiếnan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thượng-kiểm
Phủlý, Phố Châu Cầu
Phủthọ Phố Đệ Nhất

Sơn Tây Rue Hậu-An
Thái Nguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-dông 2bis, Ng -hữu-Độ
Haiphg. 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninhbình 35, phố Cửa Chợ
P. 1. Thượng 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Thái bỉnh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Việttri, phố Gare
Yénbay, phố Gare

TỔ ĐƯỢC

Caobăng 91, Mal. Foch
Langsơn 11, phố Chợ
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Đáp cầu 16, phố Chính
Vinh 97, Vinh Thanh
và các Phủ, Huyện, cho mở ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Gialâm 18, Ngọc Lâm
và các Phủ, Huyện, cho mở ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

Vua thuốc bô ở Viễn-Đông

DẦU Cù-là
Vo dinh Dân
thoa uống trị bá
chứng hay hơn
hết 0\$10 1 lọ

CU'U LONG HOÀN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này:

1) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vặt, nhức mỏi bản thân, hay ầu sâu đã dượt.

2) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết, đau lưng, mỏi gân, hình vóc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt.

3) Đàn bà mất máu, ăn ít ngủ ít, hay bồi bồi, hay mệt, hay quên, xanh ốm bất cầu do nguyên nhân nào.

4) Con nít chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lực thiếu trí khôn, hay đau vặt.

5) Không bệnh nên uống, thấy mau lên cân, mập mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thật là một thứ thuốc vừa bô vừa trị bệnh, công hiệu phi thường
TỪ 7 NĂM RA ĐỜI CHƯA CÓ THUỐC NÀO TRANH ĐẲNG
Hộp 10 hoàn 5\$50 — Hộp 4 hoàn 2\$20 — Hộp 2 hoàn 1\$10

VÕ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON

KINH CAO

BÁN TẠI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Hué

PHÂN CỤC

Bácninh 219, Rue Tiên-An
Haidương 27, phố Khách
Hồnggay 4, Place Gd Rocher
Kiếnan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thượng-kiểm
Phủlý, Phố Châu Cầu
Phủthọ Phố Đệ Nhất

Sơn Tây Rue Hậu-An
Thái Nguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-dông 2bis, Ng -hữu-Độ
Haiphg. 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninhbình 35, phố Cửa Chợ
P. 1. Thượng 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Thái bỉnh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Việttri, phố Gare
Yénbay, phố Gare

TỔ ĐƯỢC

Caobăng 91, Mal. Foch
Langsơn 11, phố Chợ
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Đáp cầu 16, phố Chính
Vinh 97, Vinh Thanh
và các Phủ, Huyện, cho mở ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Gialâm 18, Ngọc Lâm
và các Phủ, Huyện, cho mở ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

—Lăn vi là vắn; linh bì là bình; lét xi xét; liệt vị là việc; mà bốn tiếng sau là không xanh: Văn Bình xét, việc không xanh. Đó là câu anh mắng khéo tôi chứ gì?

—Khá đấy! Ở thế bây giờ tôi nói: «Cần viên hình bằng thông nhanh bài tường,» anh có hiểu là gì không?

Tôi phải biên câu ấy ra giấy mới nhận ra đó cũng là một thứ tiếng lóng, nhưng tôi này cầu kỳ hơn.

— Anh bảo: Văn Bình không tài, phải không?

— Phải, và xin lỗi anh nhé. Đây, cả cái bí quyết là ở đó.

«Trong tiếng lóng, anh thấy những tiếng đi từng cặp một; trong một cặp, đem chữ cảm ở tiếng dưới thay vào chữ cảm ở tiếng trên và chỉ đọc tiếng trên sau khi thay đổi ấy là thấy tiếng mình định nói. Thí dụ: lăn vi, đem thay chữ v vào chữ l, thành vắn; hay theo lối ghép sau: cũ viên, cũng một cách trau dồi như thế. Mà cũng dùng cách ấy, anh sẽ thấy câu: lảng đã, chép khôn, quết lảm, ai mắng, vội lĩnh, rồi bèn, nân phẩm, tử sinh, chữ tình, loi còn, rình chân, ngó đèn, xa xôi, dưới lối, thánh một câu rõ rệt: Đàng khép Tuyết Mai tội bội phản. Sự tử. Coi chừng đó. Xa lược.

Tôi hỏi:

— Thế ra bài thơ lục bát là một bản án của một đảng bí-mật?

— Không phải. Một bức thư báo trước báo cho Tuyết Mai biết cái số mệnh của mình thế nào....

— Ô! nhưng Tuyết Mai sao lại bị khép vào tội bội phản, hay cô có chân trong một hội kín nào?

— Hẳn thế.

— Mà vì bội phản thực, sợ bị đảng ám sát, nên cô quyên sinh?

— Phải rồi!

Tôi kinh ngạc vì thấy Lê Phong trả lời nhưng câu đó một cách rất thân nhiên, anh trông tôi bằng đôi mắt lơ lửng cười nửa như soi mói, nửa như chế riếu. Tôi nói:

— Tôi thực không ngờ rằng bài thơ lục bát lại dấu cái nghĩa bí-mật ghê gớm này. Cũng không ngờ rằng anh khám phá ra được nhanh chóng đến thế...

Phong lắc đầu nói:

— Kể nhanh chóng về việc tìm ra nghĩa ẩn của bài thơ thì vâng, nhanh chóng thực; tôi tìm ra ngay từ lúc từ giả Đào-Đặng-Khuông kia! Nhưng bảo rằng sự bí-mật của bài thơ tôi đã khám phá ra thì... chưa! Tôi chưa thấy gì hết. Sự bí-mật vẫn đầy đặc, mà trong đó, Văn Bình ạ, chưa biết còn ẩn bao nhiêu việc dị thường.

(còn nữa)

Thế Lữ



— Các bạn đi xe hỏa thường gặp một chàng bán dầu, hẳn chiêu hàng một cách rất hùng hồn, chẳng kém gì một ông Nghị ở Nghị-Viện. Vậy chàng ta đứng đâu?

ECOLE THANG-LONG

ENSEIGNEMENT SECONDAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET PRIMAIRE

Directeur : NGUYỄN-BÁ-HỨC

Licencié ès-sciences mathématiques.

RUE BOURRET - HANOI



1-) Tòa nhà mới của trường Thang-Long ở ngõ Trám mới đã hoàn thành; trường đã dọn lại tòa nhà mới từ hôm 17 Octobre 1935. Các lớp rất rộng rãi mát mẻ hợp vệ sinh.

2-) Ban giáo-sư trường Thang-Long không trường tư nào sánh kịp; nay có tòa nhà mới, mát mẻ, hợp vệ sinh, có phòng thí-nghiệm, có sân rộng rãi, cho học sinh chơi trong những giờ nghỉ; lại sắp mở kỳ tức xá; Vậy trong các trường tư trong nước, trường Thang-Long đứng vào bậc nhất.

3-) Đến hôm 24 Octobre 1935, nhà trường sẽ làm lễ khánh-thành có mời quan Thống-Sứ Bắc-kỳ và các thân-bào Hà-thành đến chứng kiến. Đến hôm 25 Octobre, nhà trường sẽ tổ-chức một cuộc vui ở nhà Cinéma Majestic đãi học-sinh và phụ-huynh học-sinh.

FUMEZ LE JOBB
OU NE FUMEZ PAS
Le paquet vert 0\$06

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 30 Octobre đến thứ ba 5 Novembre 1935
UN TRAIN DANS LA NUIT
 do những tài tử : GEORGUIS, Dolly Davis, Alice Tissot, Charles Deschamps và Hélène Manson sắm những vai chính. Một cuốn phim trinh thám rất hay, nhiều đoạn bí mật và ghê sợ hãi hùng. Đang đem tư nhiên có một cái tàu ma chạy âm âm lâm cho cả dân vùng đó phải khiếp sợ. Xin mau mau lại xem kéo hết.
 Tuần lễ sau — Từ thứ tư 6 đến thứ ba 12 Novembre 1935
 Chiếu phim : LE BILLET DE MILLE

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 1er đến thứ năm 7 Novembre 1935
LE « KID » D'ESPAGNE
 Từ ngày có phim nói đến nay, ít khi các ngài được thưởng thức một phim đặc biệt như phim KID D'ESPAGNE. Ngoài những trận cười nòn ruột trong phim các ngài còn được xem 100 vũ nữ đẹp nhất thế giới, nhảy múa rất đẹp. Các ngài lại còn được xem những cuộc rôn bò rừng coi thật rùng mình ghê sợ, nhất là đoạn Eddie ra rôn bị hai tên cừu địch định hại đem thả con bò rừng dữ tợn nhất ra, Eddie mấy lần suýt bị húc chết, còn sao xin lại xem sẽ rõ ?

Những cửa hàng

I D E O

là cửa hàng
 đẹp nhất

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
 cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viễn-Đông Ấn-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

22, phố Paul-Bert, HANOI — 22, đường Paul-Bert, HAIPHONG

VIỄN-ĐÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên
 Công-ty và danh hừa vốn 4.000.000 phát-lãng một phần tư đã góp rồi
 Công-ty hành - động theo chỉ - dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
 Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Món tiền lưu - trữ (Tinh đến 31 Décembre 1934 **440.586\$57** để Hội hoàn lại vốn cho người đã góp)
 Tổng - cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nói số 892
 Sở Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. — Giấy nói số 1099

PHÁT HÀNH PHIẾU 1.000\$

CÁCH THỨC GÓP PHIẾU:

- | | |
|---|----------|
| 1o/ Tiền góp ngay một lần | 575\$000 |
| 2o/ Góp làm 12 tháng mỗi tháng 50\$90 kỳ hạn một năm. | 600.000 |
| 3o/ Góp làm 15 năm. mỗi năm 57\$00. | 855.000 |
| 4o/ Góp làm 180 tháng, mỗi tháng 5\$00 | 900.000 |

TIỀN HOÀN LẠI CÓ ĐẢM-BẢO:

- | | |
|--|----------|
| 1o/ Nếu trúng số trong kỳ mở số đầu tiên hàng tháng, thì được từ 5.000\$ đến | 50.000\$ |
| 2o/ Nếu trúng số trong kỳ mở số thứ nhì hàng tháng, thì được | 1.000 |
| 3o/ Nếu trúng số trong kỳ mở số thứ ba hàng tháng, thì được từ 500\$ đến | 1.000 |
| 4o/ Mãn hạn lĩnh về | 1.000 |

Hội phát hàng những phiếu 500\$ và 200\$ theo giá tương-đương kê trên đây (một nửa hay một phần năm)

QUYỀN-LỢI

Được dự vào 50% lãi của hội chia cho.	Giá bán lại ngay tính theo bảng số kê ở sau tờ phiếu.
Vốn đặt theo chỉ-dụ ngày 12 Avril 1916	Khu ngừng góp trong ít lâu không phải đóng tiền những tháng thiếu trước, chỉ góp tiếp theo và xê dịch ngày mua phiếu là đủ.
Tiền hội cho vay lãi 8% một năm, có thể vay được tới 90% giá bán lại.	

Hội cần nhiều người dự-lý số đảm-bảo chắc-chắn

xi-qà và thuốc-lá hiê

MÉLIA
 là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
 điều công-nhận rằng
 không có thứ thuốc
 lá nào lại có được
 cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giả nhời)

Chỉ có **0\$06** một gói **Marina**
 rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền: **RONDON ET Cie**
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON